

TRONG SỐ NÀY

- 2
- Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi
- 4
- Chỉ đạo chiến lược của Bộ Chính trị trong Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975
- 5
- KỶ ỨC NGÀY 30/4 LỊCH SỬ:
Thủ đô rực rỡ cờ hoa trong ngày vui chiến thắng
- 6
- Những “bông hoa thép” anh hùng
- 8
- Giai cấp công nhân Việt Nam - lực lượng tiên phong của cách mạng Việt Nam
- 14-17
- Kiểm tra, đối chiếu thuế trong kiểm toán ngân sách địa phương - Thực trạng và giải pháp
- 18
- LUẬT PPP:
Cơ chế mở để thu hút đầu tư
- 21
- Ưu tiên chiến lược giúp doanh nghiệp lớn ứng phó với đại dịch Covid-19
- 23
- Hàng loạt đề xuất miễn, giảm thuế, phí lên tới hơn 46.000 đồng
- 25
- Nhật ký một chuyến đi kiểm toán mùa Covid
- 26
- Giữ việc làm cho người lao động trong dịch Covid-19
- 27
- NHẬN BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN:
Lợi trước mắt, thiệt thòi lâu dài
- 28
- Những trải nghiệm khi làm việc tại Tòa Thẩm kế châu Âu
- 29
- BIG FOUR:
Nơi giữ chân nhân tài và đấu tranh vì bình đẳng giới
- 31
- ẤN ĐỘ:
Hàng loạt dự án thất bại tại Cơ quan Phát triển hàng không

Tin văn

□ Từ ngày 20 - 22/4, **Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh** đã tham dự Phiên họp thứ 44 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
 □ Vừa qua, **KTNN khu vực VIII** đã trao tặng 1 tấn gạo cho cây “ATM gạo” của Hội Chữ thập đỏ TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, để cùng địa phương hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn vượt qua dịch Covid-19.■

THU HUYỀN



Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2020

THU'
CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC NGUYỄN PHÚ TRỌNG
CHÚC MỪNG HỘI NHÀ BÁO VIỆT NAM

Nhân kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Hội Nhà báo Việt Nam (21/4/1950 - 21/4/2020), tôi thân ái gửi tới toàn thể cán bộ, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam qua các thời kỳ những tình cảm thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Bảy mươi năm qua, kể từ ngày thành lập tại chiến khu Việt Bắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, các thế hệ Hội Nhà báo Việt Nam và những người làm báo cả nước đã luôn đoàn kết, chủ động sáng tạo, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, không ngừng lớn mạnh, có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Trong mọi hoàn cảnh, đồng bào hội viên, nhà báo luôn đồng hành cùng dân tộc, bám sát thực tiễn, tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; động viên, cổ vũ toàn dân trong các cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do trước đây, cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay; đồng thời tích cực tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; vạch trần các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản từ cơ hội chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ghi nhận đóng góp to lớn của Hội Nhà báo Việt Nam cùng đội ngũ nhà báo cả nước, Đảng và Nhà nước ta đã tặng thưởng Hội Nhà báo Việt Nam Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và nhiều phần thưởng cao quý.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, tôi nhiệt liệt biểu dương và chúc mừng những thành tựu rất đổi tự hào của Hội Nhà báo Việt Nam và giới báo chí cả nước trong 70 năm qua.

Đất nước ta đang bước vào thời kỳ phát triển mới với thế và lực mới, nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, nhiệm vụ của báo chí rất nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang. Tôi mong muốn Hội Nhà báo Việt Nam và các hội viên cả nước, phát huy truyền thống cách mạng của mình, xây dựng Hội ngày càng phát triển, trong sạch, vững mạnh; không ngừng chăm lo bồi dưỡng tư tưởng, chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, nhất là đạo đức nghề nghiệp cho các hội viên. Các cấp hội, mỗi nhà báo hãy thấm nhuần và thực hiện thật tốt lời dạy của Bác Hồ kính yêu: “*Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ*”, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, để thật sự là địa chỉ tin cậy trong hoạt động nghiệp vụ của các nhà báo. Tôi đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và các tầng lớp nhân dân tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để Hội Nhà báo Việt Nam và giới báo chí hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Với tình cảm thân thiết và tin tưởng, tôi chúc các cấp hội, hội viên, nhà báo cả nước sức khỏe, niềm vui, hạnh phúc, không ngừng đổi mới, sáng tạo, nỗ lực vươn lên, luôn xứng đáng là người chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng - văn hoá của Đảng.

NGUYỄN PHÚ TRỌNG
Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam



PHIÊN HỌP THỨ 44 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI:
Chuẩn bị nội dung trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9

Ngày 20/4, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã khai mạc Phiên họp thứ 44 (*ảnh bên*). Theo chương trình dự kiến, Phiên họp sẽ diễn ra đến ngày 28/4.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân cho biết, tại Phiên họp này, UBTVQH sẽ xem xét, cho ý kiến các nội dung để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9 sắp tới. Cụ thể, UBTVQH cho ý kiến về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau của 2 dự án luật, là Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (cho ý kiến lần 2) và Luật Thanh niên (sửa đổi). Đồng thời, xem xét, cho ý kiến, xem xét trình Quốc hội lần đầu đối với 4 dự án luật: Luật Người lao động Việt Nam đi



Ảnh: TTXVN

làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi); Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; (*Xem tiếp trang 3*)

Số đặc biệt 30/4 và 01/5, gộp 2 kỳ 17 + 18 (407 + 408)

Ảnh bìa: Làng hoa Sa Đéc - ĐồngTháp Ảnh sưu tầm

Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi

□ MINH HIẾU

Nam Bộ là máu thịt của Việt Nam

Sinh ra ở quê hương Nam Đàn, Nghệ An, nhưng thời niên thiếu, cậu bé Nguyễn Sinh Cung và gia đình lại sống ở Cổ đô Huế. Năm 1911, từ bến cảng Nhà Rồng, Sài Gòn, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm đường cứu nước với một quyết tâm cháy bỏng “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”. Cũng từ đây đến lúc đi xa, ngót 60 năm, lãnh tụ Hồ Chí Minh không được trở lại mảnh đất miền Nam đau thương và quật khởi. Đó là một nỗi áy náy khôn nguôi của Bác. Tuy vậy, hình ảnh đồng bào và chiến sĩ miền Nam luôn luôn in đậm trong trái tim Người. Trong cuộc đấu tranh đầy hy sinh gian khổ, đồng bào miền Nam chiến đấu kiên cường, Bác luôn theo sát từng bước đi của cách mạng miền Nam. Sau Cách mạng Tháng Tám - 1945 và kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là thời kỳ đầu của Nam bộ kháng chiến, Bác luôn chia sẻ những đau thương, mất mát với đồng bào miền Nam anh dũng kiên cường “Thành đồng Tổ quốc”. Bác từng nói những câu xúc động: “Ở miền Nam, mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng. Gộp nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi”. Bác luôn trăn trở: “Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”.

Ngày 01/6/1946, trước khi lên đường sang Pháp tìm giải pháp cứu vãn hòa bình ở Việt Nam, Bác đã gửi thư cho đồng bào Nam Bộ khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam”. Tại Hội nghị Việt - Pháp ở Fontainebleau, Bác tuyên bố: “Nam Bộ là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”. Trong lời tuyên bố với quốc dân khi từ Pháp về, Bác khẳng định: “Với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc”. Kết thúc cuộc kháng chiến lần thứ nhất, đất nước lại bị chia cắt, Bác viết thư gửi bộ đội và gia đình cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc (tháng 9/1954): “Đến ngày hòa bình đã được cùng cô, thống nhất được thực hiện, độc lập dân

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình cảm đặc biệt cho đồng bào miền Nam, Bác từng nhiều lần nói rằng: Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi. Đồng bào miền Nam cũng vậy, luôn dành những tình cảm yêu quý nhất, kính trọng nhất đối với Người, như những câu thơ đầy xúc động của nhà thơ Tố Hữu: “Bác nhớ miền Nam, nỗi nhớ nhà/ Miền Nam mong Bác, nỗi mong cha” (Bác ơi!).



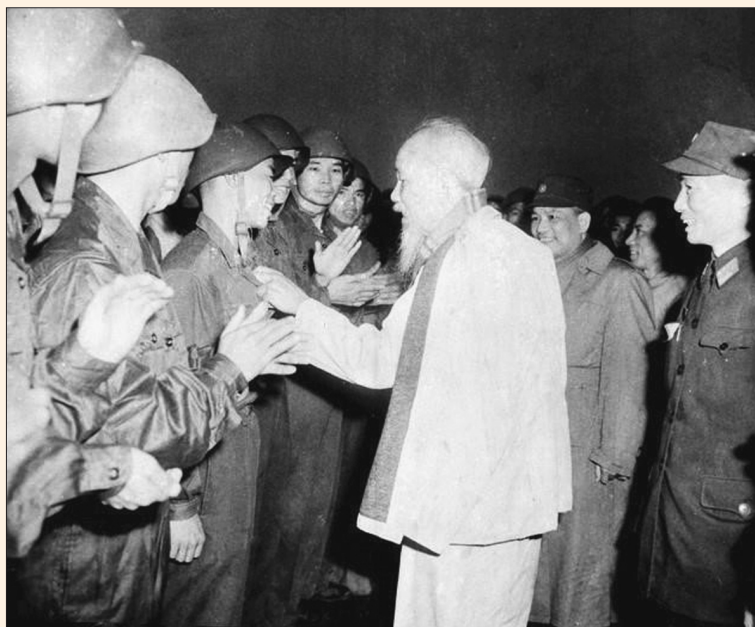
Suốt những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Bác Hồ luôn theo sát từng bước đi của cách mạng miền Nam
Ảnh: TTXVN

chủ đã hoàn thành, đồng bào sẽ vui vẻ trở về quê cũ. Lúc đó rất có thể tôi sẽ cùng đồng bào vào thăm miền Nam yêu quý của chúng ta”.

Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi

Suốt những năm kháng chiến chống Mỹ xâm lược (1955-1969), Bác luôn theo sát từng bước đi của cách mạng miền Nam. Năm 1962, Bác vui mừng được gặp Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra thăm miền Bắc. Bác đã đặt bàn tay lên ngực trái rồi cảm động nói: Bác chẳng có gì tặng lại cả, chỉ có cái này: Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi.

Năm 1963, khi được tin Quốc hội tặng thưởng Huân chương cao quý nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác đã cảm ơn Quốc hội và nói: “Trong khi miền Bắc ra sức thi đua xây dựng CNXH để ủng hộ đồng bào miền Nam, thì đồng bào miền Nam đã anh dũng chiến đấu để bảo vệ công cuộc xây dựng hoà bình ở miền Bắc. Cho nên, nhân dân miền Bắc từng giờ từng phút nhớ đến đồng bào miền Nam. Gần 20 năm trường, hết đấu tranh chống thực dân Pháp, lại đấu tranh chống Mỹ - Diệm, đồng bào miền Nam thật là xứng đáng với danh hiệu “Thành đồng Tổ



Bác Hồ đến thăm và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 921 - Đoàn Không quân Sao Đỏ - nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Mùi
Ảnh: TTXVN

quốc” và xứng được tặng thưởng Huân chương cao quý này. Vì những lẽ đó, tôi xin Quốc hội đồng ý thế này: Chờ đến ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hoà bình thống nhất, Bắc - Nam xum họp một nhà, Quốc hội cho phép đồng bào miền Nam trao tặng cho tôi Huân chương cao quý này. Như vậy, toàn dân ta sẽ sung sướng, vui mừng”.

Năm 1965, gặp Đoàn anh hùng dũng sĩ miền Nam ra thăm miền Bắc, khi cả Đoàn khóc vì sung sướng, cảm động và vây

quanh Bác, Người xúc động nói: “Bác mong các cháu lắm, Bác nhớ đồng bào miền Nam lắm”. Bác hỏi chuyện chiến trường và được biết tâm tư của đồng bào cán bộ chiến sĩ miền Nam “không sợ gian khổ, không sợ chết mà chỉ sợ một điều... sau này không được nhìn thấy Bác”. Vừa nghe xong, Bác trào dâng nước mắt, khóc vì thương nhớ miền Nam.

Tháng 8/1969, Bác nằm trên giường bệnh nhưng vẫn nghe báo cáo tình hình chiến trường, vẫn theo dõi bản đồ chiến sự

miền Nam. Mỗi khi tỉnh dậy sau cơn mệt nặng, bao giờ Bác cũng hỏi tin tức về miền Nam. Chưa vào được miền Nam, Bác yêu cầu: Hễ có đồng chí, đồng bào nào từ miền Nam ra thì phải cho Bác biết và đưa vào gặp Bác. Mỗi lần được gặp gỡ đại biểu từ miền Nam ra, Bác vui khoe hẳn lên: “Các anh, các chị, ở trong ra/ Những đứa con yêu trở lại nhà/ Có phải mỗi lần, ta gặp Bác/ Bác vui như trẻ lại cùng ta!” (Theo chân Bác - Tố Hữu).

Trước lúc đi xa, trong Bản Di chúc, Bác đã dành tình cảm, niềm tin mãnh liệt cho đồng bào miền Nam, cho sự nghiệp giải phóng Tổ quốc. Người viết: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ, hy sinh nhiều hơn nữa song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn. Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam - Bắc, để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng; thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta”. Khi đọc Di chúc của Bác, nhà thơ Xuân Thuỷ đã viết: “Còn non, còn nước, còn người/ Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay/ Ôi tự hào, tin tưởng, lạc quan thay/ Bác vẽ sẵn cảnh vườn Xuân Thống nhất!”.

Đáp lại tình cảm của Bác, nhân dân miền Nam, với sự hỗ trợ đắc lực của miền Bắc, đã chiến đấu anh dũng, kiên cường, làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Bác từng mong ước: “Bao giờ Nam - Bắc một nhà/ Dân giàu nước mạnh thì ta vui lòng”. Ngày 30/4/1975, cả dân tộc Việt Nam đã cùng nhau hát vang bài “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”. Bài hát vẫn còn vang mãi đến ngày nay. Tên Bác và tên đất nước như hòa vào làm một “Việt Nam Hồ Chí Minh/Việt Nam Hồ Chí Minh”.

Phát huy truyền thống “Thành đồng Tổ quốc”, nhân dân miền Nam hôm nay đã và đang cùng nhân dân cả nước thực hiện đường lối đổi mới đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần xây dựng đất nước ngày càng đang hoàng hơn, to đẹp hơn, như mong ước của Bác Hồ kính yêu. Và mỗi tháng Năm về, kỷ niệm ngày sinh của Bác, người dân trên mọi miền Tổ quốc lại trào dâng lòng thành kính, nhớ Bác khôn nguôi.■

Những sinh nhật luôn có “quà” là thơ và lòng tôn kính!

□ Nhà giáo NGUYỄN KIM RẪN

Tháng 01/1946, Bác Hồ đã trả lời các nhà báo nước ngoài rằng: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành...”.

Đau đáu một tâm nguyện ấy, Người đã luôn “nâng niu tất cả chỉ quên mình”. Lễ thường, khi đã có danh phận hoặc tiềm lực kinh tế, người đời thường lo làm sinh nhật thật hoành tráng song, Bác thì khác. Tuy là lãnh tụ tối cao được dân kính, dân yêu nhưng Người vẫn không quan tâm đến sinh nhật của mình và luôn tỏ ý chối từ những nghi lễ chúc tụng.

Ngày 19/5/1946, lần đầu tiên nhân dân ta mừng sinh nhật Bác, Người nói với một đoàn đại biểu khi tới chúc mừng: “Tôi xin cảm ơn các anh các chị Nam Bộ đã đến chúc thọ tôi. Thật ra, các báo ở đây đã làm to cái ngày sinh của tôi, chứ tuổi 56 chưa có gì đáng chúc thọ, hãy cũng còn như thanh niên cả...” (Báo Cứu quốc ngày 20/5/1946).

Đến năm 1949, tại Việt Bắc, nhiều cán bộ T.U' định tổ chức mừng thọ Bác. Người đã làm thơ đáp lại với hàm ý sâu sắc: “Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà/ Năm mươi chín tuổi vẫn chưa già/ Chờ cho kháng chiến thành công đã/ Bạn sẽ ăn mừng sinh nhật ta”. Bài thơ vừa là lời khẳng định hiện tại (chưa già, phải lo cho kháng chiến), vừa là lời động viên mọi người phấn đấu cho tương lai (kháng chiến thành công sẽ mừng sinh nhật) và cũng

Đã cận kề tháng Năm, muôn triệu người con nước Việt lại bồi hồi, xúc động, tưởng nhớ tới vị cha già muôn vàn kính yêu của dân tộc - Chủ tịch Hồ Chí Minh. Lần theo những trang sách, tư liệu lịch sử, lớp cháu con hôm nay có dịp hiểu thêm về một nhân cách lớn qua những câu chuyện về sinh nhật của Người, những sinh nhật luôn có “quà” là thơ và lòng tôn kính...



Bác Hồ nói chuyện với các cán bộ và trí thức ngành y năm 1964
Ảnh: TTXVN

là tâm nguyên suốt đời của Người - vì nước, vì dân.

Cho đến năm 1950, năm tròn, tuổi chẵn, không thể từ chối làm sinh nhật, trong Lễ Mừng thọ tại chiến khu, đáp lại tình cảm của các đồng chí cán bộ, Bác đã đọc bài thơ tự cảm về tuổi tác: “Sáu mươi tuổi hãy còn xuân chán/ So với ông Bành vẫn thiếu niên/ Ăn khoẻ, ngủ ngon, làm việc khoẻ/ Trần mà như thể kém gì tiên”. Người tuổi cao nhưng lòng vẫn trẻ, vẫn lạc quan, ung dung, hướng đến cái cao cả, cái bất tử để sống, để làm việc có ích cho nước, cho dân. Bác đã đem đến quan niệm xưa một nội dung mới, vừa phản ánh hiện thực, vừa thể hiện một thái độ sống cao đẹp - sống khoẻ, sống vui và hữu ích.

Năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới. Năm ấy, Người đã ra Huân thị để khẳng định: “Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng rất quan trọng. Chúng ta quyết đánh thắng trận này”.

Ở tuổi 60, với đôi dép cao su, chiếc gậy trúc, Bác lợi suôi, băng đeo đi chỉ đạo Chiến dịch Biên giới. Trên đường cùng Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên đài quan sát ở Đông Khê (huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng), Người đã làm bài thơ Đăng sơn: “Huê trượng đăng sơn quan trận địa/ Vạn trùng sơn ủng vạn trùng vân/ Nghĩa binh tráng khí thôn Ngưu Đầu/ Thệ diệt sài lang xâm lược quân” (Nhà thơ Xuân Diệu dịch: “Chống gây

lên non xem trận địa/ Vạn trùng núi đỡ vạn trùng mây/ Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đầu/ Thề diệt xâm lăng lũ sói cầy”).

Năm 1969, Bộ Chính trị ra Nghị quyết tổ chức 4 ngày lễ lớn của năm sau (kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng, kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh Lenin, kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Bác và 25 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa), khi ấy, Người đã yếu nhiều. Trước đó, Bộ Chính trị đã đề nghị, để giữ gìn sức khỏe cho Bác, khi bàn những việc quan trọng nhất của Đảng và Nhà nước, Bác mới chủ trì, còn những việc khác thì Bộ Chính trị bàn rồi báo cáo lại. Nghị quyết tổ chức 4 ngày lễ lớn là trường hợp thứ hai này. Khi biết thông tin, Người nói: “Tôi chỉ đồng ý ba phần tư Nghị quyết. Kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Lenin là đúng, nhưng không nên kỷ niệm ngày sinh của tôi như thế. Hiện nay, giấy in sách học cho các cháu còn thiếu, không nên in sách của tôi nhiều”.

Bác Hồ kính yêu của chúng ta là như thế. Trong hoàn cảnh bệnh nặng, Bác vẫn không quên lo cho việc học hành của các cháu. Đúng là không “ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh”!

Những câu chuyện về sinh nhật giản dị, luôn có “quà” là thơ và lòng tôn kính của nhân dân cũng như cán bộ chiến sĩ năm xưa đã giúp lớp cháu con hôm nay

hiểu thêm về một tâm hồn lớn - nhân cách lớn. Bởi vậy, thế hệ hôm nay và mai sau phải có trách nhiệm mãi mãi giữ gìn, bảo vệ, kế thừa, phát huy một cách tốt đẹp nhất những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người.

Đó cũng là một phần lý do để Bộ Chính trị quyết định tổ chức Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng, toàn dân. Gần 15 năm kể từ ngày Cuộc vận động được phát động, đến nay, đã có 3 Chỉ thị liên quan ra đời (Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006, Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016). Những chỉ thị này đã tạo động lực cho các cấp, các ngành và nhiều địa phương trên cả nước phát động phong trào rộng lớn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nhiệm kỳ 2015-2020 đang dần khép lại để mở ra một nhiệm kỳ mới 2020-2025 với nhiều cơ hội thuận lợi song cũng không ít thách thức. Trong bối cảnh đó, để có thể đưa các chỉ thị trên của Bộ Chính trị thấm sâu hơn vào cuộc sống, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta cần tiếp tục xác định học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành việc làm tự giác, thường xuyên, thực chất trong mỗi tập thể và cá nhân. Học tập tư tưởng đạo đức của Người, mỗi cán bộ, đảng viên hôm nay cần học cả nhân sinh quan và lẽ sống cao đẹp “Vì nước chưa nên nghĩ đến nhà” để hành động có ích cho dân, cho nước, cho cuộc đời!■

Luật Thỏa thuận quốc tế; Luật Cư trú (sửa đổi).

UBTVQH cũng sẽ cho ý kiến về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 của Quốc hội và việc trình Quốc hội phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA) và gia nhập Công ước số 105 của Tổ chức Lao động Quốc tế; cho ý kiến về việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 9 và cho ý kiến về 2 nghị quyết của Quốc hội về phát triển TP. Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết của Quốc hội về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp; cho ý kiến về Báo cáo: Kết quả giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em” và việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

UBTVQH cũng xem xét quyết định, cho ý kiến về một số nội dung gồm: việc phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách T.U' năm 2019; việc thành lập 3 thị xã thuộc các tỉnh Thanh Hóa, Phú Yên và Bình Định; việc thực hiện Nghị quyết số 468/NQ-UBTVQH14 và kiến nghị sử dụng vốn trái phiếu chính phủ để thực hiện hạng

Chuẩn bị...

mục bổ sung một số dự án; việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn cho Dự án Nút giao thông khác mức tại nút giao thông Ngã ba Huế, TP. Đà Nẵng; việc điều chỉnh tỷ lệ khoán kinh phí, điều chuyển một phần nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động của Tổng cục Thuế sang một số đơn vị liên quan và cho ý kiến về Nghị định quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội.

Cho ý kiến về Dự án Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP), các thành viên UBTVQH tập trung đóng góp về các vấn đề liên quan đến việc áp dụng luật và điều ước quốc tế, lĩnh vực đầu tư PPP, quy mô dự án PPP, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP; cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu, hoạt động KTNĐ đối với dự án PPP. Trên cơ sở các ý kiến thảo luận, UBTVQH yêu cầu các cơ quan hữu quan tiếp tục rà soát các điều khoản trong dự Luật, bảo đảm chặt chẽ trước khi trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 9.

(Tiếp theo trang 1)

Tại phiên làm việc sáng 21/4, UBTVQH đã cho ý kiến về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình năm 2020. Theo đó, Chương trình năm 2021 gồm 8 dự án. Cụ thể, tại Kỳ họp thứ 11, Chính phủ chỉ đề nghị đưa 2 dự án vào Chương trình thông qua là Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS), Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi). Tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV, Quốc hội tập trung cho công tác nhân sự nên Chính phủ không đề xuất đưa các dự án vào Chương trình Kỳ họp này. Tại Kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV, thông qua 1 dự án luật được gởi từ Chương trình năm 2020 sang (Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi)); cho ý kiến 5 dự án: Luật Điện ảnh (sửa đổi); Luật Cảnh sát cơ động; Luật Thanh tra (sửa đổi); Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.

Về điều chỉnh Chương trình năm 2020, Chính phủ đề nghị điều chỉnh đối với 10 dự án, dự thảo. Sau khi điều chỉnh, số lượng các dự án, dự thảo thuộc Chương trình năm 2020 sẽ là 24 dự án, tăng 7 dự án so với Nghị quyết số 78/2019/QH14.

Qua thảo luận, UBTVQH nhất trí với những đánh giá về tình hình thực hiện Chương trình xây dựng pháp luật năm 2019, đầu năm 2020; tán thành nguyên tắc lập, đề nghị về Chương trình năm 2021, điều chỉnh Chương trình năm 2020. UBTVQH cũng thống nhất tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội sẽ xem xét, thông qua 10 dự án Luật, 3 dự thảo Nghị quyết và cho ý kiến về 6 dự án Luật.

Cũng trong Phiên họp sáng 21/4, UBTVQH đã xem xét, quyết định việc phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách T.U' năm 2019; cho ý kiến (lần 2) về việc điều chỉnh tỷ lệ khoán kinh phí bảo đảm hoạt động đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020; việc điều chuyển một phần nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động của Tổng cục Thuế sang Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Học viện Tài chính.■

N.HỒNG

Chi đạo chiến lược của Bộ Chính trị trong Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975

□ TS. TRẦN HỮU HUY - *Hội viên Hội Khoa học lịch sử Việt Nam*

Hạ quyết tâm chiến lược kịp thời, chính xác

Hội nghị đã phân tích tình hình và rút ra những nhận định rất quan trọng: Về tương quan so sánh lực lượng trên chiến trường, cách mạng đang ở thế thắng, thế chủ động và tiến lên; trái lại địch chịu nhiều thất bại liên tiếp nên đang ở thế thua, thế bị động và xuống dốc. Mỹ đã rút ra, đang gặp nhiều khó khăn, nên không có khả năng quay trở lại (can thiệp trực tiếp bằng quân sự); dù cho Mỹ có can thiệp trở lại bằng quân sự trong chừng mực nào đó thì cũng không xoay chuyển được tình thế, không cứu vãn được sự sụp đổ của chế độ Sài Gòn. Do có sự thỏa hiệp với đế quốc Mỹ, một số nước lớn có ý đồ cản trở thắng lợi của cách mạng Việt Nam, chia rẽ tình đoàn kết nhân dân ba nước Đông Dương nhằm phục vụ cho mưu đồ xâm lược bành trướng, nhưng thời điểm này chưa đủ sức, chưa sẵn sàng.

Từ những nhận định trên, Bộ Chính trị đi đến khẳng định: Đây là thời cơ thuận lợi nhất để nhân dân ta hoàn toàn giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn. Hai mươi năm nhân dân cả nước chiến đấu mới tạo được thời cơ này. Ngoài thời cơ này, không còn thời cơ nào khác. Nếu để chậm mười, mười lăm năm nữa, địch gượng dậy được, các thế lực xâm lược bành trướng mạnh lên, tình hình sẽ phức tạp vô cùng.

Trên cơ sở nhận diện đúng thời cơ, Bộ Chính trị đề ra quyết tâm: “Động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đưa chiến tranh cách mạng phát triển đến mức cao nhất, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân nguy, đánh đổ nguy quyền ở T.U và các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, giải phóng hoàn toàn miền Nam” (trích Biên bản kết luận Hội nghị).

Về mặt thời gian, Bộ Chính trị cơ bản thống nhất Đề án xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, chia làm hai bước: Bước 1 (1975), tranh thủ thời cơ, bắt ngờ mở cuộc tiến công lớn và rộng khắp. Bước 2 (1976), thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn thắng.

Tuy nhiên, tập thể Bộ Chính trị nhận thấy: quyết tâm giải phóng hoàn toàn miền Nam lần này có ý nghĩa lịch sử rất to lớn, vừa quyết định đến toàn bộ sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc, nhưng đồng thời mang tính chất thời đại sâu sắc. Do đó, cần

Bước vào nửa cuối năm 1974, cục diện chiến tranh có sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng ngày càng có lợi cho cách mạng. Trước tình hình đó, Đảng Lao động Việt Nam triệu tập Hội nghị Bộ Chính trị (họp từ ngày 30/9 - 07/10/1974) để bàn kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.



Trưa 30/4/1975, Quân giải phóng tiến vào Dinh Độc lập, bắt sống toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn
Ảnh tư liệu

phải có thêm thời gian đánh giá tình hình kỹ hơn, thảo luận sâu sắc hơn, xây dựng kế hoạch đầy đủ hơn, để đi đến hạ quyết tâm chiến lược cuối cùng có cơ sở khoa học, bảo đảm chắc thắng.

Sau một thời gian tiếp tục theo dõi tình hình quốc tế và khu vực có liên quan, đồng thời nắm bắt cụ thể diễn biến từ chiến trường, có thêm cơ sở thực tiễn, Đảng triệu tập Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (họp từ ngày 18/12/1974 - 08/01/1975), trong đó có nhiều đồng chí lãnh đạo, phụ trách các chiến trường từ miền Nam tham dự.

Hội nghị cơ bản nhất trí với phương hướng chiến lược đã được Hội nghị Bộ Chính trị lần trước thông qua; đồng thời đi sâu phân tích, làm rõ thêm so sánh lực lượng giữa ta và địch; đánh giá khả năng can thiệp quân sự của Mỹ; trình độ tác chiến hiệp đồng binh chủng quy mô lớn của chủ lực ta; về khả năng giành thắng lợi nhanh gọn, triệt để...

Giữa lúc Hội nghị đang diễn ra thì nhận được tin Quân giải phóng miền Nam đã giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long (13/12/1974 - 06/01/1975). Ta loại khỏi vòng chiến đấu hàng nghìn tên địch; phá hủy, thu giữ nhiều loại vũ khí, đạn dược (trong đó có gần 10.000 viên đạn pháo); giải phóng toàn tỉnh Phước Long với 50.000 dân, tạo thêm bàn đạp uy hiếp từ phía bắc Sài Gòn. Cả Mỹ và chính quyền Sài Gòn đều phản ứng yếu ớt rồi chấp nhận thất bại.

Chiến thắng Phước Long có giá trị như “đòn trình sát chiến lược”, cho thấy rõ hơn khả năng Mỹ sẽ không can thiệp trở lại bằng quân sự; đồng thời bộc lộ trình độ tác chiến yếu kém của chủ lực quân đội Sài Gòn, ta có thể giành thắng lợi sớm hơn.

giao, tiềm lực hậu phương và tiền tuyến, thế trận và lòng người...) trong thời gian dài, thể hiện trí tuệ, bản lĩnh Việt Nam trong “cuộc đụng đầu lịch sử” với đế quốc Mỹ và lực lượng phản động, tay sai.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị đề ra, nhân dân cả nước ra sức chuẩn bị mọi mặt với khí thế hào hùng chưa từng có, hướng tới trận quyết chiến chiến lược cuối cùng. Trên khắp chiến trường, đầu năm 1975, quân dân ta đẩy mạnh hoạt động, đánh địch khắp nơi theo quy mô vừa và nhỏ là chính, vừa làm cho địch tiếp tục suy yếu và bị động, vừa thực hành nghi binh che giấu ý đồ, mục tiêu tiến công chiến lược của ta.

Trong lúc đó, Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn chủ quan, đánh giá: Sang năm 1975, phía Quân giải phóng sẽ đánh với quy mô mạnh hơn năm 1974, nhưng không bằng năm 1968 và năm 1972. Quân giải phóng cũng chưa có khả năng đánh chiếm thị xã, thành phố lớn và nếu có chiếm cũng không giữ được.

Chính quyền Nguyễn Văn Thiệu còn nhận định: Hướng tiến công chủ yếu của Quân giải phóng là miền Đông Nam Bộ, do đó, bên cạnh việc tập trung lực lượng mạnh phòng thủ ở Quân khu 1 (tiếp giáp miền Bắc), địch huy động lực lượng về củng cố phòng thủ ở Quân khu 3 (miền Đông Nam Bộ). Đối với chiến trường Tây Nguyên, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn phán đoán Quân giải phóng sẽ đánh mạnh ở hướng Bắc Tây Nguyên, nên dồn lực lượng phòng thủ tại đây; trong khi ở hướng Nam Tây Nguyên (có thị xã Buôn Ma Thuột), lực lượng địch bị căng mỏng, bố trí phòng thủ có nhiều sơ hở. Thực tiễn đã khẳng định, đó là những nhận định, đánh giá sai lầm chiến lược của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Chi đạo kiên quyết, linh hoạt, sáng tạo

Thực hiện kế hoạch tác chiến chiến lược đã đề ra, sau một quá trình chuẩn bị, từ ngày 04/3/1975, quân dân ta bắt ngờ mở chiến dịch tiến công Tây Nguyên, đánh chiếm mục tiêu chủ yếu (Buôn Ma Thuột), làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng thủ của địch trên chiến trường miền Nam.

Ngày 03/4/1975, chiến dịch Tây Nguyên kết thúc thắng lợi. Ta tiêu diệt và làm tan rã Quân đoàn 2 - Quân khu 2 của chính quyền Sài Gòn, giải phóng Tây Nguyên cùng một số tỉnh ven biển Trung Trung

Bộ, làm thay đổi cơ bản so sánh lực lượng, thế chiến lược giữa ta và địch, tạo bước ngoặt quyết định, đưa cuộc tiến công chiến lược của ta phát triển thành tổng tiến công trên toàn miền Nam.

Thắng lợi bước đầu của chiến dịch Tây Nguyên, đặc biệt là trận then chốt giải phóng thị xã Buôn Ma Thuột (10/3/1975) và thông tin địch rút toàn bộ lực lượng khỏi Tây Nguyên đã mở ra khả năng thắng lớn của cách mạng. Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh hết sức thuận lợi, ngày 18/3/1975, Bộ Chính trị họp bàn, bổ sung vào quyết tâm chiến lược: thực hiện phương án tranh thủ thời cơ, giải phóng hoàn toàn miền Nam ngay trong năm 1975. Kế hoạch hai năm được rút xuống còn một năm. Bộ Chính trị nhấn mạnh: Muốn hoàn thành nhiệm vụ cơ bản đó, nhiệm vụ trước mắt của quân và dân ta là mở đòn tiến công chiến lược thứ hai nhằm giải phóng Huế - Đà Nẵng và các tỉnh ven biển miền Trung.

Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị đề ra, quân dân ta đẩy mạnh tiến công địch ở Trị - Thiên, các tỉnh đồng bằng ven biển Khu 5, gây áp lực mạnh buộc địch phải thu dồn lực lượng về giữ các thành phố lớn là Huế, Đà Nẵng. Tranh thủ thời cơ địch co cụm, các binh đoàn chủ lực của ta phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang cùng nhân dân địa phương nhanh chóng mở các đợt tiến công giải phóng nhiều vùng nông thôn rộng lớn; đồng thời tổ chức các mũi thọc sâu chia cắt địch, chặn đường rút chạy của chúng, hình thành thế bao vây địch trong thành phố.

Ngày 25/3/1975, trong khi chiến trường đang diễn biến sôi động, bước vào thời điểm khẩn trương và quyết định, Bộ Chính trị, Quân ủy T.U đã họp bàn khẳng định: “Cuộc tổng tiến công chiến lược của ta đã bắt đầu với chiến dịch Tây Nguyên. Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam”, từ đó đề ra chủ trương: tập trung nhanh nhất binh lực, vật lực giải phóng miền Nam trước mùa mưa (khoảng giữa tháng 5/1975). Kế hoạch một năm tiếp tục được rút xuống còn 5 tháng.

Bộ Chính trị hạ quyết tâm mở chiến dịch lịch sử có ý nghĩa quyết định với quy mô lớn nhất: Chiến dịch tổng công kích và nổi dậy giải phóng Sài Gòn (sau được mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh). Nhưng muốn đi đến đòn quyết chiến chiến lược ấy, Bộ Chính trị chỉ đạo: dứt điểm giải phóng Thừa Thiên - Huế; đồng thời tiến công Đà Nẵng kịp thời nhất, nhanh chóng nhất, táo bạo nhất, bắt ngờ nhất và chắc thắng.

Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Chính trị và Quân ủy T.U, tranh thủ địch đang hoang mang dao động, các cánh quân chủ lực của ta đồng loạt tiến công, chỉ trong thời gian ngắn đập tan mọi tuyến phòng thủ của địch, giải phóng Huế (26/3/1975), giải phóng Đà Nẵng

(29/3) cùng các tỉnh ven biển miền Trung.

Ta đã tiêu diệt, làm tan rã toàn bộ lực lượng Quân đoàn 1 - Quân khu 1 của địch, giáng đòn nặng nề vào chính quyền, quân đội Sài Gòn cũng như kế hoạch kéo dài chiến tranh của Mỹ; mở ra vùng hậu phương chiến lược hoàn chỉnh nối liền với miền Bắc XHCN, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng dễ dàng cơ động lực lượng, binh khí kỹ thuật phục vụ cho tác chiến quy mô lớn hơn. Thắng lợi này hợp cùng với thắng lợi Tây Nguyên đã làm thay đổi căn bản so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo bước phát triển nhảy vọt về cục diện chiến tranh hoàn toàn có lợi cho cách mạng.

Căn cứ vào những chuyển biến hết sức mau lẹ từ chiến trường, ngày 31/3/1975, Bộ Chính trị họp bàn, ra quyết định lịch sử: “Năm vững thời cơ chiến lược, quyết tâm thực hiện tổng tiến công và nổi dậy, kết thúc thắng lợi chiến tranh giải phóng trong thời gian ngắn nhất. Tốt hơn cả là bắt đầu và kết thúc trong tháng Tư năm nay, không để chậm”. Kế hoạch 5 tháng tiếp tục được rút xuống còn 4 tháng. Bộ Chính trị cũng đề ra phương châm chỉ đạo: “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.

Đến ngày 07/4/1975, phương châm chỉ đạo này đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp phát lệnh truyền đi khắp các hướng chiến trường. Ngày 14/4/1975, thể theo nguyện vọng của đồng bào, chiến sĩ cả nước và đề nghị của Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn, Bộ Chính trị họp bàn, đồng ý chiến dịch giải phóng Sài Gòn lấy tên là Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Vào những ngày tháng 4/1975, trên mọi miền đất nước, nhân dân ta ra sức chuẩn bị cho trận quyết chiến lịch sử. Quân ta trên chiến trường ra sức tạo thế, tạo lực. Ngày 09/4/1975, quân ta tiến công Xuân Lộc - tuyến phòng thủ trọng yếu bảo vệ Sài Gòn từ phía đông của quân đội Sài Gòn. Ngày 16/4, quân ta đập tan tuyến phòng thủ Phan Rang. Ngày 21/4/1975, quân địch ở Xuân Lộc tháo chạy. Trong khi đó, địch bị tổn thất nặng nề về lực lượng và phương tiện, tinh thần hoang mang. Mỹ lập cầu hàng không viện trợ khẩn cấp cho chính quyền, quân đội Sài Gòn nhằm cứu vãn sự sụp đổ hoàn toàn, hy vọng tìm kiếm một giải pháp qua đàm phán.

Ngày 22/4/1975, Bộ Chính trị họp bàn, phát lệnh: “Thời cơ để mở cuộc tổng tiến công về quân sự và chính trị vào Sài Gòn đã chín muồi. Ta cần tranh thủ từng ngày để kịp thời phát động tiến công. Hành động trong lúc này là bảo đảm chắc chắn nhất để giành thắng lợi hoàn toàn. Nếu để chậm sẽ không có lợi cả về quân sự và chính trị”.

Ngày 26/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh chính thức bắt đầu. Tất cả các cánh quân của ta, bao gồm 4 quân đoàn (1, 2, 3, 4) và Đoàn 232 (tương đương quân đoàn) lần lượt đập tan các tuyến phòng thủ vòng ngoài, đồng thời hình thành các mũi thọc sâu đánh chiếm 5 mục tiêu trọng yếu trong nội đô Sài Gòn.

Trưa 30/4/1975, Quân giải phóng tiến vào Dinh Độc lập, bắt sống toàn bộ nội các chính quyền Sài Gòn, buộc Tổng thống Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

Như vậy, trải qua gần hai tháng Tổng tiến công và nổi dậy, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trọn vẹn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc chặng đường 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời kết thúc về vang quá trình 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc kể từ Cách mạng tháng Tám năm 1945. Chiến công hiển hách đã làm kinh ngạc cả thế giới.

Nhìn lại thắng lợi vang dội của 45 năm về trước, chúng ta càng nhận thức rõ ràng hơn về nghệ thuật chỉ đạo kết thúc chiến tranh tài tình, sáng tạo của tập thể Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam, vượt qua mọi hoạch định, toan tính chiến tranh xâm lược của đối phương. Quá trình chỉ đạo chiến lược của Bộ Chính trị trong giai đoạn kết thúc chiến tranh ấy đã để lại những bài học lịch sử lớn, quan trọng đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, như: kiên định mục tiêu độc lập dân và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh mới; bám sát thực tiễn, nhận diện nắm bắt đúng thời cơ, phát huy sức mạnh nội lực, kết hợp với tranh thủ những điều kiện khách quan thuận lợi để vượt qua khó khăn, thực hiện thắng lợi mục tiêu cơ bản đề ra; tăng cường giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ trong mọi chủ trương, đường lối, chính sách vì lợi ích quốc gia, dân tộc; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng tiềm lực, thế trận quốc phòng - an ninh vững chắc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt...■

KỶ ỨC NGÀY 30/4 LỊCH SỬ:

Thủ đô rực rỡ cờ hoa trong ngày vui chiến thắng

□ NGUYỄN LỘC (ghi)

45 năm trôi qua, kỷ ức hào hùng về Chiến thắng lịch sử 30/4/1975 thống nhất đất nước vẫn in đậm trong tâm trí mỗi người dân. May mắn được chứng kiến thời khắc mừng chiến thắng tại Thủ đô, khi đang là sinh viên trường tài chính, PGS,TS. Phan Duy Minh - nguyên Phó Giám đốc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán - đã trải lòng với Báo Kiểm toán về những kỷ ức khó quên này.

Sân ga vô oà khi đón nhận tin chiến thắng

Dòng kỷ ức của ông Minh trở về với những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cả nước với bộn bề công việc. Lúc ấy (năm 1975), ông Minh đang là sinh viên của Trường Cán bộ Tài chính - Kế toán - Ngân hàng Trung ương (nay là Học viện Tài chính) tại Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phú (nay là tỉnh Vĩnh Phúc). Lúc này, Trường mới chuyển từ nơi sơ tán ở Lãng Công, Lập Thạch, Vĩnh Phú về để tránh máy bay Mỹ ném bom miền Bắc nên hầu như chưa có nhà cửa, phòng ốc. Lớp sinh viên hồi đó vì thế buộc phải tham gia nhiều đợt lao động kéo dài hàng tháng để xây dựng Trường. Công việc chính là san nền, lợp nhà và trát vách bằng rom trộn với bùn cho các công trình nhà làm việc, nhà ở, hội trường, phòng học đến nhà bếp, nhà ăn... “Từ đầu năm 1975, sau nghỉ Tết Nguyên đán, chúng tôi học tập trung đến hết tháng Ba và tạm dừng để tham gia đợt lao động xây dựng Trường trong cả tháng Tư. Việc học tập sẽ được tiếp tục sau dịp nghỉ lễ ngày Quốc tế lao động 1/5. Trong đợt lao động này, do lớp chúng tôi làm tích cực, vượt khối lượng nên được nhà trường thưởng cho nghỉ sớm một ngày nhân dịp nghỉ lễ 1/5” - ông Minh nhớ lại.

Trong thời gian lao động tại Trường, ông và bạn bè vẫn thường xuyên dõi theo tình hình chiến sự miền Nam qua đài, báo, ti vi... Với những diễn biến thần tốc tại chiến trường miền Nam, khi chúng ta mở Chiến dịch Hồ Chí Minh tiến về giải phóng Sài Gòn (ngày 26/4/1975), bản thân ông đã có một dự cảm rất mãnh liệt rằng quân đội ta sẽ sớm chiến thắng, Sài Gòn được giải phóng sẽ là rất gần. Tuy nhiên, ông cũng không thể hình dung rằng, ngày miền Nam được giải phóng lại diễn ra trong thời khắc đặc biệt...

Ông kể, khoảng 9 - 10h sáng 30/4/1975, tôi cùng một nhóm bạn đi tàu từ Phúc Yên về Hà Nội. Chuyến tàu hôm ấy rất đông đúc. Người đứng ken chặt các toa, tràn ra cả hai đầu giáp nối toa và cửa lên xuống. Khoảng 12h30 trưa tàu mới về đến sân ga. Chúng tôi xuống tàu để ra cửa ga với tâm trạng khá lo lắng bởi một số bạn không có đủ tiền mua vé, thì bỗng nhiên trên loa truyền thanh ở sân ga vang lên: “Mời quý vị và các bạn nghe bản tin đặc biệt. 11h30 trưa nay, Quân giải phóng đã chiếm được Dinh Độc lập. Tổng thống ngụy Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Chiến dịch Hồ Chí Minh đã toàn thắng...”. Sân ga đang ồn ào, nhộn nhịp, bỗng nhiên mọi người như bất động giây lát, rồi vỡ òa trong niềm vui khôn tả. Mọi người nhảy lên hò reo. Có người hô to: “Hoan hô, Sài Gòn giải phóng!”, rất nhiều người khóc vì sung sướng trước tin đại thắng.

Ông hóm hỉnh kể tiếp: “Trong lúc tất cả mọi người còn đang hoan hỷ, chúng tôi chợt nhớ phải ra cửa soát vé... Nhân viên soát vé hôm nay cũng khác hẳn, ai nấy đều rạng rỡ, ôm nhau sung sướng sau tin chiến thắng. Mấy bạn không đủ tiền mua vé cũng được nhân viên soát vé cho ra, nên niềm vui như được nhân lên...”.

Hà Nội đỏ cờ hoa

Rời tàu, ông Minh tiếp tục hòa mình vào không khí chiến thắng nơi Thủ đô Hà Nội. Ông kể: “Tôi ra khỏi ga, đi bộ về Cửa Nam, dự định đón xe buýt đi Hà Đông để về thăm nhà chị gái ở khu Mễ Trì. Vừa đến bến chờ thì tàu điện Cầu Giấy - Bờ Hồ ghé vào điểm dừng, thế là một người bạn đi cùng đã kéo tôi nhảy lên tàu điện ra Bờ Hồ. Lúc này đường Hàng Bông, Hàng Gai chưa đông người lắm nhưng ấn tượng ngợp hai bên đường là những dải màu đỏ, vàng xen lẫn xanh của cờ đỏ sao vàng - cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam - được các nhà đồng loạt treo lên. Thịnh thoàng, tiếng pháo vang lên inh ỏi ở một vài con ngõ khiến chúng tôi thêm hứng khởi.

Vừa đến Bờ Hồ, từng hàng dài xe đạp từ các ngã bắt đầu đổ về đây. Trên tay mỗi người cầm sẵn những lá cờ đỏ sao vàng, cờ xanh đỏ nhỏ bằng giấy vừa đi vừa vẫy



Các văn nghệ sĩ của Thủ đô hòa cùng dòng người xuống đường hát vang bài ca chiến thắng Ảnh tư liệu

hân hoan, nét mặt rạng rỡ. Ai cũng hồ hởi, phấn khởi bắt tay nhau như những người thân thiết! Cứ thế, tôi bị cuốn theo dòng người đi đúng một vòng Bờ Hồ và khi lên xe buýt đi Hà Đông, đồng hồ đã điểm gần 5h chiều...”.

Ông bảo, trong niềm vui chung của đất nước, ông tìm thấy niềm vui của bản thân, dù là rất nhỏ song luôn được ông trân trọng và nhớ mãi đến nay. Ấy là khi lên xe buýt, ông đang lúng túng vì không còn tiền để trả vé xe, thì lúc này người phụ xe tiến đến gần chỗ ông đứng. Ông áp úng, rồi mạnh dạn xin người phụ xe cho đi nhờ vì hết tiền. Thật bất ngờ, người phụ xe đã tươi cười và đồng ý cho ông đi nhờ. Hành trình trên xe cũng đọng lại trong tâm trí người sinh viên trẻ nhiều ấn tượng. Ông nhớ lại: “Chiếc xe buýt to, dài, hiệu Karosa của Tiệp Khắc đi khá chậm vì đường ken kín người đổ ra mừng chiến thắng. Đến đâu tôi cũng thấy hai bên đường rực rỡ cờ hoa và tiếng pháo nổ, cùng với rất nhiều biểu ngữ được căng lên, nổi bật là “Hoan hô miền Nam toàn thắng!”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!”, “Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!...” Đặc biệt, từ các loa phát thanh văng vẳng một bài hát rất mới, với đoạn điệp khúc: “Việt Nam, Hồ Chí Minh! Việt Nam, Hồ Chí Minh!...” Sau ông mới biết, đó là bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” được Nhạc sĩ Phạm Tuyên sáng tác trước đó ít ngày và vừa được phát trên đài sau Bản tin chiến thắng đầy đủ lúc 5h chiều ngày 30/4.

Đến buổi tối, ông tiếp tục được chứng kiến từng lớp người vòng trong, vòng ngoài vây quanh chiếc ti vi đen trắng để theo dõi tin chiến thắng. “Trên màn hình, Bản tin chiến thắng được minh họa chủ yếu bằng sa bàn, bản đồ và một số hình ảnh giải phóng Buôn Mê Thuột, Huế, Đà Nẵng... Còn những bức ảnh chụp về giải phóng Sài Gòn thì nghe nói chưa kịp gửi ra để phát sóng” - ông nhớ lại.

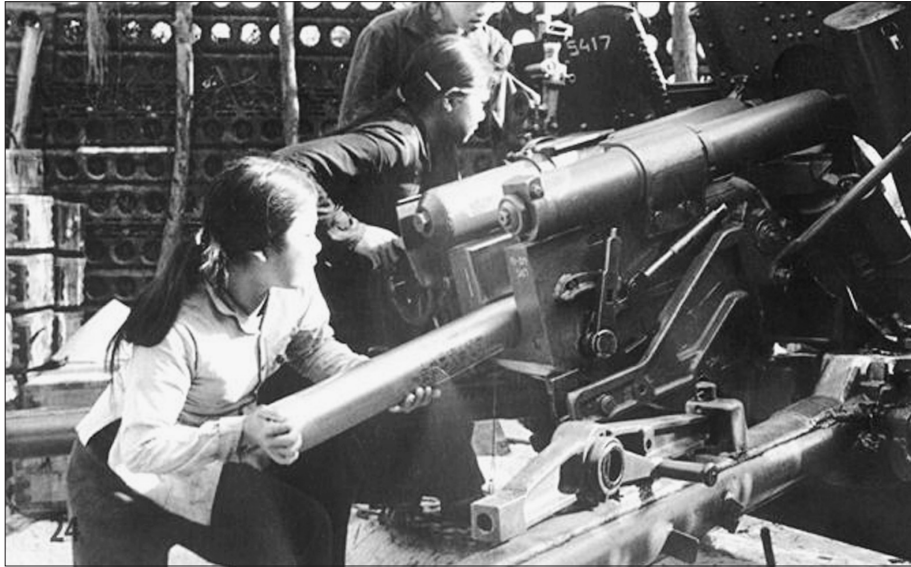
Ngay sau chương trình Bản tin, bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” tiếp tục được phát đi phát lại nhiều lần. Ông bảo, những ngày sau đó, không khí hân hoan mừng chiến thắng và giai điệu bài hát vang lên khắp nơi, từ trong nhà, ra phố, từ người lớn, cho đến trẻ nhỏ đều hát. “Điều ngạc nhiên là đứa cháu gái tầm 3 tuổi, con anh chị tôi cũng hát, mà hát rất rõ lời và đúng nhạc. Thật hiếm có thời khắc lịch sử nào mà ý nghĩa đến vậy!” - ông kể lại với sự say mê, như đang ở đúng vào thời khắc lịch sử năm ấy.

Với PGS,TS. Phan Duy Minh, không khí hân hoan đón mừng chiến thắng lịch sử của những ngày tháng Tư lịch sử đã trở thành một phần kỷ ức không thể nào quên trong ông và ông luôn trân trọng. Đây cũng là động lực đã thúc ông phấn đấu, nỗ lực cống hiến cho đất nước, cho ngành KTNN. Ở tuổi ngoại lục tuần, tuy đã nghỉ hưu nhưng ông vẫn miệt mài lao động, cống hiến cho công tác khoa học, cho sự phát triển của Ngành thông qua việc nghiên cứu, tham gia các hội thảo, diễn đàn khoa học, cũng như chỉ dẫn, bồi dưỡng lòng yêu ngành nghề, yêu đất nước cho thế hệ trẻ của KTNN.■

Những “bông hoa thép” anh hùng

□ THU HẠNH

Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, chưa bao giờ thiếu vắng hình ảnh người phụ nữ ra trận. Không chỉ đảm nhận công tác hậu cần, gánh thương, tải đạn, các chị còn xung phong ra tiền tuyến, thực hiện các công việc đầy nguy hiểm, đối mặt với gian khổ, hy sinh không kém gì các đồng đội nam. Tiêu biểu nhất có lẽ chính là những “nữ pháo thủ” có mặt trên khắp Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, họ chính là những “bông hoa thép” anh hùng.



Đội nữ pháo binh Ngư Thủy

Ảnh tư liệu

Nữ chiến sĩ “chân đồng vai sắt”

Pháo binh là binh chủng chiến đấu, binh chủng kỹ thuật có vị trí là hỏa lực chủ yếu của lực lượng, hỏa lực mặt đất chủ yếu của quân đội ta và đường như nhiệm vụ này chỉ dành cho nam giới, bởi việc di chuyển những khẩu pháo nặng tới hàng tấn, khi bắn lại phát ra tiếng nổ lớn, đòi hỏi các pháo thủ phải có sức khỏe và sức chịu đựng phi thường. Thế nhưng, trong cuộc chiến tranh vệ quốc của dân tộc Việt Nam, đã có rất nhiều đội nữ pháo binh trực tiếp ra chiến trường, chiến đấu trực diện với kẻ thù và đạt nhiều chiến công xuất sắc.

Những pháo thủ trên chiến trường thường phải cơ động trong điều kiện phải mang vác nặng, nên được mệnh danh là những chiến sĩ “chân đồng vai sắt”. Khi chiến đấu, ngoài vai trò là một pháo thủ, nhiều lúc họ còn là những chiến sĩ bộ binh thực thụ, trực tiếp chiến đấu với kẻ thù. Pháo binh là lực lượng từng được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng 8 chữ: “chân đồng, vai sắt, đánh giỏi, bắn trúng” và danh hiệu này không ngoại lệ với các “nữ pháo thủ”.

Đường trơn dốc dựng mưa tuôn/ Kia ai vác pháo ngược đường lên cao/ Vần cười vẫn nói lao xao/ Như đàn chim chích bay vào vườn hoa/ Ta chào em gái quê ta/ Đã thành dũng sĩ xông pha chiến trường/ Đã thành vai sắt, chân đồng/ Đánh giỏi bắn trúng lập công đã từng/ Chào em, chào những chiến công/ Chào ngọn lửa hồng sáng rực niềm tin. Những câu thơ mà thi sĩ Giang Nam dành tặng cho các nữ chiến sĩ pháo binh 8/3 (phiên hiệu của Đội nữ pháo binh tỉnh Lâm Đồng) năm 1970 đã trở thành những vần thơ thấp lửa.

Những “bông hoa thép” anh hùng

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược ở miền Nam và chống chiến tranh phá hoại của chúng ở miền Bắc, đất nước ta thường xuyên hứng chịu bom đạn của quân thù tàn phá cơ sở vật chất và con người nên xác định, bất kỳ hoàn cảnh nào, chiến tranh ác liệt đến đâu cũng phải vừa chiến đấu, tấn công tiêu diệt địch, vừa đảm bảo được sản xuất. Chính vì thế, ở các địa phương dần hình thành đội ngũ “nữ pháo binh”, là lực lượng tại chỗ vừa sản xuất, vừa chiến đấu với kẻ thù. Ban ngày, những nữ dân quân tích cực cấy cày, tham gia sản xuất với nhân dân địa phương. Khi đêm xuống hoặc có báo động chiến dịch, họ lại cùng ra trận địa pháo trực chiến cùng bộ đội. Những cái tên như: Trung đội dân quân làng Chanh Thôn (Phú Xuyên), Đội nữ pháo binh 8/3 Lâm Đồng, Bến Cát... và cả những cái tên đã đi vào huyền thoại: mười cô gái Lam Hạ, Đội nữ pháo binh Ngư Thủy, đã khắc sâu trong lòng nhân dân địa phương và vang danh cả nước.

Những năm 1966-1967, không quân Mỹ đánh phá ác liệt miền Bắc nước ta. Những năm tháng đó, nhiều nữ dân quân thuộc Đại đội dân quân Lam Hạ (xã Lam Hạ, thị xã Phú Lý, nay là phường Lam Hạ, TP. Phú Lý, tỉnh Hà Nam) đã trực tiếp chiến đấu và anh dũng ngã xuống ngay trên mâm pháo. Trong trận hiệp đồng chiến đấu oanh liệt (từ ngày 01/10/1966 đến 07/7/1967) đánh trả máy bay Mỹ để bảo vệ trọng điểm giao thông thị xã Nam Hà, cầu Phú Lý và các vùng phụ cận, 10 nữ pháo thủ dân quân Lam Hạ đã anh dũng hy sinh khi tuổi đời còn rất trẻ, chỉ từ mười sáu, đôi mươi, có chị mới làm lễ ra Đội được 2 ngày, có chị mới lấy chồng, có chị chưa từng yêu... Trong đó, nữ dân quân Nguyễn Thị Thi hy sinh mới qua tuổi trăng rằm, cái tuổi 16, chưa kịp để lại dù chỉ một tấm hình.

Đại đội nữ pháo binh Ngư Thủy được thành lập ngày 20/11/1967, với biên chế của Đại đội lúc đầu chỉ 37, sau tăng lên 91 cán bộ, chiến sĩ toàn nữ. Dù đều là chị em trẻ, người nhiều tuổi nhất 27, ít nhất là 16 tuổi nhưng

với lòng yêu nước nồng nàn, các chị em đã đoàn kết, tương trợ nhau nhanh chóng nắm bắt kỹ thuật quân sự, vũ khí, thiết bị, kỹ thuật chiến thuật pháo binh... chỉ sau một tháng huấn luyện. Ngay trận đầu, với 4 khẩu pháo 85 tầm xa, nòng dài, Đại đội đã bắn cháy tàu chiến Mỹ số 013. Năm 1968, các chị đã liên tiếp đánh thắng 4 trận, năm 1972 tiếp 4 trận nữa, được Bác Hồ gửi thư khen và tặng Huy hiệu.

Ở miền Nam, sau đợt Tổng tiến công và nổi dậy ở toàn miền Nam Tết Mậu Thân 1968, nhiều đội pháo

binh ở khắp các chiến trường Nam Bộ đã ra đời. Đó là những đơn vị rất đặc biệt - chỉ toàn là nữ, trực thuộc các huyện đội được biên chế gọn nhẹ từng tiểu đội đến đại đội. Là nữ, nhưng lại chuyên sử dụng súng cối, vừa làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền, vừa là những đơn vị chiến đấu thực sự. Điều đặc biệt là các chị hầu hết còn rất trẻ, có người vừa mới qua tuổi trăng tròn. Nhiều người chỉ mới biết đọc biết viết, nhưng khi bắn lại rất chính xác, địch phản pháo vẫn bình tĩnh, linh hoạt xử lý tình huống...

Ở miền Đông Nam Bộ, Đội nữ pháo binh Bến Cát (Bình Dương) nổi tiếng với khả năng vừa có thể chiến đấu độc lập, cũng có thể đánh phối hợp và còn làm tốt công tác phục vụ chiến đấu, dân vận, địch vận. Đội có phiên hiệu là C5, biên chế lúc đông nhất có đến 65 người, được trang bị chủ yếu là cối 82 và 60 ly. Trong suốt quá trình chiến đấu, đội đánh 171 trận lớn nhỏ, diệt trên 500 tên địch, thu 82 súng các loại, đặc biệt hạ được 2 trực thăng bằng súng AK vào ngày 20/10/1972. Đó là Đội pháo binh Đồng Nai nổi tiếng, được hình thành từ Trung đội trợ chiến nhưng quen được gọi là Đội cối Xuân Lộc. Ra đời năm 1969, gần 7 năm chiến đấu, Đội cối Xuân Lộc đánh liên tiếp 141 trận, diệt hàng trăm tên địch, đẩy lùi nhiều trận càn khiến địch khiếp hãi. Những nữ pháo thủ không chỉ bắn rơi máy bay, xe tăng, đầu xe lửa mà còn bắt sống tù binh. Đội trưởng Đội cối Xuân Lộc Đỗ Thị Thuận chia sẻ: “Nhiều người đã nằm xuống cho chúng tôi được sống, có những đồng chí mở đường cho chúng tôi bắn pháo mà hy sinh. Nghĩa tình với đồng đội, chị em càng hăng say lập chiến công”.

Ở miền Trung và Tây Nam Bộ, Đội nữ pháo binh Châu Thành (Long An) được vang danh với tên gọi quen thuộc là “Đội nữ pháo binh Long An”. Từ một khẩu đội được thành lập ngày 09/02/1968 tại xã Phú Ngãi Trị, Đội phát triển thành 3 khẩu đội cối 60 ly với 30 pháo thủ toàn nữ, nhưng là nỗi khiếp sợ của các căn cứ Mỹ trên “vành đai diệt Mỹ” ở Long An. Trong ký ức của chị Trương Thị Hồng Quân, Trung đội phó Đội nữ pháo binh tỉnh Long An, chiến công của các đội nữ pháo binh Long An - Kiến Tường đã góp phần làm nên những trang sử vẻ vang của mảnh đất trung dũng, kiên cường toàn dân đánh giặc. Đó là các trận đánh vào chốt Mỹ ở Cẩn Đốt, vành đai Rạch Kiến, Bình Tịnh, Hiệp Thạnh khiến địch thiệt hại nặng nề. Đó là các trận nã pháo trúng Dinh Tinh trường Hậu Nghĩa, trận đánh vào sân bay bê gãy trận càn của địch vào Đức Lập. Chỉ trong 3 năm, từ 1968 đến 1970, nữ pháo binh Long An đã đánh vào Đức Hòa 416 trận lớn nhỏ, tiêu diệt hàng chục xe tăng, hàng nghìn tên Mỹ, nguy. Trong trận Mậu Thân 1968, cùng với các đồng đội, Khẩu đội trưởng Hồng Quân đã rót hàng chục trái đạn, pháo kích vào sân bay Tân Sơn Nhất.

Tại vùng cực Nam của Tổ quốc, hầu hết các huyện của tỉnh Cà Mau đều tổ chức được các trung đội nữ pháo binh và lập được thành tích đáng nể. Nữ pháo binh Châu Thành bắn rơi cả máy bay phản lực, diệt hàng chục tên địch, thu nhiều vũ khí quân trang quân dụng; Trung đội nữ pháo binh huyện Đầm Dơi trong trận công đồn Chà Là, trong 10 phút nổ súng với 21 phát đạn cối đã diệt gọn một trung đội bảo an địch. Đội nữ pháo binh Cái Nước tuy được thành lập muộn (tháng 11/1972) nhưng chỉ sau 3 năm đã tổ chức đánh 49 trận lớn nhỏ, diệt 2 đại đội bảo an, 1 trung đội thám báo, 125 tên địch và tham gia cùng các đơn vị khác trong tỉnh chiến đấu trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975...

Với họ - những nữ pháo thủ - hai chữ “độc lập” cho Tổ quốc đã trở thành động lực để không gì ngăn cản bước chân tưởng như yếu mềm của người phụ nữ. Trong lịch sử chiến đấu và trưởng thành, Quân đội nhân dân Việt Nam đã lập nhiều chiến công vang dội, bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc, trong thành quả chung đó, có sự đóng góp của những nữ pháo thủ anh hùng.■

Đã 45 năm, với mốc son là Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, thống nhất đất nước, Sài Gòn ngày ấy và TP.HCM hôm nay đã “hóa rồng” bước lên một vị thế mới, không những đóng vai trò là trung tâm kinh tế, văn hóa - xã hội hàng đầu của cả nước mà còn vươn tầm khu vực, tạo uy thế lớn trên trường quốc tế về nhiều mặt.

Đột phá từ hạ tầng giao thông

Vượt qua những khó khăn chồng chất trong 10 năm đầu sau giải phóng, TP.HCM đã giữ vững thành quả cách mạng, khôi phục và phát triển kinh tế. 35 năm tiếp theo, cùng cả nước thực hiện đường lối đổi mới, TP.HCM đã có những bước phát triển ngoạn mục trên mọi lĩnh vực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Trong đó, hạ tầng giao thông được đầu tư xây dựng với quy mô lớn, hiện đại. Điển hình như đại lộ Võ Văn Kiệt - Mai Chí Thọ (đại lộ Đông - Tây) có chiều dài gần 22 km, đi qua địa bàn của nhiều quận, huyện với tổng kinh phí xây dựng và đầu tư hơn 16.000 tỷ đồng. Ngoài vai trò giao thông, công trình này còn giúp di dời các khu “ô chuột”, tạo mỹ quan đô thị và thay đổi cuộc sống của cư dân. Đáng chú ý, nằm trong tuyến đại lộ này, hầm vượt sông

Đội A1 - nơi ghi dấu trận đánh ác liệt nhất trong Chiến dịch Điện Biên Phủ của hơn 65 năm về trước - đã có không biết bao chiến sĩ quân đội ta đã ngã xuống, để đổi lại độc lập, tự do cho mảnh đất Điện Biên. Trong ký ức của những cựu chiến binh - những người từng viết nên lịch sử - chiến thắng ấy vẫn còn vang mãi trong tâm tưởng và vọng về tới hôm nay.

Đào hầm ngầm, công phá đồi A1 “bất khả xâm phạm”

Trong hệ thống phòng thủ của thực dân Pháp tại Điện Biên Phủ năm 1954, đồi A1 là cứ điểm quan trọng bậc nhất, là cánh cửa then chốt che chở cho khu trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Nằm trong dãy phòng ngự phía Đông, A1 được xác định là mục tiêu của đợt tấn công thứ 2 của quân ta bắt đầu vào 18h30 ngày 30/3/1954. Được thực dân Pháp trang bị kỹ lưỡng từ hệ thống phòng thủ và lực lượng chiếm đóng nên A1 là một bài toán khó với quân ta. Thế trận ở hai đầu chiến tuyến luôn giằng co vô cùng khốc liệt, ta và địch luôn ở tình thế mỗi bên chiếm một nửa cứ điểm.

Sau khi phân tích, đánh giá, quân đội ta nhận thấy khó khăn lớn nhất tại A1 là ta chưa nghiên

Khi “Hòn ngọc Viễn Đông” chuyển mình

□ LÊ HÒA



Các khu đô thị hiện đại được đầu tư xây dựng trên những khu vực đầm lầy, kênh rạch ngày xưa
Ảnh: NHƯ Ý

Sài Gòn (hầm Thủ Thiêm) được đánh giá là hạng mục quan trọng, hiện đại nhất Đông Nam Á với chiều dài 1,49 km, rộng 33m, cao 9m, với 6 làn xe lưu thông. Một biểu tượng nữa về giao thông của TP.HCM là cầu Phú Mỹ

- cây cầu dây văng lớn nhất Thành phố bắc qua sông Sài Gòn, được khánh thành vào năm 2009, với chiều dài hơn 2.100m, rộng 27,5m nối Quận 2 và Quận 7. Cầu Phú Mỹ là một công trình có quy mô đầu tư lớn, hiện đại và có ý nghĩa

không nhỏ với sự phát triển của TP.HCM. Sau khi khánh thành và đưa vào sử dụng, công trình đã giải quyết ách tắc cho khu vực trung tâm và là nhân tố quyết định để xây dựng hành lang lưu thông mới của trục vận tải từ miền Bắc,

miền Trung đi về vùng Đồng bằng sông Cửu Long trù phú, giảm áp lực lưu thông xuyên qua nội đô.

Tại vị trí cửa ngõ Thành phố, cao tốc TP.HCM - Long Thành - Dầu Giây dài 55 km bắt đầu từ nút giao An Phú (Quận 2, TP.HCM) đến nút giao Dầu Giây (Quốc lộ 1A, Đồng Nai) là tuyến cao tốc hiện đại, có ý nghĩa rất lớn trong việc kết nối TP.HCM với các tỉnh Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Đặc biệt, một công trình quan trọng sẽ khiến giao thông Thành phố “lột xác” hoàn toàn trong thời gian tới là tuyến đường sắt đô thị số 1 (Sài Gòn - Suối Tiên). Đây là công trình được cả người dân và lãnh đạo Thành phố kỳ vọng, dự kiến năm 2020 có thể chạy thử và năm 2021 sẽ chính thức đi vào hoạt động.

Được biết, trong năm 2020, TP.HCM sẽ phấn đấu làm mới đưa vào sử dụng 81 km đường bộ và 18 cây cầu; tỷ lệ đất dành cho giao thông đạt 12,2% đất xây dựng đô thị. Đáng chú ý, Sở Giao thông vận tải Thành phố đặt mục tiêu năm nay sẽ hoàn thành 53 dự án và hàng loạt dự án giao thông khác được đấu thầu khởi công. Số dự án chuyển tiếp, hoàn thành

trong giai đoạn 2021-2025 gồm 36 dự án, trong đó, 31 dự án được phê duyệt trong năm 2020.

Kinh tế luôn duy trì ở mức cao

Sự nở rộ của các công trình giao thông tầm vóc đã kéo theo hàng loạt quy hoạch khu đô thị lớn cho TP.HCM. Các khu đô thị được đầu tư xây dựng trên những vùng đầm lầy, kênh rạch xưa, nay trở thành những đô thị kiểu mẫu. Đầu tiên phải kể đến “đấu ấn” Phú Mỹ Hưng - khu đô thị ra đời sớm và được phát triển đồng bộ. Phú Mỹ Hưng (khu A rộng hơn 400 ha) đã hình thành một đô thị hiện đại với đầy đủ các chức năng: nhà ở, văn phòng, thương mại - giải trí, y tế và giáo dục. Ngày nay, dân cư ở Khu đô thị Phú Mỹ Hưng là cộng đồng dân cư đa sắc tộc đa dạng nhất của cả nước. Tiếp nối, Khu đô thị Thủ Thiêm được quy hoạch là khu trung tâm mới của TP.HCM với diện tích 657 ha, nơi được ví như “Phố Đông của Thượng Hải”. Ngoài ra, còn phải kể đến Khu đô thị Bình Quới - Thanh Đa là đảo tự nhiên lớn nhất TP.HCM được bao quanh bởi sông Sài Gòn và kênh Thanh Đa, với tổng diện tích khoảng 426 ha được quy hoạch trở thành đô thị phức hợp thương mại - giải trí - du lịch.

Không chỉ có những những công trình giao thông hiện đại, những khu đô thị mang tầm vóc quốc tế..., TP.HCM còn có cả một nền tảng kinh tế vững vàng, năng động, luôn duy trì tăng trưởng (Xem tiếp trang 8)

cứu kỹ trận địa, không phát hiện được tại đây địch có một hầm ngầm vô cùng kiên cố nên không dự kiến cách giải quyết. Ngay lập tức, phương án đào một đường hầm từ vị trí của ta đến hầm ngầm của địch để đặt bộc phá được triển khai. Đồng chí Nguyễn Phú Xuyên Khung - Đội trưởng công binh cốt cán, với bề dày thành tích trong công tác phá đá, mở đường - cùng với 25 chiến sĩ của đơn vị được giao nhiệm vụ quan trọng này.

Suốt 39 ngày đêm chiến đấu kiên cường, sau khi đào xong đường hầm, đặt và điểm hỏa bộc phá gần 1.000 kg trên đỉnh đồi, ta mới tiêu diệt được lực lượng địch đóng tại đây và chiếm được cứ điểm này.

Gọi lại ký ức về những ngày mở đường hầm sang A1, cựu chiến binh Nguyễn Phú Xuyên Khung kể lại trong hồi ký rằng, sau khi chọn vị trí cửa hầm, ông và đồng đội bắt đầu đào ngày 20/4. Đất đồi A1 rất rắn, cứng, ngay việc đào cửa hầm ta mất ba đêm và đã có những chiến sĩ đổ máu vì đạn địch. “Chúng tôi đào hầm đặt bộc phá khoảng 14 ngày. Càng vào trong càng thiếu khí, vì không có đối lưu; phía trên địch nổ pháo, mình ở trong inh tai như có tiếng chuông, chưa kể tiếng súng trường, súng máy... Đến ngày 05/5, khi đào được khoảng

Vọng vang dư âm chiến thắng

□ ĐÌNH NGỌC

38m thì có lệnh đặt bộc phá để đánh” - ông Khung kể lại trong hồi ký.

Đúng 20h30 ngày 06/5, khối bộc phá đặt sẵn do đồng chí Nguyễn Phú Xuyên Khung, Nguyễn Diệt và Nguyễn Bạch điểm hỏa. Một tiếng nổ trầm phát ra từ phía A1. Khối bộc phá tiêu diệt được một đại đội địch và làm nhiều lính Pháp bị thương. Ta đã tạo ra được một lợi thế trên tuyến ngang đồi, tạo thời cơ cho các chiến sĩ Trung đoàn 174 tiến đánh chiếm hầm chỉ huy cứ điểm. Cuộc chiến kéo dài thêm 3 giờ đồng hồ nữa, trước khi địch có những hành động tiếp theo lúc trời sáng, ta đã hoàn toàn làm chủ cứ điểm A1.

Trong ký ức của cựu chiến binh Vũ Đình Hòa, khi ấy là Tiểu đoàn trưởng d249, e174, f316, trước khi bộc phá phát nổ, anh em đều lo lắng, vì nếu bộc phá không nổ thì phải tính đến phương án khác. “Bộc phá có nổ, nhưng không đúng tâm điểm, cách hàng rào 1m, nhưng lô cốt sập xuống làm sụp hàng rào, nên chúng tôi không phải phá hàng rào. Như vậy là vẫn theo phương

án đã định sẵn. Đại đội 317 của Vũ Thế Châu là chủ công lập tức tiến vào cứ điểm” - cựu chiến binh Vũ Đình Hòa nhớ lại.

Còn theo ghi chép của cựu chiến binh Trần Quý, khi đó là Tiểu đội trưởng bộc phá, c674, d251, e174, f316: “Sau khi bộc phá phát nổ, Tiểu đội tôi đi thứ ba trong đội hình, mỗi người mang theo một quả bộc phá 10 - 15kg. Tuy là đội bộc phá cuối nhưng tôi phân công cho Luận mang thêm cả một bộc phá ống để phòng hàng rào chưa mở hết, mình vào gặp thì phá nốt... Địch làm một loạt tiểu liên, tôi bị mảnh đạn chui vào mũi làm gãy răng, gãy xương má phải, tôi nhắm mắt mũi nhưng vẫn còn tỉnh. Tôi rút nộ xô và vứt bộc phá vào, rồi gục bất tỉnh”.

Âm vang chiến thắng

Tiếng nổ của khối bộc phá trên đồi A1 được chọn làm hiệu lệnh tiến công chung cho toàn mặt trận. Trận đánh này có ý nghĩa quyết định cho số phận của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ vì chỉ sau đó hơn 12 giờ đồng hồ, ta đã buộc tướng De Castries và toàn bộ tham mưu của chúng phải

đầu hàng ngay tại hầm chỉ huy kiên cố mà chúng vẫn tự hào là “bất khả xâm phạm”.

Ông Lưu Trọng Lân - cán bộ tham mưu d383, e367 (pháo cao xạ), f351 - nhớ lại: “Ngày 07/5, tôi được cử đi tìm trận địa mới, đến chân đồi A1 thì nhìn thấy hai tên đại úy Đồn trưởng Đồn chỉ huy A1 bị bộ đội ta bắt sống giải xuống cùng mấy tên khác. Đến chiều, lũ lượt quân địch kéo ra từ các hang, tay vẫy cờ trắng”.

Ông Lê Kim - Trưởng ban Tuyên huấn e36, f308 - thì xúc động kể: “Chiều 07/5, thấy Tây lũ lượt hàng, chúng tôi sung sướng quá, không thiết ăn gì cả. Trời Điện Biên Phủ mấy hôm trước mưa liên miên, đúng chiều 07/5 nắng đẹp”. Ông mừng, vì Tây Bắc đã được giải phóng và cơ hội ông được đoàn tụ với gia đình, với người vợ mới cưới đã phải chia tay đang đến gần.

Những khẩu súng câm lặng, những cánh tay giơ cao, những màu vải dù thay cho cờ trắng, ngày 07/5, khi bóng tối bắt đầu bao phủ chiến trường, hàng nghìn lính Pháp buông súng và ra hàng. Đạo diễn Liên Xô Roman Kar-

men đã ghi lại hình ảnh hàng đoàn dài tù binh trong một đoạn phim dàn dựng lại vài hôm sau ngày chiến thắng. Bộ phim được công chiếu đã phôi bày cho thế giới thấy rõ số phận của những kẻ xâm lược hiếu chiến sẽ phải đón nhận thất bại; còn một dân tộc yêu chuộng hòa bình tất yếu giành chiến thắng, dù nổi đau, nổi mất mát để lại sau chiến tranh là quá lớn.

Chiến tranh đã lùi xa, nhiều cựu chiến binh tham gia chiến trường xưa, có người nay đã thành “thiên cổ”, có người tiếp tục tham gia sản xuất, vui vầy bên gia đình. Nhưng cũng có người lại chọn công việc thầm lặng và tiếp tục cống hiến theo cách riêng của mình. Hơn 65 năm trước, theo tiếng gọi Tổ quốc, ông Mai Văn Sinh trở thành chiến sĩ Điện Biên, thuộc Đại đội 820 - lực lượng bộ đội địa phương, có nhiệm vụ phối hợp với Sư đoàn 304 tham gia chiến đấu trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Hơn nửa thế kỷ sau, ông gắn bó với mảnh đất chiến trường xưa với công việc dọn rác và thắp hương trên đồi A1, trò chuyện cùng đồng đội. Ông tự nhận làm công việc này, vì nghĩa tình đồng đội, vì trách nhiệm với cộng đồng mà mỗi người khi mang trên mình danh hiệu chiến sĩ Điện Biên đều coi đây là việc cần làm.■

Giai cấp công nhân Việt Nam - lực lượng tiên phong của cách mạng Việt Nam

□ MINH DUYÊN

Lực lượng tiên phong của cách mạng Việt Nam

Sự ra đời của giai cấp công nhân Việt Nam cơ bản gắn với quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp những năm nửa cuối thế kỷ XIX. Đặc biệt, sự mở rộng quy mô khai thác thuộc địa và phát triển công nghiệp của thực dân Pháp đã làm cho đội ngũ những người công nhân Việt Nam ngày càng đông đảo và dần hình thành một giai cấp.

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, do ảnh hưởng sâu sắc của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào công nhân Việt Nam đã có bước chuyển biến sâu sắc về chất. Giai cấp công nhân đã từng bước giác ngộ về địa vị, vai trò của mình trong xã hội, trong cách mạng Việt Nam. Sự ra đời của Công hội đỏ Bắc Kỳ (28/7/1929) và Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930) là mốc lịch sử đánh dấu bước phát triển mới về chất của giai cấp công nhân Việt Nam từ tự phát lên tự giác. Từ đây, giai cấp công nhân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã không ngừng vươn lên và phát triển mọi mặt, từng bước giác ngộ và hiện thực hoá sứ mệnh lịch sử vẻ vang của mình. Cũng từ đây, giai cấp công nhân Việt Nam - thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản Việt Nam - bước lên vũ đài chính trị nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Trong các giai đoạn lịch sử của Việt Nam, giai cấp công nhân luôn là lực lượng tiên phong của cách mạng, luôn đứng ở trung tâm các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Đặc biệt là sau hơn 30 năm đổi mới, giai cấp công nhân Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, đang có mặt trong tất cả các ngành nghề, các thành phần kinh tế, là lực lượng quan trọng, đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Với đội ngũ chiếm khoảng 14% dân số và 27% lực lượng lao động xã hội, hằng năm, giai cấp công nhân đã tạo ra trên 65% giá trị tổng sản phẩm xã hội và hơn 70% NSNN. Trên khắp các lĩnh vực đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến, công nhân, viên chức, lao động đi đầu và thành công trong lao động sản xuất kinh doanh...

Đặc biệt, công nhân Việt Nam đã xây dựng một tổ chức công đoàn có hệ thống từ T.U tới cơ sở, với gần 130.000 công đoàn cơ sở và trên 10 triệu đoàn viên (tính

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam, giai cấp công nhân luôn là lực lượng tiên phong của cách mạng Việt Nam, luôn đứng ở trung tâm các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Trong công cuộc đổi mới, Đảng ta xác định, giai cấp công nhân là giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; tiên phong trong sự nghiệp xây dựng CNXH, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và hội nhập quốc tế.



Giai cấp công nhân là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế

Ảnh: TTXVN



Tranh cổ động ngày Quốc tế Lao động

đến cuối năm 2017). Công đoàn cơ sở luôn đóng vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, giáo dục, góp phần nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp công nhân, viên chức, lao động; cũng như nâng cao giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp cho công nhân, viên chức, lao động. Cùng với đó, công đoàn cơ sở chủ động tham gia xây dựng, hoàn thiện nội quy, quy chế cơ quan, DN; kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách đối với công nhân, viên chức, lao động; tham gia giải quyết tranh chấp lao động, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính

đáng của công nhân, viên chức, lao động.

Phát huy vai trò tiên phong của giai cấp công nhân trong thời kỳ hội nhập

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ta đã xác định vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng, nòng cốt trong khối liên minh công - nông. Trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH, Đảng ta xác định sứ mệnh lịch sử to lớn của giai cấp công nhân là: giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam; giai cấp đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến; tiên phong trong sự nghiệp xây dựng CNXH, lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế; lực lượng nòng cốt trong liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên, trong giai đoạn cách mạng mới, trước bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và cạnh tranh gay gắt, giai cấp công nhân Việt Nam đứng trước những thách thức mới. Cụ thể, Việt Nam cũng như các nước trên thế giới đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, với yêu cầu hội nhập sâu rộng và đổi mới; việc tham gia vào ngày càng nhiều các hiệp định thương mại tự do cũng đưa ra đòi hỏi cao đối với đội ngũ lao động. Trong khi đó, đa phần công nhân Việt Nam là lao động giản đơn, chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng (trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế); còn thiếu các chuyên gia kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi, công nhân lành nghề; tác phong công nghiệp và kỷ luật lao động cũng còn nhiều hạn chế...

Vì vậy, việc xây dựng giai cấp công nhân nước ta lớn mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, của mỗi người công nhân và toàn xã hội, trong đó, tổ chức công đoàn có vai trò, trách nhiệm to lớn.■

Khi “Hòn ngọc Viễn Đông”...

(Tiếp theo trang 7)

hàng năm ở mức cao và sẵn sàng hội nhập sâu rộng với thế giới. Quy mô, tiềm lực và sự đóng góp của TP.HCM cho cả nước ngày càng lớn (chiếm 24% GDP và trên 27% tổng thu ngân sách quốc gia, là nơi có 1/2 DN cả nước hoạt động, có năng suất lao động cao nhất, gấp 2,7 lần cả nước); thu nhập của người dân không ngừng được nâng lên (GRDP bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 6.799 USD, gấp 2,3 lần so với cả nước)... Cùng với thành quả phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hoá - xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế của TP.HCM cũng đã có bước tiến tích cực.

Bí thư Thành ủy TP.HCM Nguyễn Thiện Nhân từng khẳng định, sau 45 năm, TP.HCM đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, với vị trí, vai trò

và tiềm năng của Thành phố, cũng như đòi hỏi về sự phát triển của cả nước thì TP.HCM vẫn còn nhiều điều trăn trở. Nhiều bài học đã và đang được rút ra để vận dụng vào quá trình phát triển của TP.HCM. Trong đó, không ngừng chăm lo, tạo dựng niềm tin của nhân dân, hết lòng chăm lo đời sống nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; quán triệt, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ; đổi mới tư duy, mạnh dạn đột phá, tạo điều kiện cho những sáng kiến, giải pháp mới của nhân dân... Để cùng với lịch sử hơn 300 năm Sài Gòn - Gia Định, TP.HCM hôm nay luôn xứng đáng là thành phố anh hùng.■

Người lao động được chăm lo, bảo vệ ngày càng tốt hơn

Hiến pháp năm 2013 quy định, Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của NLĐ. Mặc dù trước đó, quyền và lợi ích hợp pháp của NLĐ đã được nhiều đạo luật ghi nhận, bảo vệ và bảo đảm thực hiện như: Bộ luật Lao động năm 2012, Luật Việc làm, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006... nhưng đây là lần đầu tiên, sự khẳng định nghĩa vụ của Nhà nước phải bảo vệ quyền của NLĐ đã được Hiến pháp ghi nhận và là hành lang pháp lý quan trọng để đưa ra các biện pháp bảo vệ NLĐ và bảo đảm thực hiện trong thực tế.

Cụ thể hóa tinh thần Hiến pháp, Bộ luật Lao động sửa đổi năm 2019 đã có nhiều quy định ghi nhận và bảo vệ nhiều hơn quyền lợi cho NLĐ. Trong đó, lần đầu tiên Bộ luật mở rộng phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với người làm việc không có quan hệ lao động. Chế định về hợp đồng lao động cũng được quy định theo hướng bảo vệ tốt hơn đối với NLĐ, trong đó, NLĐ được bảo vệ bằng hợp đồng lao động trong nhiều trường hợp nhằm hạn chế tình trạng DN lách luật không ký hợp đồng để trốn tránh trách nhiệm với NLĐ; bổ nội dung về hợp đồng mùa vụ, chỉ còn hai loại hợp đồng là hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động xác định thời hạn. Theo đánh giá của các nhà làm luật, quy định này là tiến bộ lớn của pháp luật lao động nhằm bảo vệ NLĐ, hạn chế tình trạng người sử dụng lao động không đóng bảo hiểm xã hội cho NLĐ bằng cách ký các loại hợp đồng mùa vụ, giúp NLĐ duy trì công việc ổn định hơn. Bên cạnh đó, Bộ luật cho phép NLĐ được đơn phương chấm dứt hợp đồng không cần lý do, nhằm tạo điều kiện cho NLĐ có được cơ hội việc làm tốt hơn, phù hợp với bản thân...

Bộ luật cũng bổ sung quy định cụ thể hơn về các trường hợp được tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ/năm nhằm bảo

Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động

□ Đ.KHOA

Hệ thống pháp luật về lao động không ngừng được hoàn thiện theo hướng bảo vệ tốt hơn quyền lợi cho người lao động (NLĐ); Nhà nước đồng hành, lắng nghe nguyện vọng và kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn cho NLĐ... Những hoạt động thiết thực đó đã góp phần tạo niềm tin, khích lệ NLĐ vượt qua khó khăn, tích cực đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước.



Nhà nước luôn đồng hành, lắng nghe nguyện vọng và hỗ trợ kịp thời, tháo gỡ khó khăn cho NLĐ

Ảnh: TTXVN

đảm quyền lợi lâu dài cho NLĐ; mở rộng phạm vi áp dụng của thỏa ước lao động tập thể ngành hoặc thỏa ước lao động tập thể nhiều DN nhằm khuyến khích áp dụng các thỏa thuận có lợi hơn đối với NLĐ...

Cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, việc thường xuyên đối thoại, lắng nghe nguyện vọng và tháo gỡ khó khăn cho NLĐ cũng góp phần chăm lo và bảo vệ lợi ích của NLĐ. Đặc biệt, trong thời điểm dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc làm, thu nhập và đời sống của NLĐ, Chính phủ đã kịp thời ban hành gói hỗ trợ, nhằm phần nào chia sẻ những khó khăn cho NLĐ, bảo đảm an sinh xã

hội. Sự vào cuộc khẩn trương, quyết liệt của Chính phủ, các Bộ, ngành đã làm ấm lòng NLĐ, giúp họ có thêm niềm tin và hy vọng để vượt qua “con bão” đại dịch.

Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn

Trong công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của NLĐ, không thể không nói đến vai trò của tổ chức công đoàn. Bởi đó là một trong những chức năng quan trọng, mang tính đặc thù riêng của Công đoàn Việt Nam - tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và của NLĐ.

Theo Tổng Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) Việt Nam, thời gian qua,

việc thực hiện quyền đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ đem lại những kết quả tích cực. Tổng LĐLĐ Việt Nam đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm đại diện, tham gia có hiệu quả trong Hội đồng Tiền lương quốc gia, góp phần đề xuất điều chỉnh tiền lương tối thiểu vùng tăng trên 55% (giai đoạn 2014-2018), thu hẹp khoảng cách giữa tiền lương tối thiểu và mức sống tối thiểu. Bên cạnh đó, các cấp công đoàn đã hướng dẫn, tư vấn cho đoàn viên, NLĐ về quyền, nghĩa vụ của NLĐ khi giao kết và thực hiện hợp đồng lao động; đại diện cho tập thể NLĐ thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể với nhiều nội

dung có lợi hơn cho NLĐ. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở đã tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động; định kỳ tổ chức đối thoại với người sử dụng lao động để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của NLĐ...

Hoạt động chăm lo của tổ chức công đoàn cũng có sự chuyển biến mạnh về chất, với nhiều chương trình thiết thực và hiệu quả vì người lao động. Đặc biệt, “Tháng công nhân” tổ chức hằng năm được người sử dụng lao động, NLĐ khu vực ngoài nhà nước tích cực tham gia. Năm nay, Tháng công nhân sẽ diễn ra từ ngày 01 - 31/5, với chủ đề “Năng suất cao - An toàn lao động - Thu nhập tốt”, hướng đến vận động công nhân, lao động nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, góp phần nâng cao thu nhập của NLĐ. Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, dịp này, Tổng LĐLĐ Việt Nam cũng đã có nhiều hoạt động hướng về NLĐ, kịp thời thăm hỏi, động viên, chia sẻ và tháo gỡ khó khăn đối với NLĐ bị ảnh hưởng dịch bệnh; tăng cường giám sát việc chấp hành pháp luật lao động, đảm bảo quyền lợi đối với NLĐ bị ngừng việc do dịch Covid-19.

Đặc biệt, Dự án Luật Công đoàn (sửa đổi) đang được xây dựng và dự kiến trình Quốc hội xem xét tại Kỳ họp thứ 9 sắp tới. Trong đó, một trong những mục tiêu trọng tâm của Dự án Luật sửa đổi lần này là xác định rõ vai trò, địa vị pháp lý, quyền và cơ chế đảm bảo để công đoàn thực hiện tốt chức năng trong thời kỳ mới; tạo điều kiện về nguồn lực đủ mạnh để bảo đảm hiệu quả các hoạt động đại diện, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để tổ chức Công đoàn thực hiện hiệu quả quyền, trách nhiệm của mình trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho NLĐ.■

Đoàn Thanh niên KTNN tổ chức Cuộc thi “Sáng kiến thanh niên chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid-19”

Mới đây, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên KTNN đã có Kế hoạch số 36-KH/ĐTNKTNN về việc tổ chức Cuộc thi “Sáng kiến thanh niên chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid-19” tới các chi đoàn trực thuộc.

Cuộc thi được tổ chức nhằm phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên để tham gia đóng góp những ý tưởng, sáng kiến, giải pháp thiết thực, hiệu quả, có tính lan tỏa cao trong tổ chức Đoàn và cộng đồng góp phần phòng, chống dịch bệnh Covid-19; bảo đảm và nâng cao hiệu quả công việc chuyên môn trong điều kiện hiện nay.

Theo đó, đối tượng tham gia Cuộc thi “Sáng kiến thanh niên chung tay đẩy lùi dịch bệnh Covid-19” là đoàn viên, thanh niên đang

tham gia sinh hoạt tại các chi đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên KTNN. Nội dung sáng kiến lựa chọn trong số các chủ đề sau: Các ý tưởng, sản phẩm truyền thông mới, thu hút đoàn viên, thanh niên và xã hội quan tâm đóng góp vào công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, Nhà nước, tổ chức Đoàn về phòng, chống dịch Covid-19, Các sản phẩm ứng dụng công nghệ mới có tính ứng dụng thực tiễn đóng góp hiệu quả cho công tác phòng chống dịch...

Cuộc thi không hạn chế số lượng sáng kiến đề xuất đối với một hoặc một nhóm tác giả. Dự kiến, Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên KTNN sẽ lựa chọn các bài dự thi có chất lượng cao gửi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khối Các cơ quan T.Ư để dự thi trước ngày 30/4.■ **N.LỘC**

Đóng góp ý kiến đối với Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ KTNN khóa VII

Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN vừa có Công văn yêu cầu các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ KTNN tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận đóng góp ý kiến tại đại hội đơn vị đối với Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ KTNN khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025 (Dự thảo Báo cáo).

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 1002-KH/ĐU ngày 22/11/2019 của Đảng ủy KTNN về đại hội đảng các cấp trong Đảng bộ KTNN và Quyết định số 1559-QĐ/ĐU ngày 25/11/2019 về việc thành lập các tiêu ban Đại hội Đảng bộ KTNN nhiệm kỳ 2020-2025, Tiểu ban Văn kiện đã xây dựng Dự thảo Báo cáo.

Dự thảo Báo cáo gồm 2 phần. Phần thứ nhất là kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ KTNN khóa VI, nhiệm kỳ 2015-2020; phần thứ hai là mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm

kỳ 2020-2025. Chủ đề của Đại hội là “Kỷ cương, liêm chính, chuyên nghiệp, đổi mới và hội nhập”.

Phần thứ nhất, Dự thảo Báo cáo nêu lên đặc điểm, tình hình của thế giới, khu vực và trong nước cũng như những tác động thuận lợi, khó khăn đến hoạt động của Đảng bộ KTNN. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ KTNN đã hoàn thành toàn diện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, nhiều mặt hoạt động có sự chuyển biến tích cực và rõ rệt. Dự thảo Báo cáo cũng chỉ rõ những hạn chế trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, phân tích nguyên nhân của hạn chế và đưa ra các bài học kinh nghiệm. Phần thứ hai, Dự thảo Báo cáo nêu lên mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020-2025; đồng thời xác định chương trình công tác trọng tâm trong nhiệm kỳ.

Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tổng hợp ý kiến và báo cáo gửi Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN chậm nhất 7 ngày làm việc sau đại hội (cùng hồ sơ đại hội).■ **LỘC NGUYỄN**

Quản lý đầu tư công và vốn vay ưu đãi ngày càng hiệu quả

□ PHÚC KHANG

Việc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ về ban hành “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững” đã tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác quản lý đầu tư công, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài... Điều này được thể hiện rõ trên khía cạnh hoàn thiện thể chế chính sách và kết quả thực tế đạt được.

Khắc phục nhiều bất cập trong đầu tư công

Nhằm thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thông qua hoàn thiện thể chế về đầu tư công, Luật Đầu tư công đã được ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/01/2020. Đây được coi là một bước đột phá trong quá trình hoàn thiện thể chế về đầu tư công. Luật đã phân cấp triệt để quy trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, phân cấp mạnh mẽ thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, vừa đảm bảo thẩm quyền của các cơ quan, vừa tăng tính chủ động, phù hợp điều kiện thực tế của mỗi cơ quan T.Ư, địa phương, tăng cường trách nhiệm của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư trong việc quyết định, tổ chức thực hiện và phát huy hiệu quả đầu tư. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025. Nhờ có hành lang pháp lý đồng bộ, chặt chẽ, cùng với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc của các Bộ, ngành và địa phương, công tác quản lý vốn đầu tư nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 được kiểm soát chặt chẽ. Số dự án khởi công mới giảm mạnh, nguồn vốn NSNN được tập trung cho các dự án chuyển tiếp, đang triển khai dở dang theo đúng quy định, ưu tiên bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia, các mục tiêu xóa đói giảm nghèo...

Theo thống kê, tổng số dự án của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 khoảng 9.620 dự án (không bao gồm các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia), bằng khoảng 50% số dự án so với giai đoạn trước. Trong đó, số dự án đã hoàn thành giai đoạn trước tiếp tục được cân đối vốn để quyết toán là 1.798 dự án; dự án hoàn thành tính đến hết kế hoạch năm 2019 là 7.354 dự án, bằng 76,4% tổng số dự án đã được giao kế hoạch trung hạn. Số dự án thuộc nhóm A trở lên là 276 dự án, bằng 2,9% tổng số dự án. Đáng chú ý, số dự án khởi công mới bố trí kế hoạch năm sau giảm so với năm trước, cụ thể: năm 2016 là 938 dự án; năm 2017 là 2 dự án; năm 2018 là 783 dự án và năm 2019 là 662 dự án. Số vốn bố trí bình quân cho một dự án kế hoạch năm sau cao hơn năm trước, năm 2019 tăng 36,3% so với năm 2016. Tình



Thể chế quản lý vốn ODA và vốn vay ưu đãi không ngừng được hoàn thiện
Ảnh: V.HOÀNG

trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả được khắc phục. Việc bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã được rà soát chặt chẽ. Các dự án khởi công mới phải được thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi ra quyết định đầu tư. Tỷ lệ vốn bố trí trong kế hoạch hằng năm trên tổng mức đầu tư cho các dự án khởi công mới phải bảo đảm để dự án hoàn thành đúng tiến độ quy định. Việc bố trí vốn đã ưu tiên cho các dự án đã hoàn thành hoặc hoàn thành trong kỳ kế hoạch để sớm đưa công trình vào sử dụng, phát huy hiệu quả, nợ đọng xây dựng cơ bản đã được xử lý triệt để.

Nâng cao hiệu quả nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi

Cùng với những quy định mới liên quan đến đầu tư công, thể chế về quản lý vốn ODA và vốn vay ưu đãi cũng không ngừng được hoàn thiện. Bên cạnh việc tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2016/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 132/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP. Trong các nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý nợ công (sửa đổi), Chính phủ cũng đề cập cụ thể đến các quy định liên quan đến ODA và vốn vay ưu đãi đã được ban hành, tạo hành lang pháp lý cho tổ chức, triển khai thực hiện. Đáng chú ý, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2021-2025 để định hướng cho công tác thu hút và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi trong bối cảnh mới.

Theo đó, công tác huy động vốn ODA và vốn vay ưu đãi đã bám sát các mục tiêu, nguyên tắc và các lĩnh vực ưu tiên đề ra, đảm bảo các chỉ số nợ công, nợ chính phủ và mức bội chi NSNN trong giới hạn cho phép. Việt Nam tiếp cận được nguồn kỹ thuật và tài chính quan trọng mà nguồn vốn trong nước chưa thể đảm đương trong điều kiện hiện nay, là một kênh quan trọng để chuyển giao tri thức, đổi mới, sáng tạo, các kinh nghiệm tốt của quốc tế. Từ đó, Việt Nam có các cải cách quan trọng, nhất là trong các lĩnh vực phát triển xã hội như: y tế, giáo dục, giao thông nông thôn, làm đôn bẫy, chất xúc tác huy động các nguồn vốn khác, đặc biệt là các nguồn lực trong nước.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năng lực hấp thụ viện trợ nước ngoài của chúng ta còn hạn chế. Nhiều dự án vốn vay nước ngoài phải gia hạn, kéo dài thời gian thực hiện, chậm phát huy hiệu quả. Giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài chậm và đạt thấp so với kế hoạch, dẫn đến phải kéo dài thời gian thực hiện, gia hạn dự án, làm giảm hiệu quả, tăng chi phí trả nợ.

Để khắc phục tình trạng này, Chính phủ cần sớm ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 16/2016/NĐ-CP và Nghị định số 132/2018/NĐ-CP để thúc đẩy giải ngân nguồn vốn ODA thông qua cải tiến, đơn giản hóa quy trình thủ tục tiếp nhận, sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài và phù hợp với Luật Đầu tư công. Đồng thời, các Bộ, ngành, địa phương cần nghiêm túc thực hiện các quy định về định hướng thu hút, quản lý nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi, cũng như các giải pháp đẩy mạnh quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn.■

Mới đây, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đã đưa ra dự báo mới nhất, theo đó, năm 2020, Việt Nam sẽ tăng trưởng kinh tế 4,8% GDP; lạm phát ở mức 3,3% và tăng lên 3,5% năm 2021. Thâm hụt tài khoản vãng lai dự kiến ở mức 0,2% GDP năm 2020 và thặng dư 1% GDP vào năm 2021.

Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất khu vực Đông Nam Á. Động lực tăng trưởng của nền kinh tế vẫn là tầng lớp trung lưu ngày càng tăng và khu vực kinh tế tư nhân năng động. Môi trường kinh doanh trong nước vẫn đang được cải thiện, nhưng cần cải thiện chính sách để hỗ trợ hệ thống đổi mới sáng tạo. Cơ quan xếp hạng tín dụng Fitch cũng dự báo đà tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ quay trở lại vào năm 2021, với mức tăng trưởng dự kiến là 7,3% do nhu cầu trong nước và nước ngoài dần hồi phục theo xu hướng toàn cầu và khu vực...

Đại dịch Covid-19 là thảm họa dịch bệnh và thách thức y tế, tạo áp lực quản lý xã hội và phát triển kinh tế chưa từng có cho cộng đồng các nước, các DN trên toàn thế giới, cũng như cho Việt Nam. Những hệ lụy tiêu cực của đại dịch ngày càng sâu đậm và toàn diện, gia tăng cùng sự kéo dài thời gian lan rộng và năng lực kiểm soát, khống chế dịch bệnh này cả ở cấp vĩ mô và vi mô.

Theo đại diện IMF (Quỹ Tiền tệ quốc tế), những tổn thất do dịch Covid-19 gây ra cho kinh tế toàn cầu trong năm 2020 thậm chí có thể nhiều hơn năm 2009. Kinh tế toàn cầu có nguy cơ đối mặt với tăng trưởng âm và sẽ đòi hỏi một cách phản ứng chưa từng có tiền lệ.

Việt Nam đang được cộng đồng thế giới đánh giá cao cả về năng lực đối phó với đại dịch Covid-19 và nỗ lực duy trì động lực tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Đại dịch cũng là dịp người dân trải nghiệm và thêm tin tưởng vào năng lực lãnh đạo của Nhà nước, năng lực

□ **Thưa ông, báo cáo tài chính (BCTC) đã kiểm toán vừa được các DN công bố mới đây cho thấy, tình trạng lãi ròng tăng hàng trăm tỷ đồng hoặc giảm lãi, tăng lỗ sau khi kiểm toán. Ông đánh giá như thế nào về vấn đề này?**

- Theo tôi, nên nhìn nhận vấn đề này từ các góc độ khác nhau. Cần làm rõ, BCTC do ban lãnh đạo của đơn vị được kiểm toán lập và đơn vị kiểm toán có trách nhiệm đưa ra ý kiến độc lập về BCTC. Vì vậy, không nên hiểu rằng đơn vị kiểm toán thực hiện những điều chỉnh này. Trong quá trình kiểm toán, kiểm toán viên (KTV) trao đổi với ban lãnh đạo của đơn vị được kiểm toán về kết quả của các thủ tục kiểm toán cũng như những đề xuất liên quan của KTV. Căn cứ vào đó, ban lãnh đạo của đơn vị được kiểm toán đưa ra quyết định có điều chỉnh BCTC hay không chứ không phải do công ty kiểm toán điều chỉnh.

Trong trường hợp tối ưu, ban lãnh đạo của đơn vị được kiểm toán lập BCTC không có sai sót thì sau khi kiểm toán không cần điều chỉnh nào cả. Mặt khác, việc ban lãnh đạo của đơn vị được kiểm toán có những điều chỉnh BCTC sau khi kiểm toán cũng phần nào cho thấy hoạt động kiểm toán độc lập đối với BCTC là hữu ích, giúp cho người sử dụng BCTC có thông tin tin cậy hơn.

Tôi cho rằng, việc đặt mục tiêu giảm thiểu các điều chỉnh đối với BCTC sau khi kiểm toán là cần thiết nhưng không thể loại bỏ hoàn toàn điều này. Vấn đề này cũng xảy ra tại các quốc gia khác nhưng ở những mức độ khác nhau.

□ **Ông có thể cho biết những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng đó?**

- Theo quan sát của tôi, các điều chỉnh BCTC sau khi kiểm toán thường liên quan

Thông điệp từ đại dịch Covid-19

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG



Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung kiểm tra công tác phòng, chống dịch tại Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên
Ảnh: TTXVN

và trách nhiệm chuyên môn cao của ngành y tế nước nhà, đồng thời ngày càng tin yêu hơn hình ảnh anh bộ đội cụ Hồ. Với phương châm “chống dịch như chống giặc”, “không để ai bị đói cơm, lạt muối vì dịch”; nhằm cả hai mục tiêu: chống dịch tốt để bảo vệ người dân, đồng thời duy trì ổn định kinh tế để sẵn sàng bứt phá khi dịch lắng xuống, Chính phủ đã, đang và sẽ tiếp tục có nhiều chính

sách hỗ trợ DN và người dân chịu ảnh hưởng của đại dịch, như: các gói hỗ trợ về tiền tệ (được nâng lên khoảng 300.000 tỷ đồng), gói hỗ trợ về tài khóa (khoảng 180.000 tỷ đồng), gói hỗ trợ an sinh xã hội (trên 62.000 tỷ đồng), gói hỗ trợ giá điện (khoảng 12.000 tỷ đồng), gói hỗ trợ giá viễn thông (khoảng 15.000 tỷ đồng)...

Đây cũng là thời điểm biểu đạt tinh đoàn kết và trách nhiệm

cộng đồng; mỗi DN và người dân cần chung sức, đồng lòng cùng Chính phủ nỗ lực vượt khó, đạt bằng được mục tiêu kép trên.

Theo chỉ đạo của Chính phủ, các kịch bản phục hồi kinh tế hậu Covid-19 đang được xúc tiến xây dựng ở các cấp ngành, địa phương và quốc gia dựa theo giả định thời gian kết thúc dịch bệnh Covid-19.

Đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực làm giảm cả tổng cung và

tổng cầu của mỗi quốc gia và toàn thế giới. Vì vậy, các nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ kinh tế cần có cho mỗi quốc gia hậu dịch Covid-19 đều sẽ tập trung vào cả hai nhóm giải pháp đồng bộ để tăng liên kết, chống đứt gãy chuỗi cung ứng, đồng thời tăng cả tổng cung và tổng cầu xã hội.

Đặc biệt, cần nhận diện và làm sâu sắc hơn những thay đổi cả trong tư duy, cũng như trong phương thức quản lý nhà nước, quản trị DN, kể cả trong cơ cấu kinh tế vĩ mô và vi mô theo một tâm thế “sống chung với dịch bệnh”, thực hiện “kinh doanh an toàn” cả trong và sau dịch bệnh. Theo đó, đòi hỏi năng lực thích nghi mới của cả bộ máy quản lý, cộng đồng DN, cũng như từng người dân trong sự linh hoạt thích ứng với thị trường và bối cảnh mới, với yêu cầu tăng cường tiêu chuẩn bảo đảm vệ sinh và an toàn y tế; sắp xếp lại các chuỗi cung ứng toàn cầu và hướng nhiều hơn vào thị trường trong nước; gia tăng các hoạt động và ứng dụng chuyển đổi số, phát triển kinh tế nền tảng và các dịch vụ phi tiếp xúc truyền thống, giảm thiểu sự gián đoạn khi “giãn cách xã hội”; phát triển các ứng dụng hỗ trợ làm việc tại nhà, học trực tuyến và thương mại điện tử, thanh toán kỹ thuật số, làm việc từ xa và xử lý trực tuyến dịch vụ công; hoàn thiện hệ thống căn cước số đáng tin cậy để hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ tài chính điện tử và các nền

tăng khu vực tư nhân khác; tăng khả năng phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và thanh toán không dùng tiền mặt...

Đặc biệt, dù bất luận kịch bản nào thì Việt Nam cũng cần tiếp tục và đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, loại bỏ những thủ tục gây chậm trễ, rườm rà, ràng buộc, không hình sự hóa quan hệ kinh tế, giảm bớt thanh tra, kiểm tra, điều tra một số việc không cần thiết trừ các trường hợp vi phạm pháp luật; đẩy mạnh tiến độ giải ngân đầu tư công và kiểm soát tình trạng độc quyền, lợi ích nhóm, với tinh thần đặt lợi ích đất nước lên trên hết, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng. Đồng thời, khai thác tốt các cơ hội mới từ các hiệp định thương mại tự do, tổ chức thực hiện tốt thị trường trong nước 100 triệu dân; tập trung phát triển mạnh các vùng sản xuất, các khu công nghiệp, khu kinh tế để chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước; khuyến khích sản xuất linh kiện, sản phẩm trung gian thay thế nhập khẩu; phát triển công nghiệp hỗ trợ và một số ngành công nghiệp vật liệu cơ bản quan trọng như: thép chế tạo, vải, vật liệu mới; hỗ trợ nâng cao năng lực các DN thông qua các giải pháp hỗ trợ về tài chính, tín dụng, nguồn nhân lực, đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường, thúc đẩy kết nối giữa các nhà sản xuất và phân phối, ngân hàng với DN...■

đến những khoản mục có chứa đựng ước tính kế toán như: lập dự phòng hàng tồn kho, lập dự phòng nợ khó đòi, lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính. Do tính chất của các khoản mục này là ước tính kế toán liên quan đến xét đoán nên các diễn giải và quan điểm có thể khác nhau trong một số trường hợp. Đồng thời, sự thiên lệch có thể phát sinh trong đánh giá của ban lãnh đạo đơn vị được kiểm toán.

Về mặt chủ quan, có thể có những hạn chế nhất định trong công tác kế toán/lập BCTC của đơn vị được kiểm toán cần được cải thiện. Bên cạnh đó, việc trao đổi thông tin giữa đơn vị được kiểm toán và KTV có thể chưa thường xuyên và kịp thời. Nếu ban lãnh đạo đơn vị được kiểm toán và KTV trao đổi kịp thời các vấn đề kế toán phức tạp thì hai bên có thể xử lý được những khác biệt về quan điểm hạch toán kế toán đối với các vấn đề cụ thể đó trước khi đơn vị được kiểm toán công bố BCTC chưa kiểm toán.

□ **Việc chênh lệch số liệu trước và sau khi kiểm toán BCTC tác động như thế nào đến chính DN, công ty kiểm toán, nhà đầu tư cũng như nền kinh tế?**

- Đối với đơn vị được kiểm toán, điều chỉnh nhiều với giá trị lớn sau khi kiểm toán BCTC có thể gây ảnh hưởng đến việc thực

ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH SAU KIỂM TOÁN:

Cần thiết phải giảm thiểu nhưng không thể loại bỏ hoàn toàn

(Ông Trần Anh Quân - Phó Tổng Giám đốc KPMG, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam - trả lời phỏng vấn của Báo Kiểm toán)

□ LƯU HUỜNG (thực hiện)



Ông Trần Anh Quân

hiện các kế hoạch hoạt động kinh doanh và tài chính của DN như: kế hoạch đầu tư, trả cổ tức, tăng vốn... Đồng thời, sự tin tưởng của nhà đầu tư, bên cho vay đối với BCTC của đơn vị khi chưa kiểm toán có thể giảm sút, dẫn đến việc huy động vốn khó khăn hoặc đắt đỏ hơn.

Về phía đơn vị kiểm toán, khi làm việc với những khách hàng có tình trạng này, KTV thường phải thực hiện khối lượng công

việc nhiều hơn để đạt được mục đích kiểm toán là đảm bảo sự trung thực, hợp lý của BCTC. Vì vậy, chi phí của đơn vị kiểm toán tính theo thời gian thực hiện công việc sẽ gia tăng.

Còn ảnh hưởng đối với nhà đầu tư có thể xuất phát từ việc dựa vào BCTC chưa kiểm toán để ra quyết định đầu tư mà chưa lường trước được sự thay đổi của BCTC. Do vậy, các nhà đầu tư khi tham gia thị trường cũng cần hiểu biết nhất định về những rủi ro này.

Ở khía cạnh vĩ mô của nền kinh tế, tôi cho rằng có thể có những ảnh hưởng gián tiếp từ những vấn đề nói trên.

□ **Theo ông, để giảm thiểu tối đa tình trạng thay đổi số liệu trước và sau khi kiểm toán BCTC, các bên liên quan cần phải làm gì?**

- Đối với các đơn vị được kiểm toán, hệ thống kiểm soát

nội bộ và chức năng kiểm toán nội bộ của đơn vị liên quan đến việc lập và trình bày BCTC đóng vai trò quan trọng. Hệ thống kiểm soát nội bộ và chức năng kiểm toán nội bộ có hiệu quả sẽ giúp đơn vị giảm thiểu các sai sót trong việc lập và trình bày BCTC, từ đó cũng giảm thiểu những chênh lệch giữa BCTC trước và sau kiểm toán. Các đơn vị phát sinh nhiều chênh lệch với giá trị lớn sau khi kiểm toán BCTC nên có biện pháp cải thiện, nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ và chức năng kiểm toán nội bộ của đơn vị mình.

Các công ty kiểm toán và khách hàng cần chủ động trao đổi, phát hiện sớm các vấn đề tiềm tàng để dẫn đến chênh lệch để KTV có thể đưa ra khuyến nghị cho khách hàng. Việc ban lãnh đạo các đơn vị được kiểm toán trao đổi cởi mở về các vấn đề liên quan đến

BCTC ngay trước khi kết thúc kỳ kế toán sẽ giúp giải quyết vấn đề hiệu quả, giảm thiểu những thay đổi sau khi đã công bố BCTC ra công chúng.

Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã yêu cầu đơn vị được kiểm toán là công ty đại chúng, công ty niêm yết phải giải trình nguyên nhân của những chênh lệch lớn hơn 5% về số liệu BCTC trước và sau khi kiểm toán. Tuy vậy, từ thông tin giải trình nguyên nhân, cơ quan quản lý có thể xem xét cụ thể từng trường hợp để yêu cầu đơn vị được kiểm toán có giải pháp phù hợp, tránh lặp lại những tình huống tương tự. Việc giám sát thực hiện những giải pháp này có thể giao trách nhiệm cho Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban Kiểm toán của chính DN.

□ **Xin trân trọng cảm ơn ông!**■

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới xây dựng KTNN chuyên nghiệp, hiện đại

□ NGUYỄN LỘC

Chú trọng từ công tác tuyển dụng đến bồi dưỡng nhân tài

Những ngày đầu mới thành lập, KTNN chỉ có vài chục cán bộ từ các Bộ, ngành và địa phương, với cơ cấu 5 đơn vị trực thuộc. Đến nay, KTNN có 32 đơn vị cấp vụ gồm 8 đơn vị khối tham mưu, 8 KTNN chuyên ngành, 13 KTNN khu vực, 3 đơn vị sự nghiệp với tổng số nhân sự là hơn 2.000 người, trong đó, đội ngũ kiểm toán viên (KTV) khoảng 1.600 người, chiếm 77,7%. Cơ cấu đội ngũ công chức được hoàn thiện theo các lĩnh vực nghề nghiệp và ngạch bậc, chất lượng đội ngũ không ngừng tăng lên cả về trình độ, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, được lãnh đạo Đảng, Nhà nước ghi nhận, đánh giá cao.

Do hoạt động trong lĩnh vực đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn cao nên KTNN luôn xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Ngành. Lãnh đạo KTNN thường xuyên yêu cầu các đơn vị chú trọng đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và coi nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có ý nghĩa sống còn đối với từng đơn vị cũng như đối với toàn Ngành. Tổng Kiểm toán Nhà nước đã ban hành Kế hoạch đào tạo giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020, kế hoạch đào tạo cán bộ, công chức hằng năm phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ. Từ năm 2011 đến nay, KTNN đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho hàng nghìn lượt công chức, KTV, trong đó, 100% KTV được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời, lãnh đạo KTNN thường xuyên chỉ đạo tăng cường đổi mới nội dung, chương trình đào tạo theo hướng gắn đào tạo với thực tiễn kiểm toán; xây dựng đội ngũ giảng viên; huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở đào tạo của Ngành..., từ đó góp phần đổi mới về chất trong công tác đào tạo, nhằm từng bước xây dựng đội ngũ công chức, KTV

Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, cùng với sự phát triển về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực của KTNN cũng không ngừng được nâng lên, qua đó từng bước góp phần xây dựng hình ảnh KTNN chuyên nghiệp, hiện đại. Đây chính là thành quả của việc kiên trì theo đuổi thực hiện những chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, coi đây là yêu cầu then chốt, là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển KTNN.



KTNN kiên trì theo đuổi mục tiêu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao
Ảnh: NGỌC BÍCH

"Trình độ của đội ngũ cán bộ, KTV nhà nước từng bước được nâng lên, ngày càng chuyên nghiệp, trong đó có nhiều thạc sĩ, tiến sĩ, giáo sư, phó giáo sư hay có bằng kiểm toán quốc tế; phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc hoạt động độc lập, chỉ tuân theo pháp luật, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch" - Trích ý kiến phát biểu của Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân tại Hội nghị Triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020 của KTNN.■

có trình độ chuyên nghiệp hóa cao, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của KTNN.

Là "cái nôi" đào tạo cán bộ, đặc biệt là KTV cho Ngành, từ khi thành lập (năm 2015) đến nay, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn kiểm toán theo chương trình ngạch, bậc KTV cho hơn 3.000 lượt học viên; bồi dưỡng kiến thức bổ trợ phục vụ hoạt động kiểm toán và kiến thức chung cho hơn 15.000 lượt học viên.

Trực tiếp tham gia công tác quản lý cũng như giảng dạy, TS. Nguyễn Hữu Hiều (Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán) cho biết, các hoạt động đào tạo được tổ chức đa dạng, đáp ứng nhu cầu của người học, sát với yêu cầu công việc. Thông qua đó đã góp phần quan trọng hình thành cơ cấu thứ bậc về năng lực và trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ của KTV theo ngạch, cũng như góp phần hình thành đội ngũ KTV chuyên sâu theo từng lĩnh vực kiểm toán. Bên cạnh đó, hằng năm, KTNN cũng cử công chức, KTV tham gia lớp học do các cơ sở ngoài KTNN tổ chức. Nhờ đa dạng hóa hình thức đào tạo mà nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của KTV được đáp ứng tối đa và mang lại hiệu quả thiết thực.

Đáng chú ý, nhằm phát triển nguồn nhân lực đảm bảo về số lượng, có chất lượng và tính chuyên nghiệp cao, KTNN đã và đang thực hiện chính sách thu hút nhân tài là đối tượng sinh viên tốt nghiệp thủ khoa, tốt nghiệp xuất sắc tại các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài. Do làm tốt công tác tuyển dụng, đến nay, đội ngũ công chức, viên chức của KTNN từng bước được kiện toàn cả về số lượng và cơ cấu, có trình

độ phù hợp với yêu cầu công việc; trong đó, 100% KTV có trình độ từ đại học trở lên; nhiều người có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, giáo sư, phó giáo sư hay có bằng kiểm toán quốc tế.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực

Theo ông Trần Kim Lộc - Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, những năm qua, hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo đã góp phần tăng cường trình độ chuyên môn, lý luận và thực tiễn kiểm toán cho đội ngũ nhân lực của KTNN. Bên cạnh các chương trình đào tạo nội bộ của KTNN, ngay trong giai đoạn đầu mới thành lập, lãnh đạo KTNN đã cử hàng trăm lượt cán bộ mỗi năm tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn và dài hạn tại nhiều nước trên thế giới về các lĩnh vực cần thiết.

Nhiều cán bộ, KTV được đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ và tham gia các hội thảo quốc tế, hoạt động nghiên cứu, khảo sát công nghệ, phương pháp kiểm toán hiện đại của các quốc gia phát triển, tạo tiền đề cho sự phát triển và hội nhập quốc tế của KTNN. KTNN cũng chủ động đào tạo và chọn cử những chuyên gia giỏi tham gia các nhóm công tác nghiên cứu tiếp cận khu vực và thế giới. Đặc biệt, việc cử cán bộ tham gia hoạt động chuyên môn của các Ủy ban thuộc Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) và Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Đông Nam Á (ASEANSAI) không chỉ từng bước nâng cao vị thế của KTNN mà còn đóng góp trực tiếp và hiệu quả vào việc nâng cao trình độ chuyên môn, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ của các KTV với mặt bằng khu vực.

Nhằm lan tỏa những kiến thức,

kinh nghiệm quốc tế cho số đông công chức, KTV, từ năm 2016, KTNN triển khai mở các lớp bồi dưỡng do các chuyên gia từ các Cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) trên thế giới giảng dạy với các lĩnh vực kiểm toán mới như: kiểm toán môi trường, kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán hoạt động... Đến nay, KTNN đã cử hàng nghìn lượt cán bộ, KTV tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài hoặc do chuyên gia nước ngoài giảng dạy tại Việt Nam. Bên cạnh đó, KTNN còn tăng cường thực hiện hợp tác với nhiều tổ chức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán danh tiếng trên thế giới, cũng như các tổ chức nghề nghiệp và các cơ sở đào tạo uy tín trong nước trong việc đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho công chức, KTV.

Trên cơ sở mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, KTNN cũng nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của nhiều cơ quan, tổ chức trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chương trình, dự án. Điển hình như: Chương trình "Tăng cường năng lực nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp cho cán bộ của KTNN" do Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc tài trợ; Chương trình của Ngân hàng Thế giới nhằm tăng cường năng lực thực hiện kiểm toán; Chương trình của Ngân hàng Phát triển châu Á nhằm tăng cường năng lực cho các cơ quan kiểm toán tối cao thành viên ASEANSAT về thực hiện ISSAI (Hệ thống Chuẩn mực kiểm toán của các cơ quan kiểm toán tối cao) trong kiểm toán tài chính...

Từ những định hướng, quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo KTNN qua từng thời kỳ dành cho công tác phát triển nguồn nhân lực, cùng với việc triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp của các đơn vị, trong đó trọng tâm là đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, năng lực, trình độ nhân lực của KTNN đã từng bước được nâng lên. Đây chính là yếu tố tiền đề quan trọng để KTNN thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ được đặt ra trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 (sau khi được thông qua), từng bước đưa KTNN trở thành cơ quan chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng được kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân cũng như nâng cao vị thế trên trường quốc tế.■

Học viện Tài chính hỗ trợ sinh viên nội trú hàng tỷ đồng

Học viện Tài chính đã miễn tiền ở ký túc xá (KTX) cho 130 sinh viên nội trú trong 4 tháng đầu năm với trị giá lên đến hơn 1 tỷ đồng, trong đó có 4 lưu học sinh Lào ở lại KTX để học tập, một số sinh viên năm thứ 4 đến KTX để đi thực tập sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, một số sinh viên gia đình chưa nối mạng internet hoặc vùng sóng internet kém cũng ở lại KTX để đảm bảo việc học tập online được thuận tiện.

Từ sau ngày 22/02/2020, Học viện còn phối hợp với cựu sinh viên của Trường tại Hà Nội tổ chức nhiều hoạt động để chung tay đẩy lùi dịch Covid-19. Theo đó, 3 lượt quà đã được trao cho sinh viên. Sắp tới, nhiều lượt trao quà khác sẽ tiếp tục được trao cho sinh viên nội trú.■ M.ANH

Doanh nghiệp lưu ý nhiều vấn đề khi đại hội cổ đông trực tuyến

Đó là khuyến nghị của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn Deloitte Việt Nam Hà Thu Thanh khi nhiều DN đã và đang tính đến phương án đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trực tuyến để tránh trễ hẹn theo luật định. Bà Thanh cũng cho rằng, hình thức họp này khá mới mẻ đối với nhiều DN tại Việt Nam. Do đó, để cuộc họp diễn ra an toàn, thuận lợi, DN cần cân nhắc, lưu ý: các vấn đề phát sinh, đảm bảo hiệu quả trong thảo luận, các sự cố về công nghệ thông tin (lỗi kỹ thuật, tốc độ đường truyền)...

Theo Luật Doanh nghiệp, ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và không muộn hơn trong vòng 6 tháng nếu cần phải gia hạn. Năm nay, do ảnh hưởng của Covid-

19, các kỳ ĐHĐCĐ của DN đã không thể diễn ra vào tháng 4.■ HỒNG ANH

Quản lý tiền mặt hiệu quả trong và sau thời kỳ Covid-19

Khảo sát Duy trì và quản lý tiền mặt trong và sau thời kỳ Covid-19 vừa được PwC công bố. Theo khảo sát, hoạt động kinh doanh gián đoạn có thể sẽ tiếp tục diễn ra trong nhiều tháng tới, cho nên, sử dụng tiền mặt không hiệu quả sẽ làm DN kiệt quệ. Việc thành lập Bộ phận Duy trì và Quản lý tiền mặt (CCMO) nhanh chóng là vấn đề rất quan trọng để DN chuẩn bị ứng phó và phát triển mạnh mẽ trong và sau đại dịch.

PwC đã đưa ra nhiều phương thức hỗ trợ DN như: dự báo dòng tiền và kiểm soát mua hàng; hỗ trợ thu tiền mặt; mô hình dự báo tiền mặt; quản lý rủi ro; kiểm soát thanh toán và hỗ trợ giám sát.■ HỒNG NHUNG

Nhiều dự án tính toán phương án tài chính chưa chuẩn

Cho rằng trong các dự án PPP đã triển khai, nhiều dự án BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao) đã không được lấy ý kiến, không quan tâm lợi ích và sự phản ứng của người dân, TS. Nguyễn Minh Phong - Phó Vụ trưởng, Báo Nhân dân - còn chỉ rõ, nhiều dự án BOT không chính xác trong xác định phương án tài chính, nhất là không hợp lý trong phương án thu phí giao thông, khiến nhiều trạm thu phí không thể thu phí hoặc trở thành điểm nóng mất trật tự, an toàn giao thông và xã hội do sự không đồng thuận của người dân địa phương và các đối tượng liên quan.

Đối với các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, theo kết quả kiểm toán 40 dự án BOT trong năm 2017, từ phát hiện các sai sót về xác định tổng mức đầu tư, KTNN đã kiến nghị giảm thời gian thu phí tới 120 năm so với phương án tài chính ban đầu và xử lý tài chính hơn 1.460 tỷ đồng. Năm 2018, qua kiểm toán 8 dự án BOT, KTNN đã kiến nghị giảm thời gian thu phí hoàn vốn của 7/8 dự án là 16,2 năm so với phương án tài chính ban đầu. Tiếp đó, năm 2019, KTNN đã kiến nghị giảm thời gian thu phí hoàn vốn của 5/12 dự án 26 năm 11 tháng so với phương án tài chính ban đầu, xử lý tài chính 882 tỷ đồng.

Trên thực tế, doanh thu của nhà đầu tư được quyết định bởi người sử dụng, tiêu dùng hoặc Nhà nước chi trả. Vì vậy, cần phân tích, thẩm định chi phí tài chính hợp lý của phương án tài chính để đảm bảo tính khả thi cao. Ông Lê Tùng Lâm - Phó Chánh Văn phòng KTNN - nhận định, để thu hút đối tác tư nhân có khả năng thi việc tính toán phương án tài chính để lường trước và chia sẻ rủi ro là điều rất quan trọng, cần quan tâm đúng mức ở giai đoạn chuẩn bị dự án. Bởi khi

Cần hoàn thiện hành lang pháp lý về phương án tài chính của dự án PPP

□ PHÚC KHANG

Phương án tài chính là một trong những mấu chốt của dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP). Nếu phương án tài chính tính sai, hoặc không phù hợp sẽ dẫn đến bất lợi cho các bên tham gia, đặc biệt là cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì hầu hết các phương án tài chính do nhà đầu tư tính toán, cơ quan nhà nước khi thẩm định cũng chỉ dựa trên các dữ liệu đầu vào do chủ đầu tư cung cấp nên tiềm ẩn vấn đề tính chi phí đầu tư lớn hơn thực tế, gây thiệt hại cho Nhà nước về cả thời gian sử dụng cũng như chi phí tính vào dự án.

Từ năm 2016 đến năm 2019, KTNN đã thực hiện kiểm toán 84 dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT giao thông và 50 dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT. Đối với 84 dự án BOT giao thông, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính hơn 4.684 tỷ đồng, bằng 3,4% tổng giá trị được kiểm toán, trong đó, nhiều dự án có tỷ lệ xử lý tài chính từ 11% đến 13% giá trị được kiểm toán; đồng thời, kiến nghị giảm thời gian thu phí hoàn vốn so với phương án ban đầu của 81 dự án là 300 năm, trong đó có dự án giảm thời gian nhiều nhất là hơn 13 năm. Đối với 50 dự án BT, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 9.102 tỷ đồng, bằng 13,78% tổng giá trị được kiểm toán, trong đó có những dự án tỷ lệ kiến nghị xử lý tài chính từ 27% đến 29% giá trị được kiểm toán. Vì vậy, nếu các dự án BOT, BT thời gian qua không được kiểm toán thì số tiền thất thoát sẽ rất lớn, mức độ chịu phí sẽ đè nặng lên người dân, DN sản xuất kinh doanh và gây thất thoát lớn cho NSNN...■
(ThS. Lê Tùng Lâm - Phó Chánh Văn phòng KTNN)

công trình do tư nhân lập thiết kế dự toán, nếu không giám sát thì sẽ dễ bị lợi dụng để gây thất thoát như việc thi công không đúng thiết kế, thiết kế vượt quy chuẩn...

Đồng quan điểm, PGS,TS. Đặng Văn Thanh - Chủ tịch Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam - cho rằng, các dự án PPP cần được chuẩn bị nghiêm túc về phương án tài chính, yêu cầu đầu ra, phát huy tính sáng tạo và chuyên môn của khu vực tư nhân, cấu trúc dự án bảo đảm rủi ro được chia sẻ một cách hợp lý. TS. Lê Đức Luận - Kiểm toán trưởng KTNN khu vực VII - cũng kiến nghị: “Việc nâng cao chất lượng thẩm định, xin ý kiến chuyên gia để tổ chức thẩm định phương án tài chính của các dự án PPP là rất cần thiết để tổng mức đầu tư phù hợp với việc đầu tư dự án”.

Quy định pháp luật còn thiếu, chưa cụ thể

Tuy nhiên, theo TS. Đặng Văn Hải - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế (KTNN), quy định hiện hành còn thiếu chi tiết, chưa cụ thể trong hướng dẫn việc xây dựng phương án tài chính. Đồng thời, nhiều chỉ tiêu kinh tế trong phương án tài chính chưa được quy định chi tiết, cụ thể dẫn đến sự chênh lệch giữa các dự án, thiếu chỉ tiêu so sánh.

Đại diện KTNN khu vực IV nêu rõ, việc chậm ban hành văn bản hướng dẫn, quy định chưa cụ thể, rõ ràng nên một số thông số đầu vào của phương án tài chính là giả định dẫn đến phải quy định trong hợp đồng dự án sẽ điều chỉnh trong quá trình triển khai thực tế, như: tổng vốn đầu tư dự án, xác định chi phí dự phòng và

chi phí lãi vay; chi phí bảo trì của dự án; chỉ số trượt giá... Việc tính lãi vay và áp dụng mức lãi suất vay đối với phần vốn vay; việc xác định thông số lợi nhuận của nhà đầu tư cũng chưa có hướng dẫn cụ thể.

Trong khi đó, theo TS. Lưu Trường Kháng - Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành VI, để đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của dự án PPP, cần đánh giá toàn diện các nội dung cấu thành trong phương án tài chính của dự án PPP (như: nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn vốn vay, mức trần lãi suất huy động, lợi nhuận của nhà đầu tư, chi phí quản lý của nhà đầu tư...), trên cơ sở đó thúc đẩy nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng một cách tiết kiệm, hiệu quả lợi nhuận trên các nguồn

lực của nhà đầu tư đã bỏ ra khi đầu tư dự án PPP để xác định sự phù hợp của thời gian thu phí.

Từ thực tế trên, đại diện lãnh đạo Vụ Tổng hợp (KTNN) đề xuất, cần đưa vào phương án tài chính của dự án PPP một số nội dung chưa có quy định để tính thời gian hoàn vốn, khắc phục việc lập phương án tài chính còn thiếu sót, tỷ lệ lợi nhuận giữa các dự án và các nhà đầu tư còn chênh lệch lớn; phương án tài chính chưa xác định rõ nguồn vốn hỗ trợ thâm hụt trong quá trình vận hành khai thác; xác định lưu lượng xe tính toán trong phương án tài chính của dự án BOT chưa sát; nhà đầu tư chưa huy động đủ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án tài chính; vị trí đặt một số trạm thu phí chưa phù hợp, không đảm bảo khoảng cách tối thiểu; thực hiện thu phí hoàn vốn trước thời điểm dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng; nghiệm thu, thanh toán còn sai sót; chất lượng thi công chưa đảm bảo...

Lãnh đạo KTNN khu vực I cũng nhấn mạnh, Nhà nước phải nhanh chóng hoàn chỉnh cơ chế, chính sách về đầu tư dự án theo mô hình PPP bằng cách sớm hoàn thiện và thông qua Luật PPP, ban hành và hoàn chỉnh các quy định, hướng dẫn cụ thể về các chỉ tiêu trong phương án tài chính dự án PPP; các quy định về nguyên tắc, trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc giám sát thực hiện phương án tài chính...■

Nhiều hội viên VACPA tham gia hiến máu

Vừa qua, Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc và Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S đã hiến 33 đơn vị máu cho Viện Huyết học - Truyền máu T.U. Cùng với đó, Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM và các đối tác, khách hàng thân thiết đã hiến 51 đơn vị máu.

Đây đều là các hội viên của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) tham gia chương trình hiến máu tình nguyện do VACPA phát động.■

MINH ANH

73% CFO được khảo sát quan ngại về tình hình tài chính thời Covid-19

PwC đang thực hiện một cuộc khảo sát quan điểm của các giám đốc tài chính (CFO) toàn cầu về tác động của dịch Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh và kinh tế của DN. Khảo sát được thực hiện 2 tuần 1 lần, bắt đầu từ ngày 06/4/2020 đối với 824 CFO đến từ 21 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Theo đó, 73% CFO được khảo sát bày tỏ mối quan ngại lớn về tác động tiềm tàng của Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh của họ. Trong đó, 80% dự kiến doanh thu sẽ giảm, chỉ 9% xem đây là một thách thức riêng biệt hiện không tác động lớn đến hoạt động kinh doanh của họ. Để đối phó với Covid-19, 45% CFO có kế hoạch tận dụng các chương trình hỗ trợ của Chính phủ. Các loại hỗ trợ phổ biến nhất mà CFO đang xem xét là hoãn thuế và gia hạn thời hạn nộp thuế.■

H.NHUNG



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2020

(Tiếp theo kỳ trước)

D. PHÁT HIỆN VÀ NGĂN CHẶN LÃNG PHÍ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN

Thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị được kiểm toán, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước. Các đơn vị trực thuộc KTNN thực hiện các giải pháp sau:

- Lãnh đạo đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán, lãnh đạo đoàn kiểm toán cần chỉ đạo và điều hành cuộc kiểm toán theo đúng mục tiêu kiểm toán đã được phê duyệt, trong đó đầy mạnh kiểm toán hoạt động, đánh giá hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương của Quốc hội về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị kiểm toán; kiểm tra việc sử dụng ngân sách tại các đơn vị theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức, dự toán; kiểm tra, làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN trong quản lý điều hành ngân sách để xảy ra thất thoát, lãng phí, sai chế độ; phát hiện và làm rõ trách nhiệm đối với các trường hợp vi phạm, đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý sai phạm của các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- Các KTNN chuyên ngành và khu vực cần đẩy mạnh kiểm toán hoạt động, đánh giá hiệu quả, hiệu lực Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế, kiểm toán lĩnh vực đầu tư công, sử dụng vốn trái phiếu chính phủ, lĩnh vực quản lý tiền và

tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; kiểm toán các lĩnh vực được dư luận xã hội quan tâm như: Khoa học công nghệ; chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý nợ công;...

- Các đoàn kiểm toán, kiểm toán viên trong hoạt động kiểm toán cần tích cực và chủ trọng phát hiện những hành vi, biểu hiện tham nhũng, thất thoát, lãng phí NSNN, tiền và tài sản nhà nước để góp phần thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiến nghị Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra và các cơ quan khác của Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xử lý những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân đã được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán.

- Tăng cường kiến nghị đối với các cơ quan nhà nước về sửa đổi cơ chế, chính sách tạo điều kiện thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực được kiểm toán.

- Tổ chức công bố công khai kế hoạch kiểm toán, báo cáo kiểm toán và kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước, đoàn thể, tổ chức xã hội và nhân dân đối với hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát, lãng phí, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước.■

(Kỳ sau đăng tiếp)

KIỂM TRA, ĐỐI CHIẾU THUẾ TRONG KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Kiến nghị tăng thu ngân sách, giảm lỗ với hầu hết doanh nghiệp được đối chiếu thuế

□ ThS. HOÀNG THỊ CÚC - KTNN khu vực I

Nhiều kiến nghị quan trọng đối với doanh nghiệp và cơ quan thuế

Công tác kiểm tra, đối chiếu thuế được KTNN khu vực I thực hiện tại cơ quan thuế. Khi kiểm toán tổng hợp tại cục thuế, các tổ kiểm toán vừa kiểm toán tổng hợp thu ngân sách vừa kết hợp kiểm tra, đối chiếu. Việc thực hiện đối chiếu thuế có sự kết hợp chặt chẽ với các tổ kiểm toán tổng hợp chỉ thường xuyên và tổ kiểm toán tổng hợp chỉ đầu tư để thu thập thông tin bổ sung, hỗ trợ việc chọn mẫu DN đối chiếu, bảo đảm bằng chứng chặt chẽ, nâng cao hiệu quả kiểm toán. Với các tổ kiểm toán ngân sách cấp huyện, nhóm kiểm toán thu ngân sách tại chi cục thuế cũng thực hiện tương tự, tổ kiểm toán tổng hợp thu vừa kiểm toán các nội dung thu của chi cục thuế vừa kết hợp kiểm tra, đối chiếu thuế, đồng thời kết hợp với nhóm kiểm toán chỉ thường xuyên và nhóm chỉ đầu tư.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, kiểm toán viên luôn đảm bảo tuân thủ Luật KTNN cũng như thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về

Những năm qua, kiểm tra, đối chiếu thuế là một trong những nội dung được KTNN khu vực I chú trọng khi thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương tại 5 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh và Hà Nam. Qua đó, đơn vị đều phát hiện tăng thu ngân sách về thuế đối với hầu hết DN được kiểm tra, đối chiếu, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm toán.



Kiểm toán viên tác nghiệp tại hiện trường

Ảnh: LÊ HÒA

kiểm tra, đối chiếu thuế của Ngành. Theo đó, trình tự kiểm tra, đối chiếu thuế gồm 4 bước: phân tích hồ sơ tài liệu về người nộp thuế được lưu trữ theo quy định tại cơ quan thuế để xác định người

nộp thuế cần phải kiểm tra, đối chiếu; lập kế hoạch kiểm tra, đối chiếu trình trưởng đoàn và kiểm toán trưởng phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đối chiếu; lập biên bản kiểm tra, đối chiếu.

Qua kiểm toán, KTNN khu vực I đều phát hiện tăng thu ngân sách về thuế đối với hầu hết DN được kiểm tra, đối chiếu. Kiến nghị tăng thu ngân sách về thuế và các khoản phải nộp NSNN chủ

yếu là từ kết quả của việc đối chiếu thuế. Giai đoạn 2016-2019, KTNN khu vực I đã tổ chức kiểm toán ngân sách địa phương 16 lượt tỉnh, thành phố. Qua đó, đơn vị đã kiểm tra, đối chiếu thuế của các DN trên địa bàn và kiến nghị xử lý tài chính đối với các DN được đối chiếu thuế 917,55 tỷ đồng, gồm: tăng thu ngân sách về thuế và các khoản phải nộp NSNN 351,67 tỷ đồng; giảm thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ 224,92 tỷ đồng; giảm thuế nộp thừa Nhà nước 10,91 tỷ đồng; thu hồi hoàn thuế 5,43 tỷ đồng; giảm lỗ 324,59 tỷ đồng. Ngoài ra, đơn vị còn có nhiều kiến nghị về công tác quản lý thu của cơ quan thuế với các DN ngoài quốc doanh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể hóa các quy định về đối chiếu thuế

Tuy nhiên, việc kiểm tra, đối chiếu thuế còn gặp rất nhiều khó khăn như: đối tượng kiểm tra, đối chiếu chưa được cụ thể hóa; việc chưa quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người nộp thuế trong kiểm tra, đối chiếu dẫn đến hiệu lực của công tác kiểm tra, đối chiếu chưa cao, nhận thức của một số người nộp thuế về vấn đề này chưa đầy đủ. Nhiều DN chưa phối hợp tốt với KTNN, không nghiêm túc chấp hành; một số DN có biểu hiện chây ỳ, đưa ra nhiều lý do để tránh né việc kiểm tra, đối chiếu thuế, kéo dài thời gian cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, đồng bộ hồ sơ, tài liệu.

Tại hầu hết các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương (NSDP), KTNN khu vực III đều thực hiện kiểm tra, đối chiếu việc chấp hành nghĩa vụ với NSNN của người nộp thuế (NNT). Điều này đã góp phần tăng thu NSNN và xác lập các bằng chứng xác đáng để đoàn kiểm toán đánh giá, kiến nghị sát thực tế; giúp cơ quan thuế và địa phương khắc phục kịp thời những hạn chế và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác quản lý thu NSNN. Tuy nhiên, thực hiện nhiệm vụ này, đơn vị còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc.

Vướng từ doanh nghiệp đến cơ quan thuế

Vướng mắc trước hết là DN được chọn đối chiếu không hợp tác với KTNN. DN tìm mọi cách né tránh việc kiểm tra, đối chiếu với nhiều lý do; cung cấp hồ sơ, tài liệu chậm trễ, không đầy đủ, cố ý kéo dài thời gian, gây khó khăn cho kiểm toán viên (KTV) trong điều kiện thời gian đối chiếu ngắn, nhất là khi thực hiện kiểm tra, đối chiếu tại trụ sở cơ quan thuế; không ký biên bản đối chiếu thuế.

Khó khăn nữa là cơ quan thuế phối hợp chưa tốt với đoàn kiểm toán. Cơ quan này cử cán bộ đi cùng tổ kiểm toán nhưng họ không tham gia quá trình đối chiếu, không ký biên bản đối chiếu. Để tránh việc chọn DN đối chiếu của KTNN, cơ quan thuế còn đưa một số DN vào kế hoạch thanh, kiểm tra trong năm của mình. Có trường hợp, KTNN đã đối chiếu nhưng cơ quan thuế vẫn thanh tra, kiểm tra DN đó ngay trong năm, thậm chí kiểm tra trùng nội dung và niên độ gây nên tình trạng chồng chéo trong hoạt động giữa hai bên.

Mặt khác, thời gian đối chiếu ngắn (thường chỉ trong 1 ngày) nên rủi ro cao. Ngành chưa có bộ phận pháp lý

Thiếu chế tài đối với doanh nghiệp không chấp hành việc kiểm tra, đối chiếu thuế

(Lược ghi tham luận của ông HÀ HUY HÀ - KTNN khu vực III - tại Tọa đàm Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán và các phát hiện kiểm toán trong kiểm toán thu, chi NSNN đối với kiểm toán ngân sách địa phương)

Năm 2019, kết quả kiểm tra, đối chiếu nghĩa vụ với NSNN của NNT tại KTNN khu vực III cho thấy, 95% đơn vị có xử lý truy thu thuế, bình quân truy thu và nộp ngân sách khoảng 800 triệu đồng/DN. Năm 2018, kiểm toán NSDP năm 2017 tại một tỉnh trên địa bàn, KTNN khu vực III đã đối chiếu hồ sơ khai thuế của 29 NNT, phát hiện và kiến nghị tăng thu ngân sách 19,96 tỷ đồng thuế, phí các loại. Kiểm toán NSDP năm 2017 tại một tỉnh khác, đối chiếu tại trụ sở cơ quan thuế 18 DN và tại trụ sở NNT 1 DN, đã phát hiện 16 DN kê khai không đúng nghĩa vụ với NSNN và đã kiến nghị tăng thu 48,59 tỷ đồng thuế, phí các loại, trong đó kiến nghị thu hồi hoàn thuế giá trị gia tăng 46,93 tỷ đồng tại 3 DN, đồng thời kiến nghị Cục Thuế làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng không đúng quy định.■

để hỗ trợ KTV khi gặp vướng mắc về thuế. Biên bản đối chiếu với NNT có tính pháp lý chưa cao, chưa phải là kết luận cuối cùng đối với các nội dung đã được đối chiếu và ghi trong biên bản. Việc xử lý kết quả đối chiếu chưa thống nhất, có trường hợp chỉ kiến nghị truy thu thuế, có trường hợp còn kiến nghị cơ quan thuế xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.

Bên cạnh đó, KTNN chọn DN để đối chiếu thông qua việc phân tích hồ sơ khai thuế của NNT tại cơ quan thuế. Nhưng hiện nay, cơ sở dữ liệu, thông tin, tài liệu của NNT tại cơ quan thuế để phân tích, xác định nội dung đối chiếu rất ít. Điều này có thể dẫn đến việc xác định nội dung chưa trúng nếu KTV thiếu kỹ năng phân tích. Do những yếu tố khách quan nên việc lựa chọn DN đối chiếu cũng còn nhiều vấn đề như: một số DN được lựa chọn để đối

chiếu liên tục qua các năm, DN được đối chiếu đã thuộc kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế.

Cần hoàn thiện quy trình và ban hành chế tài về kiểm tra, đối chiếu thuế

Để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đối chiếu thuế trong cuộc kiểm toán NSDP, KTNN cần nghiên cứu, đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định, chế tài đối với DN được chọn đối chiếu không hợp tác cung cấp hồ sơ, tài liệu kịp thời theo yêu cầu của KTNN, không ký biên bản đối chiếu, không chấp hành việc đối chiếu của KTNN. Đồng thời, xem xét việc thành lập bộ phận chuyên nghiên cứu văn bản, hỗ trợ tư vấn về pháp lý cho KTV; thống nhất đối với việc xử lý kết quả kiểm tra đối chiếu từ tổ, đoàn kiểm toán; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng

KIỂM TRA, ĐỐI CHIẾU THUẾ TRONG KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Bên cạnh đó, hoạt động kiểm toán và thanh tra, kiểm tra đôi khi còn có sự chồng chéo do cơ quan thuế, các cơ quan thanh tra, kiểm tra nhà nước và địa phương chưa thực sự phối hợp trong việc cung cấp đầy đủ, kịp thời về kế hoạch thanh tra, kiểm tra của mình. Số lượng đối tượng nộp thuế lớn, địa bàn rộng khắp trong khi nguồn nhân lực của cơ quan kiểm toán còn hạn chế dẫn đến mẫu chọn kiểm toán trong số đối tượng quản lý còn chiếm tỷ lệ nhỏ. Việc quản lý thuế được thực hiện bằng phần mềm, trong khi đó, kiểm toán viên chỉ thực hiện kiểm toán trên hồ sơ do cơ quan quản lý thuế chiết xuất, điều này phần nào làm ảnh hưởng đến kết quả kiểm toán.

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả kiểm tra, đối chiếu thuế, KTNN cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nghiên cứu, đề xuất ban hành văn bản pháp lý quy định và hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo của người nộp thuế theo hướng cụ thể, rõ ràng về đối tượng, nội dung, phạm vi, phương pháp... Quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người nộp thuế trong việc kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo kê khai thuế.

Hai là, nghiên cứu ban hành chế tài đối với hành vi vi phạm Luật KTNN của các đơn vị được kiểm toán và tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là chế tài xử lý các DN không chấp hành hoặc không phối hợp trong việc đối chiếu thuế.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán, truy cập hệ thống phần mềm quản lý của đơn vị kiểm toán để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan nhằm rút ngắn thời gian kiểm toán.

Bốn là, tăng cường công tác đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng phần mềm kiểm toán, phần mềm hỗ trợ quản lý hoạt động kiểm toán; cập nhật và bồi dưỡng kiến thức về các lĩnh vực kiểm toán và tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp cho công chức, kiểm toán viên nhà nước.■

cao kỹ năng phân tích thông tin của NNT cho KTV để giúp KTV, tổ kiểm toán xác định đối tượng, nội dung cần kiểm tra, đối chiếu thuế.

KTNN khu vực, đoàn kiểm toán cần trao đổi, thống nhất với địa phương về cơ quan ban hành thông báo đối chiếu thuế cho DN được chọn để kiểm tra, đối chiếu; đồng thời thống nhất với cơ quan thuế một số vấn đề. Cụ thể, cán bộ thuế cùng trao đổi, thảo luận với KTV để thống nhất về kết quả đối chiếu. Cơ quan thuế có trách nhiệm cử người tham gia tích cực vào quá trình đối chiếu, đưa ra ý kiến tham vấn cho đoàn kiểm toán khi có vướng mắc về pháp luật thuế.

Cùng với đó, KTNN được chọn DN để đối chiếu thuộc kế hoạch thanh, kiểm tra của cơ quan thuế. Cơ quan thuế không thanh, kiểm tra trong cùng năm đối với DN đã được KTNN kiểm tra, đối chiếu. Trong quá trình phân tích, kiểm tra hồ sơ DN tại cơ quan thuế, nếu phát hiện có vấn đề làm tăng thu NSNN, KTV (tổ kiểm toán) lập biên bản với cơ quan thuế về nội dung phát hiện. Số tiền DN nộp sau thời điểm đã được KTV (tổ kiểm toán) phát hiện vấn đề làm tăng thu ngân sách (kể cả nộp trước khi tổ kiểm toán đối chiếu tại DN và lập biên bản với DN) thì vẫn được xác định thực hiện theo kiến nghị của KTNN.

Nếu phát hiện tăng thu NSNN khi kiểm tra hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế, kể cả trường hợp do sai phạm thuộc về cơ quan quản lý nhà nước, KTV (tổ kiểm toán) cũng cần thực hiện đối chiếu và lập biên bản đối chiếu với DN để kiến nghị mang tính khả thi hơn so với việc chỉ lập biên bản xác nhận với cơ quan thuế...■

Tăng thu ngân sách hàng chục nghìn tỷ đồng qua kiểm tra, đối chiếu thuế

(Tham luận của ThS. NGUYỄN ĐỨC MINH - KTNN khu vực IV - tại Tọa đàm Trao đổi kinh nghiệm kiểm toán và các phát hiện kiểm toán trong kiểm toán thu, chi NSNN đối với kiểm toán ngân sách địa phương)

Giai đoạn 2016-2019, qua công tác kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo người nộp thuế tại các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương (NSDP), KTNN khu vực IV đã kiến nghị xử lý, khắc phục những hạn chế, sai phạm và kiến nghị tăng thu hàng nghìn tỷ đồng cho NSNN. Tuy nhiên, trong thực tế, việc kiểm tra, đối chiếu thuế còn gặp nhiều khó khăn.

Phát hiện hàng loạt sai phạm về thuế trong điều kiện còn nhiều khó khăn

Qua kết quả kiểm toán NSDP giai đoạn 2016-2019, KTNN khu vực IV đã kiến nghị tăng thu NSNN, giảm lỗ 13.049 tỷ đồng. Trong đó, kết quả kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo của người nộp thuế tại các cơ quan quản lý thu (chủ yếu là cơ quan thuế) chiếm tỷ trọng lớn với bình quân năm đạt trên 95% số DN được kiểm tra, đối chiếu có kết quả tăng thu, xử lý tài chính.

Đặc biệt, kết quả kiểm tra, đối chiếu thuế phản ánh mức độ vi phạm pháp luật thuế còn cao, diễn ra ở hầu hết các địa phương và các loại hình DN, cũng như các sắc thuế. Công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế còn nhiều sai phạm, bỏ sót vi phạm của các DN về kê khai doanh thu

chịu thuế, thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng điều khoản miễn giảm thuế thu nhập DN; xác định chưa đúng tiền thu sử dụng đất, bỏ sót nhiều khoản chi phí không hợp lý của DN; miễn, giảm, hoàn thuế chưa đúng quy định hiện hành. Ngoài kết quả xử lý tài chính, KTNN khu vực IV còn kiến nghị sửa đổi nhiều cơ chế, chính sách và xem xét bổ sung các quy định pháp luật có liên quan đến lĩnh vực thuế. Kết quả này góp phần kiểm tra việc chấp hành quy định về nghĩa vụ nộp NSNN cũng như quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về kinh tế, tài chính nói chung và chính sách thuế nói riêng.

KTNN khu vực IV đạt được kết quả trên trong điều kiện gặp nhiều khó khăn về kiểm tra, đối chiếu thuế. Cụ thể, trách nhiệm của cơ quan quản lý thu trong việc phối hợp với KTNN và người nộp thuế chưa được quy định rõ và chưa có chế tài về việc chậm trễ trong phối hợp công tác, dẫn đến tình trạng người được đối chiếu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, kịp thời tài liệu, thông tin phục vụ kiểm toán.

Hiện toàn Ngành đang thực hiện kiểm tra, đối chiếu thuế theo Công văn số 275/KTNN-CD ngày 18/3/2016 của KTNN, chưa có các văn bản mang tính pháp lý cao hơn áp dụng cho các đơn vị thuộc mạng vi đối chiếu thuế.

Bên cạnh đó, khâu lựa chọn đơn vị kiểm tra, đối chiếu chưa có tiêu chí cụ thể, nên có thể phát sinh việc chọn mẫu không trên cơ sở phân tích trọng yếu, rủi ro. Việc lựa chọn DN kiểm tra, đối chiếu thuế để tránh trùng lặp với các cơ quan thanh, kiểm tra còn khó khăn bởi thiếu thông tin từ các cơ quan khác ngoài ngành thuế. Đặc biệt từ giữa năm trở đi, công tác này lại càng khó khăn do các DN đã được cơ quan thuế và các đơn vị thanh tra, kiểm tra thực hiện kiểm tra quyết toán thuế hoặc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế.

Việc hoàn thành công tác kiểm tra, đối chiếu phụ thuộc vào sự phối hợp, thời gian cơ quan thuế đôn đốc các DN cung cấp hồ sơ theo yêu cầu. Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu, KTNN yêu cầu phải có cán bộ thuế tham gia, ký cùng biên bản đối chiếu nhưng cơ quan thuế nhiều khi từ chối cử người tham gia, từ chối ký biên bản hoặc đồng ý ký nhưng chỉ xác nhận KTNN có làm việc với DN hoặc chỉ xác nhận chữ ký của cán bộ thuế.

Mặt khác, cơ quan thuế xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm thường chọn các DN quy mô lớn, rủi ro về thuế cao trước khi KTNN triển khai kiểm toán tại địa phương, điều này khiến việc lựa chọn DN đối chiếu gặp khó khăn. Một số cơ quan thuế vẫn tiếp tục thanh tra, kiểm tra lại một số sắc thuế, nội dung mà KTNN đã kiểm tra, đối chiếu, không công nhận và kế thừa kết quả.



Kiểm toán dự án BOT trên địa bàn TP.HCM

Ảnh: NHƯ Ý

Khó khăn nữa là nhận thức của một số người nộp thuế chưa đầy đủ, nhiều DN không đồng ý cung cấp hồ sơ, tài liệu hoặc không hợp tác, kéo dài thời gian cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không cử đại diện đến giải trình; dùng những thủ đoạn nghiệp vụ tinh vi gây khó khăn cho việc phát hiện các gian lận về thuế. Số lượng người nộp thuế lớn, địa bàn rộng, trong khi nguồn lực của KTNN còn hạn chế, dẫn đến số lượng mẫu để kiểm tra, đối chiếu chiếm tỷ lệ nhỏ trong số lượng người nộp thuế mà cơ quan thuế quản lý.

Ban hành hướng dẫn và hồ sơ mẫu biểu, triển khai thực hiện Luật Kiểm toán nhà nước

Để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đối chiếu thuế, KTNN cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Nghiêm túc thực hiện Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN (Luật); ban hành các văn bản chỉ đạo hướng dẫn chung thực hiện trong toàn Ngành về quy trình, thủ tục kiểm tra, đối chiếu; rà soát, hoàn thiện hệ thống hồ sơ mẫu biểu kiểm toán, đối chiếu đảm bảo tuân thủ quy định của Luật.

Tập trung đào tạo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cho công chức, viên chức toàn Ngành, đồng thời đẩy mạnh hướng dẫn sử dụng các phần mềm để triển khai tốt quy định trong Luật về quyền truy cập cơ sở dữ liệu của đơn vị được kiểm toán. Các đơn vị trực thuộc KTNN nên xây dựng dữ liệu thông tin DN trên địa bàn quản lý nhằm phục vụ công tác thu thập thông tin, phân tích, lựa chọn DN đối chiếu.

Cụ thể hóa quy định trong Luật về quyền hạn xử phạt vi phạm hành chính của KTNN khi kiểm tra, đối chiếu thuế. Trong lập kế hoạch kiểm toán và quá trình kiểm toán, chú trọng khảo sát, thu thập thông tin, áp dụng phương pháp đánh giá rủi ro, xác định trọng yếu để lựa chọn đúng đơn vị kiểm tra, đối chiếu; phân tích, nhận diện các loại rủi ro, sai phạm về định tính và định lượng.

Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan thuế; tạo mối quan hệ chặt chẽ và gắn trách nhiệm của cơ quan thuế trong công tác đôn đốc DN; phối hợp với cơ quan thuế trong lựa chọn người nộp thuế để kiểm tra, đối chiếu, tránh trùng lặp; công nhận và kế thừa kết quả để tránh chồng chéo, phiền hà cho DN.

Nâng cao năng lực cho kiểm toán viên, tổ chức các lớp trao đổi, hướng dẫn về kỹ năng đối chiếu và chính sách thuế. Tăng cường phổ biến pháp luật để người nộp thuế nắm, tuân thủ, chấp hành và phối hợp thực hiện, nâng cao hiệu lực kiểm tra, đối chiếu.■

KIỂM TRA, ĐỐI CHIẾU THUẾ TRONG KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Một số giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, đối chiếu thuế

□ LÊ ĐỨC DƯƠNG - KTNN khu vực V

Năm 2019, KTNN khu vực V đã thực hiện 4 cuộc kiểm toán ngân sách địa phương các tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu, Vĩnh Long và TP. Cần Thơ; kiểm tra, đối chiếu nghĩa vụ thuế đối với 79 DN, qua đó đưa ra các kiến nghị tăng thu, giảm lỗ xác đáng. Để hoàn thành nhiệm vụ này, đơn vị đã phải vượt qua nhiều khó khăn, thách thức.

Kiểm tra, đối chiếu thuế còn nhiều khó khăn

Hiện nay, quy trình quản lý thuế đã đơn giản hóa hơn rất nhiều so với trước đây. Các báo cáo, tờ khai mà DN phải nộp cho cơ quan thuế chủ yếu là thông tin tổng hợp để kiểm toán viên (KTV) đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả kinh doanh, chỉ tiêu tổng hợp xác định số thuế phải nộp; không có nhiều thông tin giúp phân tích, đánh giá rủi ro, phát hiện sai phạm trong khai thuế của DN. Cơ quan thuế hay KTV không thể yêu cầu DN cung cấp thêm thông tin khi không có quyết định thanh tra, kiểm tra thuế hoặc chưa được cho phép kiểm tra, đối chiếu thuế.

Bên cạnh đó, nếu cuộc kiểm toán ngân sách địa phương thực hiện trước ngày 31/3 thì các DN cũng chưa gửi báo cáo tài chính cho cơ quan thuế, điều này khiến việc phân tích thông tin gặp thêm nhiều khó khăn. Vì vậy, việc lựa chọn DN để kiểm tra, đối chiếu thuế chủ yếu dựa vào quy mô tài chính và ngành nghề thường có nhiều khả năng xảy ra sai sót trong khai thuế như: lĩnh vực đất đai, xây dựng.

Mặt khác, cơ quan thuế cung cấp danh sách DN đôi khi không kịp thời; có trường hợp cung cấp danh sách thiếu tên nhiều DN, thiếu ngành nghề, ảnh hưởng đến việc chọn mẫu đối tượng để yêu cầu cung cấp hồ sơ.

Khi kiểm tra, đối chiếu thuế, KTNN khu vực V đã gửi Công văn cho UBND tỉnh (đối với cục thuế) hoặc UBND huyện (đối với chi cục thuế) đề nghị phối hợp, đôn đốc DN. Tuy nhiên, một số DN vẫn chây ỳ, thiếu hợp tác trong quá trình cung cấp hồ sơ, chứng từ để đối chiếu thuế như: cố tình cung cấp hồ sơ chậm hoặc không đầy đủ, không cử nhân viên đến làm việc.

Hiện nay, số lượng DN trên địa bàn kiểm toán của KTNN khu vực V ít (nhất là ở huyện), các DN có quy mô nhỏ và vừa chiếm đa số. Những DN lớn, có nhiều rủi ro cao trong kê khai thuế hầu như đã được cơ quan thuế kiểm tra, thanh tra thường xuyên. Vì vậy, các DN do đơn vị chọn đối chiếu ít có quy mô lớn, chủ yếu là DN nhỏ và vừa.

Thời gian kiểm toán tại huyện thường khoảng 10 ngày. Trong vòng 1 - 2 ngày, tổ kiểm toán phải lập, hoàn thiện kế hoạch kiểm tra, đối chiếu thuế để gửi lãnh đạo đoàn kiểm toán và lãnh đạo đơn vị xét duyệt. Các công việc này khá gấp rút, ít nhiều ảnh hưởng đến kết quả kiểm tra, đối chiếu thuế. Thời gian kiểm tra, đối chiếu thường không lâu (mỗi DN thực hiện khoảng 2 ngày) nên KTV chỉ đối chiếu nghĩa vụ thuế 1 năm



KTNN khu vực V đề xuất nhiều giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, đối chiếu thuế

Ảnh: THANH TÙNG

đối với 2 sắc thuế chính là thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập DN. Một vấn đề nữa là KTV khó yêu cầu DN mang toàn bộ chứng từ hoặc cung cấp chứng từ nhiều lần. Do đó, nội dung đối chiếu chỉ tập trung vào một số khoản doanh thu, chi phí mà DN có thể cung cấp chứng từ nhanh chóng.

Quy định của KTNN là phải có tối thiểu 2 KTV thực hiện đối chiếu với 1 DN. Tuy nhiên, thực tế chỉ có 1 KTV thực hiện đối chiếu, KTV còn lại làm nhiệm vụ giám sát (thường là tổ trưởng tổ kiểm toán), không tham gia nghiên cứu, phân tích, kiểm tra, đối chiếu số liệu khai thuế. Do đó, các vi phạm có khả năng còn bị bỏ sót, việc kiểm tra, đối chiếu chưa thể đi sâu vào nhiều nội dung.

Khắc phục khó khăn, vướng mắc trong kiểm tra, đối chiếu thuế

Để khắc phục các khó khăn, vướng mắc trên, KTNN khu vực V đề xuất các giải pháp sau:

Lãnh đạo KTNN cho phép tổ kiểm toán được đối chiếu tại trụ sở DN, nhất là tại các DN có quy mô lớn để khắc phục việc DN không cung cấp hoặc cung cấp hồ sơ không đầy đủ, không giải trình theo yêu cầu; giúp KTV có thể tiếp cận được nhiều loại chứng từ, từ đó có thể kiểm tra, đối chiếu nhiều nội dung hơn, thu thập đầy đủ bằng chứng hơn cho các kiến nghị kiểm toán, tránh khiếu nại từ đơn vị được đối chiếu.

KTNN xây dựng tiêu chí đánh giá, lựa chọn các DN đưa vào diện đối chiếu thuế và có giải pháp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về các DN trong suốt quá trình hoạt động để làm căn cứ lựa chọn DN đối chiếu thuế; trang bị phần mềm hỗ trợ phân tích đánh giá, rủi ro báo cáo

tài chính DN nhằm giúp KTV có cơ sở đánh giá ban đầu để lựa chọn DN đối chiếu có trọng tâm.

Từ ngày 01/7/2020, khi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN có hiệu lực, KTNN cần xử phạt theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính đối với các DN không hợp tác, cung cấp hồ sơ, chứng từ theo yêu cầu để kiểm tra, đối chiếu thuế.

Khi chọn DN đối chiếu thuế, ngoài phân tích số liệu, thông tin từ hồ sơ khai thuế của DN do cơ quan thuế cung cấp, KTV cần tham khảo thêm kết quả kiểm tra thuế (các năm trước), kết quả phân loại rủi ro trong khai thuế của cơ quan thuế để có nhận định sát hơn về khả năng có sai phạm, thiếu sót của DN trong kê khai thuế.

Việc kiểm tra, đối chiếu thuế cần mở rộng thêm niên độ, không giới hạn trong niên độ là năm ngân sách được kiểm toán; các KTV được phân công phải cùng tham gia việc kiểm tra, đối chiếu; tăng cường sự phối hợp với nhau trong việc lựa chọn nội dung phân tích, đối chiếu, nhận định để tăng khả năng phát hiện sai phạm, hạn chế việc bỏ sót nội dung trọng yếu.

Tổ kiểm toán cần kiểm tra danh sách DN do cơ quan thuế cung cấp để đảm bảo việc cơ quan thuế cung cấp đầy đủ danh sách DN đang quản lý thuế.

KTNN khu vực V cần trao đổi kinh nghiệm phân tích, phán đoán khả năng có sai sót của DN trong nội bộ cũng như học hỏi kinh nghiệm của các KTNN khu vực khác; cử công chức làm nhiệm vụ kiểm toán thu tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác kiểm toán thuế do KTNN tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng phân tích đánh giá báo cáo tài chính DN, hồ sơ khai thuế.■

□ Thừa ông, nhiều năm qua, KTNN đã thực hiện kiểm tra, đối chiếu việc chấp hành nghĩa vụ với NSNN của người nộp thuế (NNT). Ông đánh giá như thế nào về công tác này của KTNN?

- Trong quá trình kiểm toán ngân sách tại các địa phương hoặc cơ quan thuế, KTNN thực hiện kiểm tra, đối chiếu việc chấp hành nghĩa vụ với NSNN của NNT, nếu có nghi vấn hoặc phát hiện rủi ro thì thông qua cơ quan thuế, yêu cầu NNT làm việc tại cơ quan thuế để cung cấp tài liệu, đối chiếu và giải trình.

NNT mà KTNN yêu cầu cung cấp tài liệu và giải trình thường là các DN có rủi ro, đôi khi các đối tượng này đã thuộc kế hoạch thanh tra, kiểm tra được cơ quan thuế lựa chọn. Vì vậy, việc phối hợp với KTNN yêu cầu DN đối chiếu, giải trình cũng là mục tiêu của cơ quan thuế trong thanh tra, kiểm tra theo cơ chế rủi ro và đảm bảo việc tuân thủ pháp luật về thuế. Tuy nhiên, do thời gian đối chiếu của KTNN ngắn, phạm vi hẹp nên một số trường hợp mà KTNN đối chiếu chỉ là chọn mẫu để đánh giá việc quản lý thuế của cơ quan thuế, sẽ không thay thế được nội dung thanh tra theo kế hoạch của cơ quan thuế.

□ Trong quá trình đó, ngành thuế đã phối hợp với KTNN như thế nào, thưa ông?

- Thời gian qua, Bộ Tài chính đã chỉ đạo Tổng cục Thuế phối hợp tích cực và hiệu quả với KTNN. Cụ thể:

Đối với trường hợp KTNN kiểm toán trực tiếp NNT, cơ quan thuế đã phối hợp tích cực và chặt chẽ trong quá trình xây dựng kế hoạch kiểm toán của KTNN. Việc phối hợp được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên kế hoạch của KTNN nếu kế hoạch này trùng lặp với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế; cơ quan thuế sẽ điều chỉnh kế hoạch để tránh chồng chéo, tạo điều kiện thuận lợi cho NNT.

Kết luận, kiến nghị của KTNN liên quan đến công tác quản lý thuế, số thuế phải nộp NSNN đều được cơ quan thuế chỉ đạo theo dõi, đôn đốc NNT thực hiện và có đối chiếu, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế cũng đã chỉ đạo cơ quan thuế, công chức thuế khi được cử tham gia các buổi làm việc hay phối hợp với KTNN để xác định lại nghĩa vụ thuế của NNT cần chủ động, phối hợp tích cực với KTNN trong quá trình đối chiếu, xác minh nghĩa vụ thuế của NNT.

□ Như ông trao đổi, Tổng cục đã quán triệt rõ trách

Hàng năm, khi thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương (NSDP) của các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư, các KTNN khu vực đều tiến hành kiểm toán thu NSNN, trong đó có nội dung đối chiếu thuế. Việc thực hiện nội dung này gặp không ít những khó khăn, đòi hỏi kiểm toán viên (KTV) phải tuân thủ nghiêm các nguyên tắc, quy định pháp luật để góp phần hạn chế rủi ro kiểm toán.

Khối lượng công việc lớn, rủi ro nhiều

Thông thường, các đoàn kiểm toán lựa chọn DN có rủi ro về kê khai thuế để trình kiểm toán trưởng phê duyệt đối chiếu thuế. Các DN này thường thuộc các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, khoáng sản, tư vấn xây dựng... có doanh thu và chi phí lớn so với các DN cùng lĩnh vực trên địa bàn nhưng chưa được cơ quan thuế kiểm tra, thanh tra trong năm ngân sách được kiểm toán. Việc lựa chọn các DN lớn thường có kết quả kiểm toán cao hơn so với các DN nhỏ nhưng lại phát sinh nhiều khó khăn khi thực hiện đối chiếu thuế. Với mỗi DN, thời gian thực hiện đối chiếu thuế thường chỉ vài ngày (vì KTV còn phải kiểm toán việc điều hành thu NSNN của cơ quan thuế), lực lượng tham gia thường chỉ bố trí 2 KTV, trong khi số lượng hồ sơ, tài liệu có liên quan đến thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào, doanh thu, chi phí, các nghiệp vụ hạch toán, kế toán rất nhiều. Bởi vậy, khối lượng công việc của KTV không hề nhỏ trong một thời gian ngắn.

Mặt khác, việc đối chiếu thuế thường diễn ra tại các trụ sở cơ quan thuế nên KTV gặp nhiều khó khăn

KIỂM TRA, ĐỐI CHIẾU THUẾ TRONG KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

KTNN và cơ quan thuế sẽ phối hợp ngày càng hiệu quả trong việc kiểm tra, đối chiếu thuế

(Ông Đặng Ngọc Minh - Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế - trả lời phỏng vấn của Báo Kiểm toán)

□ THU HƯỜNG (thực hiện)

nhệm phối hợp với KTNN của cơ quan thuế. Tuy nhiên, thực tế, vẫn còn một số cơ quan chưa thật sự phối hợp tốt với KTNN trong việc đối chiếu thuế. Ý kiến của ông về vấn đề này ra sao?

- Về nguyên tắc, cơ quan thuế phải có trách nhiệm phối hợp tốt với KTNN theo quy định pháp luật. Cơ quan thuế luôn cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan đến công tác kiểm toán thuộc trách nhiệm của cơ quan thuế lưu giữ và luôn thực hiện đúng nghĩa vụ của đơn vị được kiểm toán theo quy định tại khoản 3, Điều 57 Luật KTNN. Trong trường hợp KTNN cần thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác kiểm toán thuộc trách nhiệm của NNT lưu giữ, cơ quan thuế luôn phối hợp tốt và cung cấp thông tin để KTNN mời NNT làm việc tại cơ quan thuế nhằm thu thập bằng chứng phục vụ yêu cầu kiểm toán cũng như kiểm tra đối chiếu việc chấp hành nghĩa vụ với NSNN của NNT.

□ Vậy xin ông cho biết, ngành thuế đã và đang chuẩn bị những gì để có thể phát huy tốt nguyên tắc trên cũng như phối hợp hiệu quả hơn với KTNN trong thời gian tới?

- Luật Quản lý thuế năm 2019 đã quy định về nhiệm vụ, quyền hạn

của KTNN tại Điều 21. Theo đó, kiến nghị của KTNN liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ thuế của NNT được quy định rõ trong trường hợp KTNN kiểm toán trực tiếp NNT và trường hợp KTNN không trực tiếp kiểm toán đối với NNT mà thực hiện kiểm toán tại cơ quan quản lý thuế. Như vậy, khi NNT không thống nhất với kết luận, kiến nghị của KTNN thì Luật cũng có quy định rõ về cơ quan chịu trách nhiệm với kết luận, kiến nghị của mình hoặc cơ quan giải quyết kiến nghị của NNT.

Triển khai thực hiện Luật, Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn dự kiến. Nghị định dự kiến sẽ bổ sung quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của “người đang thi hành công vụ thuộc cơ quan kiểm toán, thanh tra” và trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính của cơ quan kiểm toán/thanh tra khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn của NNT; quy định rõ cơ quan chịu trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính, cơ quan ban hành quyết định xử phạt cũng như giải quyết những kiến nghị từ phía NNT.

Bên cạnh đó, Dự thảo Thông tư



Ông Đặng Ngọc Minh

Ảnh: ĐỨC MINH

"Nguyên tắc kiểm toán là kiểm toán ngân sách và lựa chọn mẫu đối chiếu, thu thập bằng chứng phục vụ yêu cầu kiểm toán. Do đó, sự phối hợp giữa KTNN và cơ quan thuế là quan trọng nhưng cần phải cân đối nguồn lực để đảm bảo việc tham gia vào quy trình đối chiếu của cơ quan thuế khách quan, minh bạch" - Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế Đặng Ngọc Minh.■

hướng dẫn Luật Quản lý thuế năm 2019 dự kiến sẽ quy định cụ thể việc tránh chồng chéo trong trường hợp KTNN kiểm toán tại cơ quan quản lý thuế có lựa chọn hồ sơ để kiểm tra, đối chiếu việc chấp hành nghĩa vụ với NSNN của NNT tại cơ quan thuế; cụ thể hóa trách nhiệm phối

hợp của công chức thuế trong trường hợp này để phát huy đồng bộ, hiệu lực và hiệu quả công tác kiểm toán của KTNN cũng như công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế.

□ Với những nội dung đã được Luật định và đang dự thảo, theo

ông, công chức thuế - cầu nối giữa kiểm toán viên và NNT - sẽ tham gia như thế nào vào quá trình đối chiếu thuế?

- Điều 21 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định: Trường hợp NNT không đồng ý với kết luận, kiến nghị của KTNN về nghĩa vụ thuế phải nộp thì NNT có văn bản đề nghị cơ quan quản lý thuế, KTNN xem xét lại nghĩa vụ thuế phải nộp. Căn cứ kiến nghị của NNT, KTNN chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý thuế thực hiện xác định chính xác nghĩa vụ thuế của NNT và chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật. Lúc này, cán bộ thuế (người có thẩm quyền của cơ quan thuế) có trách nhiệm phối hợp với KTNN thực hiện xác định chính xác nghĩa vụ thuế của NNT và chịu trách nhiệm theo quy định.

□ Ông kỳ vọng như thế nào về việc phối hợp thực hiện nhiệm vụ này giữa 2 cơ quan trong thời gian tới?

- Luật Quản lý thuế năm 2019 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN (đều có hiệu lực từ ngày 01/7/2020) đã quy định rõ phạm vi kiểm toán của KTNN; quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan thuế và KTNN, đồng thời quy định rõ hơn công tác phối hợp giữa 2 cơ quan. Công tác này cũng đã được tiếp tục cụ thể hóa trong các dự thảo nêu trên.

Với các cơ sở pháp lý đó và tiếp nối những kết quả tích cực trong công tác phối hợp giữa KTNN và cơ quan thuế, tôi tin rằng, sự phối hợp giữa 2 cơ quan trong công tác kiểm tra, đối chiếu việc chấp hành nghĩa vụ với NSNN của NNT sẽ ngày càng hiệu quả, giảm thiểu thất thu NSNN.

□ Xin trân trọng cảm ơn ông!■

trong việc thu thập tài liệu, hồ sơ (DN ở xa trụ sở cơ quan thuế, khối lượng hồ sơ tài liệu nhiều, tinh thần và thái độ hợp tác của DN với tổ kiểm toán chưa cao...). Theo đó, hồ sơ, tài liệu của DN mà KTV thường tiếp cận để đối chiếu chỉ gồm: báo cáo tài chính năm, sổ cái, sổ chi tiết các loại, một số hồ sơ, chứng từ kế toán của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính. Bởi vậy, việc kiểm toán toàn bộ (100%) hồ sơ, chứng từ kế toán của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh có liên quan đến thuế GTGT đầu vào, doanh thu, chi phí, lợi nhuận của DN trong một năm là không thể thực hiện được. Do đó, KTV bắt buộc phải lựa chọn các phần từ cụ thể theo quy định tại Chuẩn mực KTNN số 1500 - Bảng chứng kiểm toán trong kiểm toán tài chính - để thực hiện việc đối chiếu.

Bên cạnh đó, do không thể kiểm toán toàn bộ các chứng từ kế toán kể trên nên KTV không thể biết các khoản này có thực sự phát sinh, đã kê khai, hạch toán kế toán chính xác, đầy đủ hay chưa. Điều này dẫn đến rủi ro cho KTV khi xác nhận số liệu toàn bộ doanh thu,

Hạn chế rủi ro kiểm toán khi thực hiện đối chiếu thuế

□ ThS. TRẦN VĂN HÒE - KTNN khu vực XII

chi phí theo số báo cáo của DN. Chẳng hạn, doanh thu báo cáo của DN là 20 tỷ đồng, chi phí toàn bộ là 19 tỷ đồng được KTV xác nhận là số báo cáo của đơn vị; trong khi đó, KTV chỉ kiểm tra được các chứng từ có doanh thu 12 tỷ đồng, chiếm 60% doanh thu, các chứng từ chi phí 10 tỷ đồng, chiếm 52,6% chi phí kế toán. Hệ quả, có thể có những sai sót trọng yếu mà KTV chưa phát hiện ra.

Mặt khác, hiện nay, KTNN chưa ban hành Quy trình đối chiếu thuế cũng như phương pháp tiếp cận xác định rủi ro, đánh giá trọng yếu khi đối chiếu thuế, cho nên, KTV chưa có cơ sở, phương pháp lập kế hoạch và thực hiện đối chiếu để hạn chế rủi ro. Cùng với đó, vì không thể kiểm tra toàn bộ các chứng từ kế toán có liên quan,

KTV đã giới hạn phạm vi đối chiếu để tránh rủi ro. Việc giới hạn phạm vi kiểm toán những nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh nhưng không đối chiếu (ví dụ: doanh thu, chi phí quý II của năm kiểm toán; doanh thu, chi phí của công trình xây dựng...) lại vượt giới hạn được kiểm toán trưởng, trưởng đoàn kiểm toán phê duyệt trong Tờ trình xin đối chiếu thuế của tổ kiểm toán, dẫn đến không tuân thủ kế hoạch đối chiếu thuế được duyệt, đồng nghĩa với rủi ro kiểm toán cho KTV.

Thu thập đầy đủ thông tin, tuân thủ các nguyên tắc, quy định

Để hạn chế rủi ro kiểm toán, KTV nhà nước cần thực hiện một số yêu cầu sau:

Thứ nhất, tuân thủ Luật KTNN, Hệ thống Chuẩn mực KTNN, các quy trình, quy chế có liên quan cũng như Luật Quản lý thuế, Luật và văn bản hướng dẫn thi hành đối với từng sắc thuế khi đối chiếu thuế.

Thứ hai, tuân thủ theo nguyên tắc “làm gì xác nhận đó”, nghĩa là đối chiếu các nghiệp vụ kinh tế tài chính nào thì xác nhận nghiệp vụ đó để làm bằng chứng cho công việc của KTV đã làm và chịu trách nhiệm đối với những việc đã đối chiếu. Việc xác nhận này cần được lập thành Phụ lục kèm theo Biên bản đối chiếu thuế, có chữ ký của tổ trưởng tổ kiểm toán, KTV cùng đại diện cơ quan thuế và DN.

Thứ ba, thu thập đầy đủ thông tin có liên quan đến thuế GTGT đầu vào, doanh thu, chi phí, các

khoản thuế phải nộp, đã nộp của DN để nêu phạm vi, giới hạn đối chiếu khi lập Tờ trình trình kiểm toán trưởng, trưởng đoàn kiểm toán phê duyệt. Trường hợp trong quá trình đối chiếu nếu cần bổ sung phạm vi, giới hạn đối chiếu thì KTV báo cáo tổ trưởng tổ kiểm toán trình kiểm toán trưởng, trưởng đoàn kiểm toán phê duyệt điều chỉnh.

Cùng với đó, các KTNN khu vực, đoàn kiểm toán cần bố trí nhân sự có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và thời gian hợp lý để thực hiện đối chiếu thuế. Đồng thời, KTNN cần xem xét, ban hành Quy trình đối chiếu thuế để tổ kiểm toán, KTV có căn cứ thực hiện, hạn chế thấp nhất các rủi ro cho KTV khi thực hiện đối chiếu thuế.■

Quy định cơ chế chia sẻ rủi ro chặt chẽ hơn

Tại Phiên họp, một trong những vấn đề được quan tâm nhất là cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu. Theo Ủy ban Kinh tế, Dự án Luật đã được tiếp thu, sửa đổi theo hướng không phải trong mọi trường hợp đều được áp dụng cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu. Cụ thể, việc chia sẻ phần tăng doanh thu được áp dụng sau khi đã thực hiện điều chỉnh thời hạn hợp đồng PPP theo quy định tại điểm đ, khoản 3, Điều 52. Việc chia sẻ phần giảm doanh thu chỉ được thực hiện khi dự án PPP đáp ứng đầy đủ các điều kiện chặt chẽ quy định tại khoản 2, Điều 83 Dự thảo Luật, gồm: dự án do cơ quan có thẩm quyền lập; áp dụng loại hợp đồng BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao), BTO (xây dựng - chuyển giao - kinh doanh), BOO (xây dựng - sở hữu - vận hành) và không sử dụng vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng; quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan thay đổi làm doanh thu thực tế thấp hơn doanh thu cam kết tại hợp đồng; đã thực hiện đầy đủ các biện pháp điều chỉnh mức giá, phí sản phẩm, dịch vụ hoặc điều chỉnh thời hạn hợp đồng PPP nhưng vẫn chưa bảo đảm được mức doanh thu cam kết tại hợp đồng.

Đặc biệt, việc chia sẻ giảm doanh thu chỉ được xem xét khi doanh thu của dự án bị sụt giảm do lỗi từ phía Nhà nước. Theo đó, tỷ lệ chia sẻ rủi ro và lợi nhuận được xác định là 50% - 50%. Cụ thể, khi doanh thu thực tế chỉ đạt 75% doanh thu trong phương án tài chính trở xuống, với các dự án đủ điều kiện, Nhà nước bắt đầu xem xét, tính toán việc chia sẻ phần giảm doanh thu. Khi doanh thu thực tế đạt từ 125% doanh thu trong phương án tài chính trở lên, Nhà nước bắt đầu xem xét, yêu cầu nhà đầu tư chia sẻ phần tăng doanh thu.

Qua thảo luận, đa số ý kiến trong UBTVQH đồng tình việc cần thiết chia sẻ khi tăng, giảm doanh thu, nhằm tạo cơ chế mở để

LUẬT PPP:

Cần cơ chế mở để thu hút đầu tư

Đ.KHOA

Với quan điểm cởi mở để hấp dẫn nhà đầu tư song phải đảm bảo quản lý chặt chẽ, tại phiên thảo luận, cho ý kiến lần thứ 2 về Dự án Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), các thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) tiếp tục đóng góp nhiều ý kiến về các nội dung trong Dự thảo Luật.



Dự án cao tốc Hạ Long - Vân Đồn

Ảnh: TTXVN

Về hoạt động KTTN đối với dự án PPP, Dự thảo Luật tiếp thu, bổ sung quy định KTTN tham gia kiểm toán ở 4 giai đoạn: kiểm toán tuân thủ về quá trình chuẩn bị dự án, kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án PPP; kiểm toán việc sử dụng vốn nhà nước bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư, hỗ trợ xây dựng công trình tạm (nếu có), hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng khi tách thành một dự án thành phần, sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT; kiểm toán hoạt động để đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trên cơ sở các chỉ số đánh giá chất lượng sản phẩm, dịch vụ của dự án PPP; khi chuyển giao cho Nhà nước, KTTN thực hiện kiểm toán toàn bộ giá trị tài sản của dự án PPP.

Qua thảo luận, UBTVQH khẳng định, các dự án PPP phải được kiểm toán vì đây là tài sản công. Tuy nhiên, kiểm toán khi nào và khâu nào cho phù hợp thì cần tiếp tục rà soát, cân nhắc, tránh gây tâm lý e ngại cho nhà đầu tư.

thu hút các nhà đầu tư, nhất là khi do lỗi của Nhà nước như thay đổi quy hoạch, chính sách pháp luật ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Theo Phó Chủ tịch Quốc hội Tòng Thị Phóng, quy định phải thể hiện tư duy cởi mở khi có sự đan xen sở hữu để huy động vốn giữa Nhà nước và tư nhân, qua đó thu hút nhà đầu tư. Phó Chủ tịch Quốc hội cũng đồng

tình về tỷ lệ chia sẻ tăng, giảm doanh thu là 50% - 50% để bảo đảm tương thích.

Phó Chủ tịch Quốc hội Ưng Chu Lưu cho rằng, nếu không có chế định chia sẻ rủi ro thì khó tạo sức hút, tạo động lực của Luật này. Kinh nghiệm quốc tế đều có sự chia sẻ trong PPP. Về tỷ lệ, nếu tăng thu chia sẻ 50% - 50% thì hút thu, thất thu do lỗi khách quan và

chủ quan của Nhà nước thì cũng cần chia sẻ như nhau.

Xác định mức “trần” điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

Liên quan đến quy định về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP, sau Phiên họp thứ 43 của UBTVQH, Dự thảo Luật đề xuất 2 phương án. Phương án 1: Khi tổng mức đầu tư dự án PPP tăng

so với tổng mức đầu tư đã được quyết định tại bước chủ trương đầu tư dự án thì phải thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư vì cho rằng việc tăng tổng mức đầu tư sẽ làm thay đổi phương án tài chính cũng như hiệu quả của dự án PPP. Theo cơ quan thẩm tra, quy định này nhằm quản lý chặt chẽ dự án, tránh tình trạng lách luật (có tình lập dự án với tổng mức đầu tư thấp, sau khi được phê duyệt lại điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư), tăng trách nhiệm của cơ quan, tổ chức lập, trình dự án PPP và cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. Phương án 2: Để hạn chế việc phải điều chỉnh chủ trương đầu tư nhiều lần và tránh thủ tục phức tạp, kéo dài, Dự thảo Luật quy định trường hợp thay đổi tăng tổng mức đầu tư từ 10% trở lên thì mới phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, dự án PPP có thời gian rất dài, từ khi lập cho đến khi xây dựng dự án, đầu tư, vận hành có sự điều chỉnh rất nhiều. Nếu điều chỉnh nhỏ mà phải quay lại bước chủ trương đầu tư sẽ thêm thủ tục rất phức tạp, kéo dài thời gian đầu tư, làm giảm hiệu quả dự án. Vì vậy, theo Bộ trưởng, chỉ nên điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án khi thay đổi tổng mức đầu tư từ 10% trở lên. Tuy nhiên, điều chỉnh đến mức độ nào để không quá lớn, làm sai lệch dự án thì cần nghiên cứu, quy định chặt chẽ.

Thảo luận tại Phiên họp, các thành viên UBTVQH cho rằng, Dự thảo Luật cần quy định để vừa đảm bảo chặt chẽ, vừa nâng cao trách nhiệm của người thẩm định, người ra quyết định đầu tư. Việc điều chỉnh chỉ được thực hiện khi đã sử dụng hết nguồn dự phòng mà quy mô dự án tăng thêm trên 10%, đồng thời phải quy định mức trần, tránh tùy tiện điều chỉnh. “Phải không chế là điều chỉnh đến mức độ nào chứ không thể điều chỉnh như một loạt các dự án đầu tư công vừa qua gần như tăng gấp đôi, gấp ba, thậm chí gấp 10 lần” - Phó Chủ tịch Quốc hội Phùng Quốc Hiển nêu quan điểm.

Hội nghị trực tuyến giữa Thủ tướng với cộng đồng doanh nghiệp

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã quyết định tổ chức Hội nghị trực tuyến và truyền hình trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ với cộng đồng DN.

Dự kiến, Hội nghị sẽ diễn ra vào cuối tháng 4/2020 với chủ đề “Tái khởi động nền kinh tế” để vượt qua dịch bệnh. Mục tiêu của Hội nghị là tiếp tục quán triệt và triển khai sâu rộng trong cộng đồng DN và chính quyền các cấp về các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phục hồi kinh tế trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn ra rất phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Sau Hội nghị, Chính phủ sẽ có Nghị quyết về Chương trình hành động của các Bộ, ngành, địa phương và cộng đồng DN nhằm thực hiện các mục tiêu này.

PHÚC KHANG

Đề xuất miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến năm 2025

Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ký Tờ trình Quốc hội Nghị quyết về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Theo đó, Bộ đề xuất kéo dài thời gian miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết ngày 31/12/2025. Việc này không làm giảm thu ngân sách do đây là chính sách đang thực hiện; hơn nữa, với số thuế miễn khoảng 7.500 tỷ đồng/năm, đây sẽ là nguồn đầu tư tài chính quan trọng, trực tiếp cho khu vực nông nghiệp, nông thôn và cho người nông dân.

M.ANH

Tăng cường kiểm tra, xử phạt cơ sở kinh doanh vi phạm

Theo Tổng cục Quản lý thị trường (QLTT), từ ngày 31/01 - 20/4/2020, lực lượng QLTT trên cả nước đã kiểm tra, giám sát 8.323 cơ sở kinh doanh trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch Covid-19, ra quyết định xử phạt hành chính 4,25 tỷ đồng đối với các cơ sở vi phạm.

Tính riêng từ 12h ngày 19/4 đến 12h ngày 20/4/2020, số vụ kiểm tra, giám sát là 52 cơ sở; xử lý 6 vụ và phạt tiền 92,5 triệu đồng. Thời gian tới, lực lượng QLTT sẽ tiếp tục tăng cường kiểm tra, xử lý hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, không có nguồn gốc xuất xứ, gian lận thương mại, các hành vi thu gom, găm hàng, tăng giá bất hợp lý đối với nhóm hàng hóa thiết yếu.

H.THOAN

Tin vắn

+ Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 50/2020/NĐ-CP quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.

+ Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình đồng ý tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

+ Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng lượng gạo Việt Nam xuất sang Trung Quốc trong 3 tháng đầu năm đạt mức 162.000 tấn, chiếm 11% lượng xuất đi của Việt Nam.

T.HUYỀN

Kinh tế thế giới, trong nước
nhiều biến động

Việt Nam bước vào năm 2020 với không ít kỳ vọng và hứng khởi, đặc biệt sau khi đạt được những kết quả phát triển kinh tế - xã hội ấn tượng trong năm 2019. Nhưng những kỳ vọng và hứng khởi ấy nhanh chóng nhường chỗ cho sự tập trung ứng phó với những diễn biến nhanh và phức tạp của kinh tế thế giới và trong nước trong quý I/2020, như: diễn biến của dịch Covid-19, giá hàng hóa trên thị trường thế giới giảm, gia tăng rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu và một loạt động thái tài khóa - tiền tệ của các nền kinh tế chủ chốt... Tuy nhiên, tác động đối với kinh tế Việt Nam trong quý I chưa quá lớn do giai đoạn tác động còn ngắn và Chính phủ đã nhanh chóng đánh giá tình hình, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo quyết liệt để ứng phó với dịch bệnh, hạn chế tác động tiêu cực đối với nền kinh tế và tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh.

Từ quý II, kinh tế Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn. Do Việt Nam là nền kinh tế nhỏ, độ mở cao và xuất nhập khẩu phụ thuộc nhiều vào một số thị trường truyền thống, do vậy, tác động đối với DN là không thể tránh khỏi. DN đứng trước nguy cơ thiếu nguyên liệu sản xuất, thu hẹp quy mô và tạm dừng hoạt động. Các ngành thương mại, du lịch, vận tải và xuất nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do chịu tác động trực tiếp của dịch bệnh. Nếu không tháo gỡ kịp thời, một bộ phận DN khó có thể trụ vững cho đến khi hết dịch.

Một hệ lụy kèm theo là tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao sẽ ảnh hưởng đến an sinh xã hội. Thảo luận chính sách về hỗ trợ các nhóm đối tượng (DN, người nghèo, lao động mất việc...) đã và đang diễn ra với tần suất tương đối dày. Một số gói, biện pháp hỗ trợ về tín dụng đã được phê duyệt, triển khai; một số gói, biện pháp hỗ trợ về tài khóa cho các đối tượng xã hội có thể sẽ được phê duyệt và thực thi trong thời gian tới. Hỗ trợ cho nền

Giải pháp chính sách thận trọng trong và sau dịch Covid-19

□ TS. TRẦN THỊ HỒNG MINH - Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Kinh tế Việt Nam quý I/2020 ít nhiều thể hiện sự suy giảm tăng trưởng GDP, tăng trưởng xuất khẩu, thu hút FDI... so với cùng kỳ các năm trước. Nguyên nhân chính là do những tác động của đại dịch Covid-19. Trong các quý tiếp theo, kinh tế Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, khó lường. Khả năng ảnh hưởng còn phụ thuộc vào việc dịch bệnh kéo dài bao lâu và mức độ lây lan/khả năng phòng chống của các nước.



Các giải pháp chính sách ứng phó với tình hình cần đảm bảo sự thận trọng cần thiết Ảnh: V.HOÀNG

kinh tế nói chung và DN, người lao động, người dân là cần thiết, tuy nhiên, tư duy hỗ trợ cần bảo đảm kịp thời, tập trung và đúng liều lượng.

Giải pháp chính sách cần thận trọng

Cần lưu ý, bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực còn những diễn biến phức tạp mà dịch bệnh chỉ là một tác nhân. Do đó, các giải pháp chính sách ứng phó với tình hình cần đảm bảo sự thận trọng cần thiết. Chính ở đây, việc cân nhắc thực hiện và theo dõi thực hiện các gói, biện pháp hỗ trợ càng phải dựa trên cơ sở cân nhắc rộng hơn các kích bản kinh tế và tương tác giữa chính sách của các nền kinh tế chủ chốt - điều mà Việt Nam đã thực hiện hiệu quả trong những năm qua. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần tư duy cụ thể hơn về các chính sách, biện pháp

kinh tế thời kỳ hậu Covid-19. Ổn định kinh tế vĩ mô có ý nghĩa quan trọng để tạo sự yên tâm cho nhà đầu tư và người dân, đồng thời tạo thuận lợi cho cải cách kinh tế. Cải cách nền tảng kinh tế vĩ mô hướng kinh tế thị trường là một yêu cầu cần thiết và vẫn cần duy trì đã thực hiện. Yêu cầu càng phải nhanh hơn để tiếp cận và tận dụng các cơ hội mới từ Cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn... Thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế là một yêu cầu không kém quan trọng để bảo đảm các DN còn quan tâm và còn khả năng tận dụng cơ hội từ tiến trình này. Đặc biệt, đón đầu sự dịch chuyển của chuỗi giá trị là rất cần thiết, song cần xử lý hài hòa để vừa giữ ổn định tâm lý nhà đầu tư nước ngoài, vừa giảm được sự phụ thuộc vào một/một vài thị trường. Những yêu cầu

này là không mới và đã được thực hiện nhất quán trong nhiều năm qua; vấn đề là làm sao bảo đảm được bước chuyển hài hòa, gắn với duy trì đồng thuận xã hội, từ chính sách ứng phó với đại dịch Covid-19 sang những yêu cầu cải cách căn bản.

Một số định hướng chính sách phù hợp là thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, cập nhật các kịch bản điều hành kinh tế vĩ mô. Lưu tâm hơn đến đánh giá thiệt hại từ Covid-19 trên nhiều phương diện để từ đó xác định chính sách và liều lượng phù hợp. Thực thi các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 một cách quyết liệt đi đôi với củng cố niềm tin xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời, chính xác, tạo sự đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân. Thực thi các chính sách tài khóa nói lỏng có kiểm soát, đồng bộ và phối hợp hiệu

quả với chính sách tiền tệ, lãi suất, tỷ giá phù hợp. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, tăng tiếp cận tín dụng cho DN nhỏ và vừa, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung cho các lĩnh vực ưu tiên. Kiểm soát tín dụng ở một số ngành, lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Bên cạnh đó, nghiên cứu, thực hiện các chính sách, biện pháp giúp giảm chi phí đầu vào cho DN. Tăng cường kỷ luật, xử lý để loại bỏ chi phí không chính thức cho DN. Tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công một cách đầy đủ, hiệu quả nhằm tạo sức bật cho nền kinh tế trong năm 2020 và các năm tiếp theo, đồng thời tạo áp lực cải thiện hiệu quả sử dụng nguồn vốn công. Nghiên cứu định hướng và các giải pháp mạnh mẽ để cơ cấu lại thị trường xuất nhập khẩu. Điều này đòi hỏi phải có chính sách công nghiệp đủ tập trung và khả thi, tư duy lại về chuỗi giá trị, tận dụng cơ hội từ dịch chuyển chuỗi giá trị khỏi Trung Quốc, kết hợp với thực thi hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA), đặc biệt là Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).

Đồng thời nghiên cứu các chính sách, giải pháp nhằm phát triển kinh tế giai đoạn hậu Covid-19, trong đó có các yêu cầu cải cách môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng các cơ hội phát triển từ Cách mạng công nghiệp 4.0, các cơ hội kinh doanh, khai thác hiệu quả các FTA. Tổ chức thực hiện hiệu quả, tập trung các biện pháp an sinh xã hội; thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình an sinh xã hội và các biện pháp hỗ trợ để có điều chỉnh phù hợp.■

Q.ANH (lược trích)

Chuyện trong tuần

Vốn đầu tư cho Long Thành

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Bên cạnh các vấn đề về kỹ thuật, về quản lý, về kinh tế - xã hội thì vấn đề vốn cho sân bay Long Thành nổi cộm song hành với không ít lo lắng, bất an khi nguồn lực tài chính nhà nước dành cho đầu tư cơ sở hạ tầng đang hết sức hạn hẹp mà việc khai thác các nguồn

lực tài chính ngoài nhà nước lại thiếu nhất quán, thậm chí lúng túng và có thể bị chi phối bởi lợi ích nhóm gây cản trở xây dựng sân bay Long Thành, cả về tiến độ, quản lý xây dựng lẫn vận hành khai thác sân bay sau khi hoàn thành. Thêm vào đó, chủ trương đẩy mạnh đầu

tư công như một giải pháp vượt qua khó khăn kinh tế do dịch bệnh gây ra cũng ảnh hưởng trực tiếp đến quản lý vốn đầu tư cho sân bay Long Thành.

Quy mô vốn đầu tư sân bay Long Thành lên tới 16 tỷ USD, tương đương hơn 370.000 tỷ đồng theo tỷ giá năm

2019, nghĩa là vượt xa năng lực tài chính của toàn bộ nguồn vốn đầu tư nhà nước kể cả từ NSNN, tín dụng nhà nước và DNNN. Gần đây nhất, năm 2019, vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện theo giá hiện hành đạt gần 2,05 triệu tỷ đồng, bằng 33,9% GDP nhưng vốn khu vực nhà nước chỉ là 634.900 tỷ đồng, chiếm 31% tổng vốn và tăng vốn vện 2,6% so với năm 2018; trong khi khu vực ngoài nhà nước đầu tư 942.500 tỷ đồng, chiếm 46% và tăng 17,3%.

(Xem tiếp trang 20)

CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU:

Hành động trước khi quá muộn!

□ HỒNG NHUNG

Biến đổi khí hậu - mối đe dọa lớn nhất tương lai

Đại dịch Covid-19 khiến thế giới chao đảo khi vượt tầm kiểm soát của các quốc gia với số người chết kỷ lục và vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. Nhưng, chính Covid-19 cũng đang chứng minh rằng, thế giới hoàn toàn có thể thay đổi mạnh mẽ, bất chấp cả việc hy sinh lợi ích kinh tế để cứu mạng người.

Trước mắt, chính sách giãn cách xã hội tại nhiều quốc gia nhằm đẩy lùi Covid-19 đã góp phần giúp khí thải gây hiệu ứng nhà kính giảm mạnh, chất lượng môi trường nhiều nơi được cải thiện. Tuy nhiên, về trung hạn và dài hạn, liệu các kế hoạch chấn hưng kinh tế hậu Covid-19 có khiến thế giới quay lại bám chặt lấy phương thức tăng trưởng dễ dãi dựa vào các nguồn nhiên liệu hóa thạch - thủ phạm chính khiến trái đất nóng lên?

Theo chuyên gia cấp cao của Quỹ Bảo vệ môi trường Washington D.C - ông Ruben Lubowski, một cuộc suy thoái có thể sẽ làm phức tạp các chính sách môi trường vì lúc này vấn đề môi trường sẽ không còn được ưu tiên khi đặt cạnh vấn đề kinh tế. Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Antonio Guterres từng đưa ra khuyến cáo, sự bùng phát Covid-19 trên toàn cầu có thể tạm thời làm giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính nhưng sẽ không thể chấm dứt sự ấm lên của trái đất, thậm chí còn có thể khiến các quốc gia sao nhãng với cuộc chiến chống BĐKH.

Báo cáo của Tổ chức Khí tượng Thế giới cho biết, năm 2019 là năm nóng thứ hai được ghi nhận trong thập kỷ vừa qua cũng là thập kỷ nóng nhất trong lịch sử loài người. Tình trạng nóng lên trên toàn cầu sẽ tiếp tục gia tăng.

Theo giới quan sát, dường như cuộc chiến chống biến đổi khí hậu (BĐKH) có nguy cơ bị lãng quên bởi rất nhiều nỗ lực đang được dồn vào để đối phó với Covid-19 - cuộc khủng hoảng y tế toàn cầu chưa từng có tiền lệ. Nhiều năm qua, giới khoa học đã khuyến nghị các nhà lãnh đạo thế giới phải quyết liệt giải quyết khủng hoảng khí hậu. Tuy nhiên, bất chấp những thỏa thuận quốc tế, chính phủ các nước vẫn chậm chạp trong thực thi các hành động cắt giảm khí thải.



Chống BĐKH cần sự nỗ lực liên tục và mạnh mẽ trong việc cắt giảm khí thải

Ảnh: TTXVN

Hồi đầu tháng 4, Chính phủ Anh công bố, Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 26 của Liên Hợp Quốc về BĐKH (COP26) dự kiến diễn ra vào tháng 11/2020 sẽ bị hoãn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Quyết định được các bên tham gia Công ước khung Liên Hợp Quốc về BĐKH (UNFCCC) đưa ra cùng với Anh và đối tác Italia. Trước quyết định này, Thư ký điều hành của UNFCCC - bà Patricia Espinosa - cảnh báo: Covid-19 là mối đe dọa khẩn cấp đối với nhân loại hiện nay. Tuy nhiên, thế giới không nên quên rằng, BĐKH là mối đe dọa lớn nhất đối với nhân loại trong tương lai.

Cần nỗ lực cắt giảm khí thải liên tục và mạnh mẽ

Trong Báo cáo tài trợ cho

phát triển bền vững 2020 vừa công bố, Ủy ban Các vấn đề kinh tế - xã hội Liên Hợp Quốc (UNDESA) đã cảnh báo: Các cú sốc về kinh tế và tài chính do Covid-19 gây ra đã khiến hoạt động tài trợ cho phát triển bền vững trở nên khó khăn hơn, làm giảm khả năng đạt được các mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2030.

Trên thực tế, cam kết chống BĐKH của chính phủ các nước đang đối mặt cùng lúc với hai cú sốc từ dịch Covid-19 và sự sụt giảm của giá dầu. Trong đó, giá dầu thấp có thể là nguyên nhân khiến các khu vực phát thải nhiều khí carbon như: Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Trung Quốc và Ấn Độ giảm động lực quay lưng lại với các loại nhiên liệu hóa thạch.

Theo Hiệp định Paris về BĐKH năm 2015, các quốc gia cam kết sẽ tự nguyện giảm lượng khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính nhằm duy trì nhiệt độ toàn cầu tăng dưới 2°C. Thỏa thuận cũng sẽ hướng các quốc gia tới mức tăng nhiệt độ an toàn hơn là 1,5°C thông qua các kế hoạch giảm phát thải riêng lẻ NDC (quốc gia tự quyết định đóng góp).

Nhóm chuyên gia khí hậu quốc tế đã chỉ ra, nếu các nước không đạt được những mục tiêu đặt ra trong Hiệp định trên, kinh tế toàn cầu sẽ mất tới 126.000 - 616.000 tỷ USD vào cuối thế kỷ này. Thậm chí, việc Hoa Kỳ chuẩn bị rời khỏi Hiệp định Paris trong năm nay khiến thiệt hại về chi phí mà những quốc gia không tuân theo các

cam kết NDC dao động từ 150.000 - 790.000 tỷ USD, gấp 7,5 lần tổng GDP toàn cầu hiện tại. Chưa kể, thế giới sẽ cần từ 18.000 - 113.000 tỷ USD đầu tư cho các nỗ lực chống BĐKH để có thể “hòa vốn”.

Chuyên gia địa chính trị, môi trường François Gemenne - thành viên nhóm Liên Chính phủ về BĐKH - khẳng định, cuộc chiến khí hậu sẽ chỉ thành công khi có các nỗ lực liên tục và mạnh mẽ trong việc cắt giảm khí thải. BĐKH là một sự thay đổi không thể đảo ngược. Không có vaccine chống lại BĐKH. Như vậy, cần có các biện pháp thay đổi về chiều sâu mang tính cấu trúc, một sự chuyển hoá về xã hội và kinh tế thực sự.

Hiện, nhiều cường quốc đã quyết định tung ra hàng trăm, hàng nghìn tỷ USD để vực dậy nền kinh tế sau đại dịch. Theo ước tính, trung bình số tiền dự tính đầu tư để chấn hưng kinh tế tương đương khoảng 10 - 11% GDP (với EU, Hoa Kỳ hay khối G7). Tùy theo mỗi quốc gia, số đầu tư này gấp từ 2 - 10 lần so với khoản tiền dành cho việc chuyển sang kinh tế xanh (ước tính 1,5 - 2,5% GDP/năm). Theo các chuyên gia quan hệ quốc tế, Đại học Thụy Sĩ, cần nắm lấy cơ hội này để khiến một phần của các khoản đầu tư khổng lồ kia giúp chuyển hóa sang xã hội sinh thái.

Giới khoa học khuyến cáo, chấn hưng kinh tế không thể được thực hiện với cái giá phải trả là các tổn hại cho khí hậu, con người và đa dạng sinh học. Bài học về sự sẵn sàng ứng phó với Covid-19 ở các quốc gia đã chứng minh, mọi sự chậm trễ đều gây tổn thất nghiêm trọng về tính mạng và của cải. Bởi vậy, để tránh các cuộc khủng hoảng trong tương lai, chính phủ các nước phải nghĩ xa hơn việc mong đợi trở lại lối sống bình thường. Trong cuộc chiến chống BĐKH, hãy hành động trước khi quá muộn!.

Đến lượt mình, vốn đầu tư của toàn bộ gần 1.000 DNNN chỉ chiếm khoảng 16% tổng vốn đầu tư của khu vực nhà nước, nghĩa là chỉ khoảng hơn 100.000 tỷ đồng năm 2019. Rõ ràng, vấn đề tiền ở đâu để đầu tư sân bay Long Thành không thể tách rời vấn đề ai sẽ chịu trách nhiệm xây dựng sân bay Long Thành. Mặc dù đầu thầu dự án đầu tư không thể khắc phục hoàn toàn những nhược điểm nêu trên song chắc chắn chỉ định thầu, lại là chỉ định thầu cho một DNNN thực hiện dự án có ý nghĩa kinh tế - xã hội đặc biệt quan trọng như Long Thành không những không cải thiện tình hình, mà ngược lại còn khoét sâu và khuếch đại những hạn chế bất cập, thậm chí sai phạm đang đeo đẳng đầu tư công như hình với bóng trong mấy thập kỷ qua. Tình trạng tài chính của Tổng công ty

Vốn đầu tư...

Cảng hàng không Việt Nam (ACV) đang gây lo ngại chính đáng về khả năng bố trí vốn tự có và huy động thêm hàng tỷ USD từ bên ngoài khi đảm nhận vai trò chủ đầu tư Dự án Sân bay Long Thành. Theo Chủ tịch ACV, tính đến cuối năm 2019, tiền mặt tích lũy của ACV đạt 24.268 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2020-2025, ngoài Dự án Sân bay Long Thành, nhu cầu vốn đầu tư cho 21 cảng hàng không đang khai thác và xây mới sân bay Nà Sản là gần 71.500 tỷ đồng, trong khi ACV dự tính sẽ tích lũy được 84.800 tỷ đồng. Ngay khi gánh vác vai trò chủ đầu tư Dự án Long Thành, ACV cần phải vay 2,6 tỷ USD và nếu tiếp tục được chỉ

định làm Long Thành giai đoạn 2 và 3, ACV cần vay thêm tới 11 tỷ USD. Rõ ràng, năng lực tài chính của ACV thấp quá xa so với quy mô vốn đầu tư của Dự án cũng như uy tín và yêu cầu đủ để đi vay tới hàng chục tỷ USD từ thị trường tài chính trong và ngoài nước, ngay cả khi có bảo lãnh Chính phủ. Trường hợp khả quan nhất thì năng lực tài chính của ACV cũng chỉ đảm bảo được 1/3 tổng vốn đầu tư sân bay Long Thành, còn lại 2/3 đến từ bên ngoài ACV. Nếu ACV đi vay trên thị trường tài chính thì bản chất vẫn là tăng nợ công - một phương án khó được chấp nhận ít nhất là trong một thập kỷ tới. Nếu ACV liên doanh liên kết

với các DN khác trong và ngoài nước để huy động phần vốn còn thiếu thì liệu vị thế, năng lực và uy tín hiện tại của ACV có đủ để làm đầu mối liên doanh liên kết không. Các DN Việt Nam và quốc tế có sẵn sàng đặt niềm tin vào ACV hay không vẫn đang là câu hỏi chưa có câu trả lời chắc chắn.

Tóm lại, chỉ định ACV làm chủ đầu tư Dự án đặc biệt quan trọng này cũng như phương án vốn đầu tư cho Dự án Long Thành quyết không thể duy ý chí vì đồng tiền là thực và nó chỉ được chảy vào những dự án khả thi, đảm bảo hiệu quả kinh tế - xã hội, chỉ được đặt vào tay những chủ đầu tư có năng lực, có uy tín, đặc biệt khi đó là những đồng tiền chất chiu từ Nhà nước, từ nhân dân dành cho những công trình quốc kế dân sinh như sân bay Long Thành.■

(Tiếp theo trang 19)

Những mô hình ứng phó với khủng hoảng

Theo các chuyên gia kinh tế, trong bất kỳ một cuộc khủng hoảng nào do các yếu tố bên ngoài tạo ra, các DN thường trải qua 4 giai đoạn để thích ứng và vượt qua. Có thể mô tả 4 giai đoạn này trong mô hình 4D (Discover, Decide, Design, Deliver) tương ứng với các giai đoạn: Phát hiện vấn đề; Ra quyết định; Lập kế hoạch đối phó; Triển khai thực hiện trong thực tế.

Tuy nhiên, với những khủng hoảng lan rộng và có tính chất phức tạp, khó dự đoán, như đại dịch Covid-19 hiện đang tác động sâu sắc và nghiêm trọng đến DN trên tất cả các khía cạnh từ kinh doanh, nhân sự, quản lý và thậm chí cả rủi ro phá sản cao, thì cả 4 quy trình trong mô hình 4D có thể không được thực hiện đầy đủ. Đó có thể bắt đầu từ việc phát hiện vấn đề chưa đầy đủ. Điều này có thể do công tác dự đoán, đánh giá tác động của khủng hoảng chưa đầy đủ, chưa tính hết các diễn biến khó lường của khủng hoảng. Trong đại dịch Covid-19, nhiều DN cũng chưa tính hết được tác động nhiều mặt lên hoạt động sản xuất kinh doanh và cả lên sự tồn vong của DN.

Hoặc DN có thể ra quyết định thiếu linh hoạt, bắt nguồn từ nhiều vấn đề như: thông tin không đầy đủ, thiếu kinh nghiệm ứng phó khủng hoảng... Hay việc DN bị động trong lập kế hoạch đối phó với khủng hoảng. Từ việc phát hiện vấn đề chưa đầy đủ và ra quyết định thiếu linh hoạt, có thể dẫn đến việc lập kế hoạch đối phó khủng hoảng bị động, không sát với thực tiễn vì đôi khi các khủng hoảng diễn ra liên quan đến nhiều nguyên nhân có tính kỹ thuật mà tự thân những nguyên nhân này cần phải có các giải pháp, kế hoạch đối phó đặc thù chứ không mang tính chung chung. Tất cả những công đoạn này sẽ dẫn đến việc triển khai trong thực tế thất bại. Tuy nhiên, trên phương diện nào đó, Covid-19 có thể tạo kinh nghiệm cho các DN trong quản trị rủi ro, đặc biệt là quản trị tài chính và quản trị chuỗi cung ứng để tăng cường sức đề kháng cho DN trong tương lai.

Để tồn tại trong đại dịch và rút ngắn thời gian hồi phục sau khi đại dịch đi qua, McKinsey - hãng tư vấn quản lý, chiến lược kinh doanh hàng đầu thế giới - đề xuất, các DN nên bắt đầu xây dựng quy trình hành động dựa trên mô hình 5 giai đoạn thể hiện bằng 5 chữ R: Resolve (Giải quyết vấn đề), Resilience (Gia tăng sức chịu đựng), Return (Phục hồi), Reimagination (Tái định hình) và Reform (Cải tổ và đổi mới).

Đề xuất chiến lược phù hợp cho doanh nghiệp lớn

Theo các chuyên gia của Vietnam Report, trong cuộc khủng hoảng này, ngoài việc nên thành lập Trung tâm điều hành để đảm bảo triển khai mô hình 4D hiệu quả và từng bước trải qua giai đoạn 5R một cách linh hoạt, cộng đồng DN lớn của Việt Nam nên khai thác và phát triển một số ưu tiên chiến lược.

Thứ nhất, cắt giảm chi phí không phải là chiến lược mới trong việc tối ưu hóa hoạt động của DN, tuy nhiên, đây luôn là chiến lược cơ bản và quan trọng

Ưu tiên chiến lược giúp doanh nghiệp lớn ứng phó với đại dịch Covid-19

□ QUỲNH ANH

Khuyến nghị được các chuyên gia đưa ra cho các DN lớn của Việt Nam để ứng phó với đại dịch Covid-19 là phải chuẩn bị sẵn sàng nhất cho tình huống xấu nhất và chuẩn bị tốt nhất để phục hồi nhanh chóng trong kịch bản khả thi nhất.



Các DN lớn cần chuẩn bị sẵn sàng cho tình huống xấu nhất

Ảnh: TTXVN

Cũng khuyến nghị những biện pháp dành cho các DN lớn của Việt Nam, GS. John Quelch - Cố vấn cao cấp của Vietnam Report, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Kinh doanh Harvard (Hoa Kỳ) - đã đưa ra "7 chữ C cần có" trong chiến lược ứng phó của DN, gồm: Calm (Sự bình tĩnh); Confidence (Sự tự tin); Communication (Duy trì giao tiếp); Collaboration (Sự cộng tác phối hợp); Community (Tính cộng đồng); Compassion (Sự cảm thông và lòng tử tế); Cash (Tiền mặt).■

bậc nhất trong thời kỳ khủng hoảng kéo dài với những khó khăn về chuỗi cung cấp và thị trường. Tất cả các hạng mục chi phí cần được rà soát kỹ lưỡng và cắt giảm đến mức tối đa. Chuyển sang chế độ làm việc trực tuyến có thể giúp cắt giảm chi phí thuê mặt bằng, chi phí hành chính và các chi phí cơ bản trong vận hành trực tiếp tại DN.

Thứ hai, phát triển chuỗi cung ứng trong nước. Chỉ hơn hai tháng bùng phát của đại dịch, nhiều DN lớn đã phải đối mặt với tình trạng khan hiếm nguồn cung trầm trọng do các thị trường đầu vào đóng băng, giao thương giữa các quốc gia hạn chế. Để chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, việc chủ động phát triển và khai thác chuỗi cung ứng trong nước là cần thiết trong giai đoạn này. Bên cạnh đó, DN cũng tránh phụ thuộc quá nhiều vào một số thị trường đầu vào, thay vào đó nên tận dụng sớm các điều khoản của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) để đa dạng hóa chuỗi cung ứng đầu vào.

Thứ ba, tăng cường ứng dụng công nghệ một cách phổ biến trong các hoạt động. Chuyển đổi số trong DN là một chủ đề và chiến lược được nhắc đến nhiều trong thời gian qua nhưng có lẽ phải qua đại dịch Covid-19 mới thấy tầm quan trọng của chiến lược này. Các mô hình kinh doanh online, thương mại

điện tử, làm việc trực tuyến, kể cả sử dụng robot trong công xưởng cũng đã thể hiện được vai trò nổi bật trong thời gian này. Công cuộc chuyển đổi số cần phải có chiến lược và định hướng cụ thể, lâu dài và toàn diện nhưng chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả cao cho cộng đồng các DN lớn.

Đồng thời, DN cần chuyển đổi mô hình kinh doanh, đổi mới cách thức marketing; hỗ trợ và bảo vệ nhân sự trong bối cảnh mới; theo dõi các chỉ số và tình hình tiến triển của đại dịch và triển khai việc lập kế hoạch các kịch bản ứng phó sử dụng cả các đầu vào kinh tế và đầu vào dịch tễ học. Đặc biệt, cùng với việc phải tính đến các khả năng sau đại dịch Covid-19, DN lớn nên phát triển mô hình Trung tâm điều hành để lập kế hoạch cho các giai đoạn tiếp theo. Trải qua giai đoạn khủng hoảng và bất an như đại dịch Covid-19, thói quen tiêu dùng sẽ thay đổi, một số hình thức mua sắm sẽ khác đi và nổi lên các hình thức mua sắm mới. DN cần nắm bắt được các xu thế đó để sớm định vị trên thị trường, đây là một phần nhiệm vụ quan trọng của Trung tâm điều hành.■

THÔNG TIN - QUẢNG CÁO



CÔNG TY CỔ PHẦN ARMEPHACO

CÔNG TY DƯỢC & TRANG THIẾT BỊ Y TẾ QUÂN ĐỘI

Trụ sở chính: Số 118 Phố Vũ Xuân Thiều, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại: 0243.875.9466

Fax: 0243.875.9476

Website: www.armephaco.com.vn

Email: armephaco@armephaco.com.vn

Chuyên sản xuất, kinh doanh: dược phẩm, trang thiết bị y tế, hệ thống khí y tế trung tâm, hệ thống phòng sạch, hệ thống vận chuyển mẫu bệnh phẩm - PTS, lắp đặt phòng mổ hiện đại....

NHỮNG HẠNG MỤC CHÍNH TẠO NÊN PHÒNG MỔ HIỆN ĐẠI

- Sử dụng vật liệu hoàn thiện vách, trần phòng mổ bằng hệ thống panel kháng khuẩn - vật liệu sản sử dụng tấm trải sàn vinyl kháng khuẩn
- Lắp đặt hệ thống cửa trượt tự động, điều khiển đóng, mở bằng công tắc cảm biến không tiếp xúc
- Thay thế cửa cấp gió chảy tầng rồi bằng hệ thống tấm trần cấp gió chảy tầng
- Lắp đặt hệ thống xử lý không khí (AHU) riêng biệt cho từng phòng mổ, cần kiểm soát và điều khiển được nhiệt độ, độ ẩm và áp suất dương...trong phòng mổ



HỆ THỐNG PHÒNG MỔ HIỆN ĐẠI



HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN MẪU BỆNH PHẨM - PTS



HỆ THỐNG KHÍ Y TẾ TRUNG TÂM

Doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề

Với những diễn biến ngày càng phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và tác động cộng hưởng từ những yếu tố khác, số lượng DN thành lập mới có xu hướng chững lại, tỷ lệ gia tăng thấp hơn nhiều so với cùng kỳ các năm trước. Theo Tổng cục Thống kê, quý I/2020, cả nước có 29.700 DN đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 351.400 tỷ đồng, tuy tăng 4,4% về số DN thành lập mới nhưng lại giảm 6,4% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả số vốn đăng ký tăng thêm của các DN là 552.419 tỷ đồng (giảm 23,5%), tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong quý I đạt khoảng 903.788 tỷ đồng, giảm 17,7%. Tổng lượng vốn đăng ký tăng thêm của các DN đang hoạt động giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước cho thấy tâm lý của các nhà đầu tư và chủ DN đã bị ảnh hưởng lớn bởi tình hình phức tạp của dịch bệnh Covid-19, DN đang e ngại trong việc đầu tư thêm vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cùng với đó, tổng số lao động đăng ký của các DN thành lập mới trong quý I/2020 là 243.711 lao động, giảm 23,3%. Số DN quay trở lại hoạt động là 14.800 DN, giảm 1,6%, trong khi tỷ lệ này của cùng kỳ năm 2019 tăng đến 78,1%. Đây là điều đáng lo ngại.

Tình hình DN rút khỏi thị trường cũng thể hiện rõ xu hướng của DN hiện nay, đó là tâm lý nghe ngóng, chờ đợi, “đóng băng” hoặc đưa DN vào tình trạng “ngủ đông” để xem xét tình hình tiến triển của dịch bệnh, rồi quyết định tiếp tục kinh doanh hay đóng cửa DN, chưa đóng cửa DN hoàn toàn ở thời điểm này. Điều này thể hiện ở sự gia tăng mạnh về số DN tạm ngừng kinh doanh trong ngắn hạn và giảm về số DN giải thể, chờ giải thể. Trong quý I, có gần 34.900 DN rút lui khỏi thị trường (tăng 2% so với cùng kỳ năm trước).

Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến cộng đồng doanh nghiệp

□ H.THOAN

Những tác động, ảnh hưởng lớn của dịch Covid-19 đến cộng đồng DN đã được lượng hóa bằng những con số cụ thể, như: mức gia tăng thấp của số DN thành lập mới, việc giảm sút về số vốn bổ sung hoặc cam kết đưa vào kinh doanh, quy mô DN và sự gia tăng mạnh mẽ của số DN ngừng hoạt động trong ngắn hạn. Thực tế đòi hỏi cần phải có những giải pháp mạnh mẽ hỗ trợ DN trụ vững trong khó khăn.



Các DN gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid-19

Ảnh: TTXVN

Trong đó, một số lĩnh vực mà các DN đang gặp phải khó khăn có tỷ lệ DN tạm ngừng kinh doanh tăng cao nhất là: kinh doanh bất động sản; nghệ thuật, vui chơi và giải trí; dịch vụ việc làm, du lịch; dịch vụ lưu trú và ăn uống; vận tải kho bãi; giáo dục và đào tạo. Có 11/17 ngành kinh doanh chính có số lượng DN giải thể tăng. Các lĩnh vực có tỷ lệ DN giải thể tăng cao là y tế và hoạt động trợ giúp xã hội với tỷ lệ tăng cao nhất, lên tới 94,4%. Tiếp đến là lĩnh vực kinh doanh bất động sản, giáo dục và đào tạo với tỷ lệ tăng lần lượt là 69% và 43,9%.

Khó khăn còn đang ở phía trước

Dịch Covid-19 đang diễn biến rất nhanh, khó dự báo thời điểm đỉnh dịch và thời điểm kết

thúc, ảnh hưởng nặng nề đến tất cả các lĩnh vực. DN đứng trước nguy cơ thiếu nguyên liệu sản xuất, thu hẹp quy mô và tạm dừng hoạt động. Các DN ngành thương mại, du lịch, vận tải và xuất nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do chịu tác động trực tiếp của dịch bệnh... Các chuyên gia cho rằng, cần phải có sự chung sức, đồng lòng của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và DN để vượt qua giai đoạn khó khăn này.

Theo nhận định của TS. Vũ Tiến Lộc - Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), quyết tâm của Thủ tướng và Chính phủ rất cao, các giải pháp đã đưa ra khá đồng bộ. Nỗ lực của các Bộ, ngành, địa phương rất đáng được trân trọng, nhưng kết quả còn chưa được

như mong muốn. Trong bối cảnh hiện nay, bảo vệ DN là bảo vệ nền kinh tế. Không ai có thể biết được bao giờ dịch bệnh sẽ qua đi. Khi thế giới còn chưa hết dịch thì Việt Nam chưa thể an toàn. Vậy thì phải chuẩn bị một tâm thế “sống chung với dịch” và thực hiện “kinh doanh an toàn”.

Đại diện cho cộng đồng DN, Chủ tịch VCCI kiến nghị Quốc hội, Chính phủ cần ban hành ngay danh mục các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu và các sản phẩm dịch vụ có liên quan trong cả chuỗi giá trị để có phương án chủ động bảo đảm sản xuất, cung ứng các mặt hàng này được thông suốt, phục vụ đời sống nhân dân và các yêu cầu của xã hội, ngay cả trong trường hợp phải siết chặt thêm các biện pháp cách ly hay phong tỏa.

Cho rằng các giải pháp hỗ trợ DN mà Chính phủ đã ban hành và chuẩn bị ban hành là phù hợp cả về mức độ bao phủ và liều lượng nhưng ông Vũ Tiến Lộc đề xuất, các giải pháp phải được tổ chức thực hiện quyết liệt và khẩn trương. Mục tiêu của gói giải pháp hiện nay là “trợ giúp” cho DN, vì vậy, phải xoay quanh các biện pháp giúp DN hạ giá thành, bán được hàng, cải thiện khả năng thanh khoản, để có thể duy trì sản xuất, cầm cự hay ít nhất là bảo toàn được trong trạng thái “ngủ đông”. Hai công cụ quan trọng nhất của Chính phủ vẫn là chính sách tài khóa và chính sách tín dụng về lao động tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp... Khi dịch bệnh kéo dài hơn, khả năng thanh toán của phần lớn các DN bị đe dọa, nguy cơ đóng cửa, giải thể tăng lên thì các biện pháp “giải cứu” phải được triển khai. Lúc đó, trọng tâm chính sách là nới lỏng hơn các chính sách tài khóa tiền tệ, đồng thời tăng cường đầu tư và chi tiêu của Nhà nước, thậm chí, Nhà nước có thể mua lại nợ của các tập đoàn, DN lớn để tránh đổ vỡ dây chuyền.

Các DN siêu nhỏ, nhỏ và vừa là đối tượng dễ bị tổn thương, do đó phải là đối tượng ưu tiên xuyên suốt của chính sách hỗ trợ. Tất nhiên, bất kể tình hình dịch bệnh diễn biến thế nào thì một bộ phận lớn DN sẽ phải đóng cửa, giải thể, rút lui khỏi thị trường. Đó là sự sàng lọc tự nhiên và khắc nghiệt nhưng buộc phải chấp nhận. Vì vậy, định hướng chính sách cũng cần lưu ý tập trung hỗ trợ cho các DN có tiềm năng, đang gặp khó khăn tạm thời do dịch bệnh - ông Lộc lưu ý.■

Tin vắn

- + Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- + Bộ Giao thông vận tải cho biết, Bộ đã cắt giảm 384/570 điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực giao thông vận tải nhằm tháo gỡ khó khăn cho DN vận tải trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.
- + Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 3/2020, tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 46,28 tỷ USD, tăng 17,4% so với tháng 02/2020.■
HÒA LÊ

Chứng khoán Bản Việt lãi gần 90 tỷ đồng trong quý I/2020

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC) vừa công bố kết quả kinh doanh quý I/2020. Theo đó, VCSC đạt lợi nhuận trước thuế quý I/2020 là 89,7 tỷ đồng và thu nhập cơ bản trên cổ phiếu đạt 722 đồng. VCSC ghi nhận doanh thu 382 tỷ đồng, tăng 2,8% so với cùng kỳ và thấp hơn 9,9% so với quý I/2019. Lợi nhuận sau thuế trong quý I/2020 đạt 118,6 tỷ đồng, cao hơn lợi nhuận trước thuế do được hoàn nhập số thuế thu nhập hoãn lại.■

HỒNG NHUNG

Quý I/2020, VIB vẫn tăng trưởng lợi nhuận 32%

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế (VIB) vừa công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2020 với mức lợi nhuận trước thuế tăng 32%, đạt 1.075 tỷ đồng. Đóng góp chính vào kết quả này vẫn là lãi thuần từ hoạt động cho vay.

Trong quý I, mặc dù tiền gửi khách hàng chỉ tăng khiêm tốn 0,7% so với đầu năm và đạt 123.195 tỷ đồng nhưng cho vay tăng khá tốt nên tổng tài sản của VIB cũng tăng 4,7% và đạt 193.314 tỷ đồng. Kết thúc quý, VIB mang về lãi thuần từ hoạt động cho vay tăng trưởng 30%, đạt 1.799 tỷ đồng, chiếm 79,6% tổng thu nhập hoạt động trong kỳ.■

T.ĐỨC

Nhà xuất bản Giáo dục sẽ thoái 100% cổ phần tại Tân Mai Group

Ngày 29/4 tới đây, tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam sẽ bán đấu giá để thoái vốn 7.216.576 cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai (Tân Mai Group), tương đương 72,1 tỷ đồng theo mệnh giá. Số cổ phần thoái vốn chiếm 8,1% vốn điều lệ của Tân Mai Group và có mức giá khởi điểm 11.500 đồng/cổ phần. Hiện có 3 cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của Công ty gồm: Tổng công ty Giấy Việt Nam (nắm giữ 22,6%), Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (8,1%) và một cá nhân nắm giữ 61,7%.■

X.HỒNG

Từ đề xuất miễn, giảm thuế nhập khẩu nhiều vật tư, nguyên liệu

Đầu tháng 02/2020, Bộ Tài chính đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ miễn thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng khẩu trang y tế, nguyên liệu để sản xuất khẩu trang, nước rửa tay sát trùng... để phục vụ việc phòng, chống dịch Covid-19. Mới đây, mặt hàng vải không dệt để sản xuất trang phục phòng, chống dịch Covid-19 đã được bổ sung vào danh mục hàng miễn thuế nhập khẩu.

Bên cạnh đó, Bộ đã dự thảo các nghị định liên quan đến miễn, giảm thuế xuất nhập khẩu. Cụ thể, Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đưa ra đề xuất miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện để gia công, sản xuất sản phẩm xuất khẩu. Đề xuất này nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất, xuất khẩu sản phẩm có giá trị gia tăng cao, tháo gỡ khó khăn cho DN hoạt động trong lĩnh vực da giày, dệt may, chế biến nông, lâm, thủy sản...

Đồng thời, Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 125/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 122/2016/NĐ-CP về Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch vừa được trình Chính phủ. Dự thảo đề xuất giảm thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng nhằm thúc đẩy phát triển các ngành nông nghiệp, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ô tô.

Theo tính toán sơ bộ của Bộ Tài chính, việc thực hiện các giải pháp về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu nêu trên sẽ làm giảm thu NSNN hơn 6.000 tỷ đồng.

Đến kiến nghị giảm mạnh nhiều khoản phí, lệ phí

Một trong những nhiệm vụ mà

Hàng loạt đề xuất miễn, giảm thuế, phí lên tới hơn 46.000 đồng

□ THÙY ANH

Bộ Tài chính đã và đang đề xuất miễn, giảm thuế, phí lên đến 46.000 tỷ đồng, bên cạnh việc khẩn trương triển khai gói hỗ trợ 180.000 tỷ đồng nhằm gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất cho người dân và DN chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.



Bộ Tài chính đã đề xuất miễn, giảm thuế, phí lên đến 46.000 tỷ đồng

Ảnh: TTXVN

Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài chính tại Chi thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 là khẩn trương trình Chính phủ về việc miễn, giảm thuế, phí, lệ phí để tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Thực hiện chỉ đạo này, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ ban hành quy định miễn, giảm phí, lệ phí như miễn lệ phí môn bài đối với: hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; DN, hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân thành lập mới trong năm đầu; chi

nhánh, địa điểm kinh doanh, văn phòng đại diện do DN nhỏ và vừa thành lập... Bên cạnh đó, Bộ đã quyết định giảm nhiều khoản phí, lệ phí với các mức giảm cao: 70% mức thu lệ phí đăng ký DN; 67% mức phí công bố thông tin DN; 50% mức phí thẩm định cấp lại Giấy phép hoạt động bưu chính; từ 50 - 70% phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bưu chính.

Cuối tháng 2 vừa qua, Bộ này đã đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ rà soát, đề xuất miễn, giảm mức thu phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. 12

Bộ đã gửi văn bản đề nghị, trong đó, 7 Bộ đề xuất giảm các khoản phí, lệ phí đến hết năm 2020 với các mức giảm: 20% mức phí thẩm định cấp Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; 30% mức phí khai thác dữ liệu khí tượng thủy văn; 50% mức thu phí cấp Giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng; 50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế dự án đầu tư xây dựng, lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề xây dựng cho cá nhân và lệ phí cấp Chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức.

Ngoài ra, các Bộ đề xuất giảm: 50% phí đăng ký giao dịch đảm

bảo, phí đăng ký văn bản thông báo về xử lý tài sản đảm bảo; 50% mức thu 20 khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán; 50% mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; 30% mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động...

Sau khi nhận được đề xuất trên, Bộ Tài chính đã xây dựng Dự thảo Thông tư quy định miễn, giảm phí, lệ phí và xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo quy định. Các đề xuất giảm phí, lệ phí này đều dự kiến thực hiện đến hết năm 2020.

Ngoài ra, Bộ đang nghiên cứu một số chính sách thuế để trình các cấp có thẩm quyền ban hành trong thời gian tới như: áp dụng thuế suất 15% đối với DN siêu nhỏ; thuế suất 17% đối với DN nhỏ; miễn thuế thu nhập DN 2 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế đối với DN nhỏ, DN siêu nhỏ được thành lập mới từ hộ kinh doanh; chính sách về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp; điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân, giảm nghĩa vụ thuế cho người dân...

Ước tính, các giải pháp về miễn, giảm thuế, phí và lệ phí sẽ làm giảm thu NSNN khoảng 40.000 tỷ đồng. Theo Bộ Tài chính, việc miễn, giảm thuế, phí, lệ phí về ngắn hạn có thể giảm thu ngân sách, nhưng về dài hạn, sự hỗ trợ thuế, phí sẽ giúp DN kinh doanh thuận lợi, từ đó mang lại nhiều nguồn thu thuế, tạo ra nhiều việc làm và sự phát triển bền vững cho nền kinh tế.■

Đã có hơn 14.500 hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất

Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) cho biết, đến ngày 17/4/2020, sau hơn 1 tuần Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất của Chính phủ có hiệu lực, đã có hơn 14.500 hồ sơ nộp Giấy đề nghị gia hạn.

Hơn 98% người nộp thuế là DN, tổ chức và một số người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh đã thực hiện thủ tục khai thuế điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan thuế, hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia, do đó, việc gửi Giấy đề nghị gia hạn cũng như tiếp nhận thủ tục khá thuận lợi. Tổng cục Thuế khuyến khích người nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế theo phương thức điện tử. Trường hợp không thể thực hiện gửi hồ sơ điện tử vì lý do bất khả kháng, người nộp thuế có thể gửi hồ sơ theo đường bưu điện để hạn chế tối đa việc nộp hồ sơ tại cơ quan thuế.■

THÙY ANH

Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam

Mới đây, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Chi thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc

đẩy phát triển DN công nghệ số Việt Nam. Kế hoạch bao gồm các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện khuôn khổ chính sách, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành ngân hàng; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng số.

Kế hoạch yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc NHNN, Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.■

ĐỨC THÀNH

Lãi suất trái phiếu huy động tăng đều tại các kỳ hạn

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, phiên đấu thầu trái phiếu chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành có tổng khối lượng phát hành 3.500 tỷ đồng tại các kỳ hạn 10, 15 năm (mỗi kỳ hạn 1.500 tỷ đồng) và 30 năm (500 tỷ đồng). Kết quả, phiên đấu thầu đã huy động được 500 tỷ đồng. Lãi suất huy động tại tất cả các kỳ hạn đều tăng 0,1%/năm.

Cụ thể, trái phiếu kỳ hạn 10 năm huy động được 300 tỷ đồng với lãi suất trúng thầu 2,28%/năm, cao hơn 0,1%/năm so với lãi suất trúng thầu phiên trước

đó (11/3/2020). Trái phiếu kỳ hạn 15 năm huy động được 100 tỷ đồng với lãi suất trúng thầu 2,63%/năm, cao hơn 0,1%/năm so với lãi suất trúng thầu phiên trước đó (18/3/2020). Trái phiếu kỳ hạn 30 năm huy động được 100 tỷ đồng với lãi suất trúng thầu 3,1%/năm, cao hơn 0,1%/năm so với lãi suất trúng thầu phiên trước đó (11/3/2020).■

HỒNG NHUNG

Công bố Đường dây nóng tại ngân hàng nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa công bố số điện thoại, địa chỉ email Đường dây nóng tại NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố để tiếp nhận các kiến nghị, đề xuất và xử lý khó khăn, vướng mắc của người dân, DN liên quan đến Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19.

Trước đó, Thống đốc NHNN đã có Văn bản yêu cầu NHNN chi nhánh các tỉnh, thành phố thiết lập ngay Đường dây nóng và bộ phận thường trực để giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến Thông tư trên; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho DN, người dân dẫn đến các thắc mắc, khiếu kiện.■

T.ĐỨC

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH QUẢNG NINH

Địa chỉ: Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

**CHÀO MỪNG
NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM,
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(30/4/1975 - 30/4/2020)**



CÔNG TY KHO VẬN ĐÁ BẠC - VINACOMIN



Tiền thân của Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin là Công ty kho vận Đá Bạc - TKV thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Công ty nhà nước) được thành lập theo Quyết định số 2077/QĐ-HĐQT ngày 04/9/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 16/9/2007.

Công ty được thành lập trên cơ sở tách và điều chuyển tài sản, đất đai, cảng bến, kho bãi, lao động... của các Công ty con thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam bao gồm: Công ty Than Ưông Bí, Công ty Than Mạo Khê, Công ty cổ phần Than Vàng Danh.

Ngày 19/8/2010 Công ty đổi tên thành Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty kho vận Đá Bạc - Vinacomin theo Quyết định số 1961/QĐ-HĐTV của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Địa chỉ: Khu Tân Lập II, P. Phương Đông, TP. Ưông Bí, T. Quảng Ninh.
Điện thoại: 02033.565.388 - Fax: 02033.565.399.
Website: khovandabac.vn

Tôi đã thực hiện rất nhiều cuộc kiểm toán với loại hình, quy mô, phạm vi khác nhau. Nhưng không có cuộc kiểm toán nào mang lại những cảm xúc, kỷ niệm khó quên như Cuộc kiểm toán Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn vào đầu năm 2020.

Ngày 27/02, Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành Quyết định và Kế hoạch kiểm toán. Ngày 03/3, chúng tôi lên đường, từ Hà Nội vào Gia Lai.

Ngày 04/3, Đoàn triển khai kiểm toán tại tỉnh Gia Lai mà không có khai mạc đề phù hợp với tình hình dịch bệnh. Chúng tôi đã bố trí bàn ghế cách nhau 2m, kiểm toán viên đều đeo khẩu trang khi làm việc... Công việc khá thuận lợi, đơn vị cấp đủ hồ sơ và tuân thủ thời gian đã định.

Ngày 19/3, kết thúc công việc tại Gia Lai theo đúng kế hoạch. Chúng tôi đến làm việc tại tỉnh Kon Tum. Công việc tiến triển theo dự kiến, Đoàn tuân thủ phòng dịch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin khi làm việc với đơn vị, xác định làm phần việc nào gọn phần đó.

Những ngày cuối tháng 3, tin xấu về dịch bệnh dồn dập hơn.

Nhật ký một chuyến đi kiểm toán mùa Covid

□ VŨ TIẾN VƯỢNG - *KTNN chuyên ngành V*



Trưa 31/3, các phương tiện thông tin đồng loạt đưa tin Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.

13h30, tôi đề nghị đơn vị được kiểm toán cung cấp bộ sung tài liệu bằng file mềm hoặc pdf để anh em làm việc trong thời gian giãn cách và đề nghị đơn vị phối hợp làm việc online.

15h, chưa kịp báo cáo thì nhận điện thoại từ Kiểm toán trưởng: “Chưa có văn bản chính thức, nhưng tinh thần là tạm dừng kiểm toán. Các đồng chí thu xếp công việc, nếu có khó

khẩn thì đề xuất, liên hệ các KTNN khu vực trợ giúp”. Tôi nhóm họp anh em. Lúc này, sân bay Pleiku đã dừng khai thác, từ Kon Tum ra Hà Nội chỉ còn cách đi đường bộ đến Đà Nẵng rồi bay ra Hà Nội (nếu còn vé) hoặc tiếp tục đường bộ.

Anh em các tổ liên tục gọi điện, nhắn tin thăm hỏi nhau. Không khí căng như thời chiến. Làm sao để về nơi cư trú? Tất cả anh em liên hệ đặt vé, điện thoại reo nhưng chỉ nghe em Mika trả lời: “Quý khách vui lòng chờ máy”. Lúc này mới thấy giá trị của việc ứng dụng công nghệ, tôi vào hệ thống mua vé trực tuyến và thanh toán qua QR Pay. Thật may, khớp lệnh đủ vé!

16h29, Phòng Tổng hợp báo tin và gửi hỏa tốc Công điện số 382/CĐ-KTNN của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Theo Công điện “dừng tất cả các cuộc kiểm toán đang triển khai cho đến khi có chỉ đạo mới”. Chúng tôi trao đổi nhanh, bàn giao tài liệu và chào tạm biệt đơn vị.

18h, chúng tôi lên đường ra Đà Nẵng.

Nửa khuya về đến Thành phố. Tất cả khách sạn đều từ chối cho thuê phòng. Hỏi ra mới biết họ đã không nhận khách từ khi Thành phố có dịch. Chạy ra sân bay để nghỉ tại nhà ga, một lần nữa anh em lại thất vọng vì nhà ga cũng đóng cửa! Do đã muộn nên chúng tôi không liên hệ với KTNN khu vực III nhờ hỗ trợ.

0h00 ngày 01/4, ngồi trong xe, chúng tôi cảm nhận được thời khắc lịch sử cả nước thực hiện cách ly toàn xã hội. Một cảm giác thật khó tả. Về thời gian, nó giống như thời khắc giao thừa, nhưng thay vì vui mừng đón năm mới thì mọi người đều mang nỗi lo cho mình, cho người thân và cho xã hội.

Không còn lựa chọn khác, chúng tôi chạy xe ra bãi biển, mở tung cửa xe đón làn gió mát và không khí trong lành từ biển. Đêm Thành phố vô cùng yên tĩnh, chỉ có tiếng sóng biển vỗ đều trên cát. Chúng tôi tâm sự đủ chuyện về gia đình, đồng

nghiệp, xã hội... Đêm thật dài!

9h00, sân bay bắt đầu làm thủ tục cho chuyến bay VN194. Chúng tôi mặc quần áo phòng dịch đã chuẩn bị trước và lên máy bay. Vietnam Airlines đã thực hiện giãn cách trên máy bay. 11h15, chúng tôi đến sân bay Nội Bài. Anh em vội vã chia tay để trở về gia đình và làm việc online theo quy định của cơ quan.

Những ngày sống giãn cách tại gia đình, tôi nghĩ về nhịp sống chậm thời Covid, về tình cảm của lãnh đạo và đồng nghiệp dành cho nhau. Họ lo lắng cho chúng tôi khi chưa trở về nhà bằng những tin nhắn, những lời thăm hỏi, động viên mà bình thường ít ai để ý.

Rồi mai đây, khi dịch bệnh qua đi, chúng tôi lại tiếp tục lên đường làm nhiệm vụ. Cuộc sống lại trở về với nhịp đập bình thường, mọi người sẽ sống tích cực hơn, sẻ chia hơn, lắng đọng và trân trọng những gì đang có. Một ngày nào đó trong tương lai, tôi sẽ kể cho thế hệ sau, có một thời kiểm toán viên đã vượt qua mùa Covid!..■

Tâm sự tháng Ba

□ LÊ THỊ TUYẾT NHUNG - *KTNN chuyên ngành III*

Tháng Ba, tháng của mùa xuân, của tuổi trẻ, tương lai và hy vọng. Nhưng sao tháng Ba năm nay khác quá! Thay vì những cái ôm, cái bắt tay thân thiện, chúng ta đứng cách xa nhau. Thay vì rạng rỡ nụ cười, ta nhìn nhau qua ánh mắt, giấu nụ cười qua lớp khẩu trang. Tháng Ba năm nay, nhân dân trên toàn thế giới cùng chung một trận chiến chống Covid-19.

Tháng Ba với kiểm toán viên còn là tháng “ra quân”. Đây là thời điểm hầu hết đơn vị trong Ngành đều triển khai những cuộc kiểm toán đầu tiên của năm.

Kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt, chúng tôi lên đường để góp phần thực hiện sứ mệnh “Vì nền tài chính quốc gia minh bạch và bền vững” mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Thế nhưng năm nay, ngoài quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chúng tôi còn sát sao theo dõi diễn biến của dịch bệnh để thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và lãnh đạo KTNN về phòng, chống dịch Covid-19.

Trước ngày đi công tác, tôi không khỏi lo lắng cho sức khỏe của gia đình, bạn bè, người thân và lo cho chính mình bởi dịch bệnh đang diễn biến phức tạp.



Hôm nay đi máy bay, trời không mưa mà ai cũng mặc áo mưa, đeo kính và găng tay. Rất nhiều việc chúng ta không làm trước đây nhưng bây giờ lại thành thói quen để bảo vệ bản thân và những người xung quanh.

Đến nơi, chúng tôi lựa chọn nghỉ tại nhà khách của đơn vị để hạn

chế tối đa những rủi ro do tiếp xúc, tụ tập đông người. Buổi khai mạc triển khai kiểm toán không diễn ra như thường lệ mà chúng tôi bắt tay ngay vào công việc.

Kiểm toán trong mùa dịch “co-vi”, chúng tôi gặp không ít tình huống “dở khóc, dở cười” như: Kế toán trưởng của đơn vị phải đi cách ly vì thuộc diện F1 do tiếp xúc với người nhiễm bệnh; hồ sơ kiểm toán không được cung cấp kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu bởi lúc này mọi người trong đơn vị được kiểm toán ngại giao tiếp.

Mặc dù đã đeo khẩu trang, sát khuẩn tay thường xuyên và ngồi cách xa nhau nhưng nhiều cán bộ của đơn vị vẫn e ngại khi trao đổi với thành viên Tổ kiểm toán. Đầu đó xuất hiện tâm lý dè phòng, coi chúng tôi là người đến từ vùng dịch. Dù hơi chạnh lòng nhưng chúng tôi cũng hiểu đó là tâm lý chung. Chúng tôi cố gắng giữ khoảng cách,

(Xem tiếp trang 26)

THÔNG TIN - QUẢNG CÁO

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH HÀ GIANG

45
năm

Chào mừng
ngày Giải phóng Miền nam
thống nhất đất nước



Địa chỉ: Tổ 5, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang

Hơn 22 triệu lao động
làm việc trong lĩnh vực rủi ro

Đề cập đến lao động bị tác động bởi dịch Covid-19, Giám đốc Văn phòng ILO tại Việt Nam - TS. Chang-Hee Lee - cho rằng, vẫn còn quá sớm để đưa ra những dự báo chắc chắn đối với Việt Nam do chưa có những số liệu phản ánh tác động toàn diện của đại dịch Covid-19 gây nên với DN và việc làm. Đã có một số dự báo được đưa ra dựa trên kết quả khảo sát, như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự báo sẽ có khoảng 2 triệu việc làm có nguy cơ bị ảnh hưởng; còn Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho biết, 50% các DN tại Việt Nam chỉ có thể tồn tại được tối đa 6 tháng nếu tình hình khủng hoảng kinh tế do đại dịch Covid-19 gây nên không được cải thiện. Do đó, cần đợi kết quả của cuộc Điều tra lao động việc làm và DN đang được Tổng cục Thống kê và ILO phối hợp thực hiện.

Tuy nhiên, theo đại diện ILO, dịch Covid-19 là cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất thế giới từ sau Thế chiến thứ II tới nay. Theo ước tính của ILO, các biện pháp chống dịch bệnh đã ảnh hưởng tới 2,7 tỷ NLĐ toàn cầu (chiếm 81% lao động). Trong đó, có 38% lao động làm việc trong các lĩnh vực sụt giảm nghiêm trọng, nguy cơ phải sa thải người làm, giảm lương, giảm giờ làm, như: dịch vụ lưu trú và ăn uống, sản xuất, thương mại bán buôn và bán lẻ, bất động sản, vận tải, giải trí.

“Ở Việt Nam, những lĩnh vực trên đang sử dụng hơn 22,1 triệu lao động (tức 40,8% tổng số việc

Giữ việc làm cho người lao động
trong dịch Covid-19

□ LÊ HÒA

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) tại Việt Nam nhận định, ở nước ta, những lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nhất của dịch Covid-19 hiện đang sử dụng hơn 22,1 triệu lao động, bởi vậy, người lao động đang đối mặt với những rủi ro rất lớn về việc làm. Chính phủ nên hướng sự hỗ trợ vào những DN có thực hiện các biện pháp để giữ người lao động (NLĐ), giảm thiểu sa thải lao động; đồng thời, cần có chính sách cho nông dân, hộ kinh doanh và DN siêu nhỏ.



Chính phủ cần hướng sự hỗ trợ vào những DN có thực hiện các biện pháp để giữ NLĐ
Ảnh: TTXVN

làm của Việt Nam). Chúng ta không nói rằng tất cả những lao động này sẽ bị mất việc, chỉ nói rằng họ đang làm việc trong những lĩnh vực có rủi ro cao, phải đối diện với những thách thức vô cùng lớn để duy trì sự sống còn của DN và duy trì lực lượng lao động” - ông Chang-Hee Lee nhận định. Theo ILO, các ngành nghề trên đều là lĩnh vực thâm dụng lao động, với tay nghề lao động thấp và giá nhân công rẻ, phụ nữ chiếm

đa số, họ rất dễ bị tổn thương, do đó, khi Chính phủ thiết kế các gói hỗ trợ cần phải đặc biệt chú trọng đến vấn đề này.

Hướng sự hỗ trợ đến
các doanh nghiệp nỗ lực giữ
lao động

Theo ILO, mặc dù tỷ lệ lao động phi chính thức ở Việt Nam đã giảm nhưng hơn 70% dân số có việc làm (bao gồm cả việc làm nông nghiệp) vẫn đang làm các

công việc phi chính thức. Trong khi đó, lao động di cư trong nước, chiếm 13,6% tổng dân số, thường làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức không có hợp đồng làm việc và không được tiếp cận với các chế độ bảo trợ xã hội.

Ông Chang-Hee Lee nhận định, trong tình hình hiện tại, các DN khả năng sẽ phải cho thêm nhiều NLĐ nghỉ việc - điều mà chúng ta đã bắt đầu nhìn thấy. Nếu không có biện pháp kiềm chế sẽ làm trầm trọng thêm khủng hoảng xã hội. Điều quan trọng cần làm hiện nay là tập trung duy trì việc làm bằng cách hướng sự hỗ trợ của Chính phủ tới những DN có thực hiện các biện pháp để giữ NLĐ và bảo vệ sức khỏe của NLĐ, như việc đối ca hằng ngày có thể vừa giúp giữ NLĐ vừa thực hiện giãn cách xã hội. Đây cũng là cách thức chia sẻ công việc trong thời kỳ khó khăn, giúp làm chậm lại và giảm thiểu cú sốc từ khủng hoảng việc làm. Để làm được điều này, quan trọng là cần phải tổ chức đối thoại xã hội giữa DN với NLĐ và giữa cả hai bên với Chính phủ để tìm được hướng điều chỉnh dần dần đối với việc làm, số giờ làm việc

và tiền lương, dựa trên cơ sở đồng thuận. Đối thoại xã hội có thể tạo ra niềm tin, sự tin nhiệm vào chính sách và các biện pháp mà Chính phủ và DN thực hiện nhằm giảm thiểu khả năng dẫn tới bất ổn xã hội, giúp nền kinh tế hồi phục khi dịch Covid-19 được khống chế hoàn toàn.

Ngoài ra, cần giảm thiểu tác động của các biện pháp kiềm chế dịch bệnh tới các DN siêu nhỏ, hộ kinh doanh gia đình, nông hộ và khu vực nông nghiệp - nông thôn. Trong trường hợp sụt giảm mạnh nhu cầu của thế giới đối với hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam, hoặc chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, thì chính lực lượng này mang lại sự hỗ trợ thay thế. Vì vậy, hơn lúc nào hết, chúng ta cần tạo điều kiện để họ phát huy vai trò của mình trong giai đoạn quan trọng này, với sự hỗ trợ của Chính phủ. Mặt khác, bảo trợ xã hội cần được tiếp tục đóng vai trò ưu tiên trong các gói hỗ trợ kích thích, bao gồm cả các gói hỗ trợ trong tương lai, để củng cố các biện pháp đã được thực hiện nhằm bảo vệ người dân.

Đánh giá cao việc Việt Nam đã bắt đầu đưa ra và triển khai các gói chính sách kích thích nền kinh tế, hỗ trợ DN, việc làm và thu nhập, ILO cho rằng, gói hỗ trợ thông qua Nghị quyết mới của Chính phủ nhìn chung phù hợp với những khuyến nghị ILO đã đưa ra ở cấp độ toàn cầu đối với các phản ứng chính sách trên diện rộng và đồng bộ để đối phó với Covid-19. Tuy nhiên, điều cần thiết lúc này, không chỉ có Chính phủ mà cả DN, công đoàn và NLĐ phải phối hợp với nhau để giảm thiểu những tác động do dịch bệnh gây nên.■

Chuyến đi này thật khác...

□ NGÔ THỊ MAI LINH - KTNN chuyên ngành Ia

Vẫn là những chuyến công tác xa nhà, vẫn là những ngày dài đi làm nhiệm vụ, nhưng dường như chuyến đi lần này thật khác...

Sáng 12/3/2020, chuông báo thức reo lên cũng là lúc tôi quơ vội điện thoại để xem thông tin về dịch Covid-19: Hàng trăm nghìn người nhiễm bệnh trên toàn thế giới, số người tử vong lên tới 4 con số. Việt Nam đã có 44 người nhiễm nhưng thật mừng khi 16 người đã khỏi bệnh, không có ca nào tử vong.

Đến cơ quan, tôi cùng mọi người đi triển khai kiểm toán tại Tổng công ty Đông Bắc. Khí thế hồ hởi của buổi đầu lên đường, nhiệt huyết với nghề cùng với quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ cũng không khỏi quặng theo một chút lo lắng, một chút bất an bởi dịch bệnh đang diễn ra.

Chấp hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 11/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới và quy định của cơ quan, chúng tôi đều chuẩn bị khẩu trang và nước rửa tay diệt khuẩn. Ngay khi đến Tổng công ty, chúng tôi được dẫn thẳng đến khu nhà khách để thực hiện phun khử khuẩn xe ô tô và đo thân nhiệt trước khi họp thông báo quyết định kiểm toán. Cũng có thuận

lợi là do tình hình dịch bệnh nên chúng tôi được bố trí nơi làm việc và sinh hoạt hằng ngày khép kín trong khuôn viên của đơn vị để hạn chế những rủi ro tiềm ẩn.

Ngày ba bữa, chúng tôi ăn tại nhà bếp của đơn vị. Không khí đầm ấm, sự gắn kết giữa các thành viên trong Đoàn khiến chúng tôi vẫn có cảm giác “cơm nhà”. Các món ăn được thay đổi hằng ngày, duy chỉ có một “món ăn” luôn được mọi người duy trì và hào hứng là các bản tin thời sự về Covid-19. Thêm một người nhiễm bệnh là thêm sự lo lắng, mỗi ca tử vong tăng lên là tăng thêm sự bất an và mỗi người khỏi bệnh là một cái thở phào nhẹ nhõm.

Hằng ngày, dù khép kín trong khuôn viên đơn vị nhưng chúng tôi cũng bị cuốn theo những con số, những báo cáo tài chính..., đôi lúc dường như cũng tạm quên đi nỗi lo dịch bệnh.

Ngày 20/3, chúng tôi nhận được yêu cầu “cắm trại” 2 - 3 tuần theo các đơn vị quân đội do dịch bệnh diễn biến phức tạp. Khi đó, cảm giác bất an của chúng tôi mới thực sự rõ ràng. Phần lo cho mình, phần lo cho những người thân tại Thủ đô đông đúc, phức tạp, chúng tôi ai cũng như có lửa đốt trong lòng.

Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 đã ghi dấu lần đầu tiên đất nước thực hiện cách ly toàn xã hội, dịch bệnh phát triển theo chiều hướng ngày càng phức tạp. Thực hiện Chỉ thị, chúng tôi trở về Hà Nội, tạm dừng nhiệm vụ kiểm toán, thực hiện nghiêm các biện pháp góp phần hạn chế lây nhiễm dịch bệnh.

Xưa, cha ông ta yêu nước là ra chiến trường, là quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh. Nay, yêu nước là chúng ta hãy ở nhà, hạn chế tiếp xúc, không tụ tập đông người.

Bằng những chỉ đạo quyết liệt, dịch bệnh tại nước ta đang dần được kiểm soát. Mong sao sau 45 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Việt Nam kiên cường, anh dũng và đồng lòng lại có một Chiến thắng vào đúng dịp 30/4 - Chiến thắng đại dịch thế giới - Chiến thắng lịch sử!■

Tâm sự...

(Tiếp theo trang 25)

tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi trực tuyến.

Được biết, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, ngày 30/3/2020, KTNN chuyên ngành III đã tham mưu với lãnh đạo KTNN về việc tạm dừng kiểm toán đối với các đoàn kiểm toán. Ngày 31/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Chúng tôi cũng tạm dừng hoạt động kiểm toán.

Do tình hình dịch bệnh xảy ra đột ngột, Tổ kiểm toán không kịp trở về Hà Nội. Mấy anh chị em trong Tổ đều nhớ gia đình và không khỏi suy tư khi sống ở một nơi xa lạ, nhất là vào thời điểm nguy cơ tiềm ẩn của dịch bệnh rất khó lường.

Dù vậy, gạt đi nỗi suy tư, chúng tôi vẫn hằng ngày nghiên cứu tài liệu, cập nhật văn bản, chế độ tài chính, kế toán và tham gia công tác nghiên cứu khoa học để nâng cao kiến thức và kỹ năng chuyên môn. Qua ứng dụng trực tuyến, chúng tôi vẫn tham gia họp với lãnh đạo và đồng nghiệp ở cơ quan để cập nhật tình hình công việc cũng như kịp thời nắm được chỉ đạo của lãnh đạo KTNN, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi hoàn cảnh.

Sau cơn mưa trời lại sáng, chúng tôi luôn vững niềm tin: Sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Đảng, Nhà nước đã đưa dân tộc Việt Nam vượt qua bao thời kỳ khó khăn, thử thách, đem lại nền hoà bình, sự phồn vinh cho đất nước và nhân dân. Lần này cũng vậy, chắc chắn rằng, với sự đoàn kết, đồng lòng, dân tộc Việt Nam sẽ sớm đẩy lùi được dịch bệnh để nhịp sống trở lại bình thường, để chúng tôi được lên đường, vững bước niềm tin trên những hành trình không mỏi, viết tiếp hành khúc kiểm toán viên nhà nước...■

Đánh mất nhiều quyền lợi

Theo BHXH Việt Nam, việc NLĐ ra khỏi hệ thống BHXH là thực trạng đáng quan tâm, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của NLĐ mà còn ảnh hưởng đến mục tiêu, nỗ lực và quyết tâm của Chính phủ trong thực hiện an sinh xã hội cho toàn dân, không để ai ở lại phía sau. Việc nhận BHXH một lần chỉ có thể giải quyết nhu cầu kinh tế trước mắt, nhưng về lâu dài sẽ rất thiệt thòi cho NLĐ khi hết tuổi lao động, bởi khi lựa chọn hưởng BHXH một lần, các quyền lợi của NLĐ sẽ bị hạn chế hơn so với khi hưởng lương hưu.

Theo đó, nếu NLĐ nhận BHXH một lần, sau này, khi tham gia lại BHXH sẽ không được cộng nối thời gian đóng BHXH mà tính thành thời gian đóng BHXH mới. Như vậy, NLĐ mất đi cơ hội được hưởng lương hưu, hoặc khi nghỉ hưu vẫn đủ thời gian được hưởng lương hưu thì do thời gian đóng BHXH ít nên số tiền lương hưu sẽ thấp. Mặt khác, trong toàn bộ thời gian hưởng lương hưu (độ tuổi dễ gặp bất trắc về sức khỏe nhất của mỗi người), NLĐ được Quỹ BHXH trả kinh phí để cấp thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT) miễn phí (người có lương hưu không phải tự mua thẻ BHYT) và được hưởng các quyền lợi về khám, chữa bệnh BHYT. Khi người hưởng lương hưu không may qua đời thì người lo mai táng được nhận một lần trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở tại tháng người hưởng lương hưu qua đời và thân nhân được hưởng trợ cấp tử tuất hằng tháng hoặc một lần.

Khi hưởng BHXH một lần, NLĐ cũng phải chấp nhận sự thiệt thòi rất lớn khi với 22% mức tiền lương tháng đóng vào quỹ hưu trí, từ tuất thì một năm tổng mức đóng là 2,64 tháng lương. Trong khi mức hưởng BHXH một lần cho mỗi năm đóng BHXH chỉ bằng 1,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho những năm đóng trước năm 2014 và 2 tháng

NHẬN BẢO HIỂM XÃ HỘI MỘT LẦN:

Lợi trước mắt, thiệt thòi lâu dài

□ Đ.KHOA

Thời điểm này, trước ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 đến đời sống, một bộ phận người lao động (NLĐ) đã lựa chọn hưởng bảo hiểm xã hội (BHXH) một lần. Cơ quan BHXH và các chuyên gia khuyến cáo, NLĐ cần cân nhắc kỹ lưỡng trước khi lựa chọn hưởng BHXH một lần bởi điều này trực tiếp ảnh hưởng đến quyền lợi trước mắt và về lâu dài của NLĐ.



NLĐ cần cân nhắc kỹ lưỡng trước khi lựa chọn hưởng BHXH một lần

Ảnh: chinhphu.vn

mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH cho những năm đóng từ năm 2014 trở đi. Trong khi đó, người tham gia BHXH khi đã hưởng lương hưu thì mức lương hưu được điều chỉnh định kỳ theo chỉ số giá tiêu dùng và mức tăng trưởng kinh tế.

Như vậy, nếu NLĐ nhận BHXH một lần, NLĐ sẽ thiệt thòi khi chưa đến tuổi nghỉ hưu đã tiêu hết tiền dưỡng già. Đến khi về già, không được hưởng hưu trí, họ phải phụ thuộc vào con, cháu và xã hội. Nếu không may bị bệnh, không có thẻ BHYT, họ còn phải đối mặt với nguy cơ không chi trả nổi chi phí khám, chữa bệnh chỉ sau một lần

mắc bệnh và nằm viện thời gian dài, từ đó phải đối mặt với tình trạng nghèo đói, trở thành gánh nặng đối với gia đình và xã hội.

Người lao động có thể bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội

Trước tình trạng nhiều NLĐ ở một số tỉnh đã bán sổ BHXH, đăng ký nhận BHXH một lần... các chuyên gia nhấn mạnh, BHXH là chính sách trụ cột của hệ thống an sinh xã hội, BHXH như “cửa đề dành”, được Nhà nước bảo hộ nhằm bảo đảm quyền lợi tốt hơn cho họ khi hết tuổi lao động. Vì vậy, NLĐ cần cân nhắc đến cả lợi ích trước mắt

và lâu dài, không lựa chọn hưởng BHXH một lần để cùng Nhà nước tự đảm bảo an sinh xã hội cho bản thân.

Theo ông Bùi Sỹ Lợi - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội, Điều 60 Luật BHXH 2014 đã quy định các trường hợp được hưởng BHXH một lần theo hướng thu hẹp, chỉ ưu tiên giải quyết đối với những trường hợp NLĐ bị mắc các bệnh nguy hiểm đến tính mạng. Quy định này nhằm tăng số NLĐ được hưởng chế độ hưu trí, bảo đảm an sinh lâu dài cho NLĐ. Đáng chú ý, Điều 61 Luật BHXH cho phép NLĐ đang bảo lưu thời gian tham gia

BHXH có thể đóng BHXH nhiều lần, nhiều nơi gián đoạn, nhưng vẫn được cộng dồn khi đủ điều kiện nhận BHXH hằng tháng. Trong thời gian bảo lưu, nếu NLĐ muốn tham gia BHXH tự nguyện cũng được Nhà nước hỗ trợ để tiếp tục đóng BHXH. Ngoài ra, khi chưa nhận chế độ BHXH một lần, trong thời gian bảo lưu, nếu chẳng may NLĐ qua đời thì thân nhân của họ được tiền trợ cấp mai táng phí bằng 10 tháng lương cơ sở; đồng thời còn được hưởng mức trợ cấp tuất một lần hoặc tuất hằng tháng, bằng hoặc lớn hơn mức BHXH một lần.

Các chuyên gia khuyến cáo, trong thời điểm này, nếu không may bị thất nghiệp, NLĐ nên đăng ký nhận trợ cấp thất nghiệp, trợ cấp học nghề; đăng ký nhận chế độ hỗ trợ từ Gói an sinh của Chính phủ. Khi qua đợt khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra, NLĐ có cơ hội trở lại thị trường lao động, tiếp tục được đóng BHXH để cộng nối thời gian tính hưởng lương hưu sau này.

BHXH Việt Nam cho biết, với chế độ bảo hiểm thất nghiệp, NLĐ được hưởng trợ cấp thất nghiệp bằng 60% mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của 6 tháng liền kề trước khi thất nghiệp, tối đa không quá 5 lần mức lương cơ sở hoặc 5 lần mức lương tối thiểu vùng. Cùng với đó, NLĐ được hưởng chế độ BHYT theo quy định để khám, chữa bệnh BHYT khi không may ốm đau; được hỗ trợ học nghề (tối đa 1 triệu đồng/người/tháng); được hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí và được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề.■

Để kịp thời tập trung nguồn lực ứng phó với dịch bệnh Covid-19, bên cạnh nguồn ngân sách T.Ư, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định cho phép các địa phương sử dụng tối đa 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương, tối đa 70% Quỹ Dự trữ tài chính cấp tỉnh để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19.

Trường hợp các địa phương chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở mức độ lớn, nếu phân ngân sách địa phương sử dụng vượt quá nguồn lực của địa phương, gồm 50% nguồn dự phòng ngân sách địa phương (bao gồm cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) và 70% Quỹ Dự trữ tài chính địa phương thì ngân sách T.Ư sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch vượt quá nguồn lực của địa phương để các tỉnh, thành phố có đủ nguồn thực hiện.

Cùng với nguồn lực ngân sách, Ủy

Phân bổ, sử dụng minh bạch, hiệu quả nguồn lực phòng, chống dịch Covid-19

ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã phối hợp tổ chức đợt vận động nhắn tin “Toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19” trên Cổng Thông tin điện tử nhân đạo Quốc gia đầu số 1407. Ngày 17/3/2020, Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam ra lời kêu gọi toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19. Hưởng ứng lời kêu gọi, nhiều tổ chức, tập đoàn, DN, các nhà hảo tâm đã tích cực ủng hộ, hỗ trợ nguồn lực về vật chất, kinh phí phục vụ phòng, chống dịch.

Tính đến ngày 20/4, số tiền, hiện vật ủng hộ và đăng ký ủng hộ qua Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam đã lên tới trên 875 tỷ đồng, trong đó, số tiền ủng hộ bằng tin nhắn thông qua Cổng Thông tin điện tử nhân đạo Quốc gia đạt trên 147 tỷ đồng. Tổng số tiền chuyển trực tiếp qua Bộ Y tế để mua sắm các trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ phòng, chống, dịch bệnh Covid-19 đã lên tới trên 525 tỷ đồng.

Từ số tiền này, Bộ Y tế sẽ sử dụng để mua sắm các trang thiết bị, các vật tư y tế phục vụ cho công tác điều trị bệnh nhân bị nhiễm Covid-19. Đây cũng là nguồn

lực to lớn hỗ trợ cho đội ngũ y, bác sĩ và những người trực tiếp làm các công tác liên quan đến phòng, chống dịch bệnh. “MTTQ Việt Nam sẽ công khai, minh bạch trong phân bổ để số tiền, hàng đến với những người nơi tuyến đầu chống dịch một cách nhanh chóng, kịp thời nhất” - Chủ tịch Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam Trần Thanh Mẫn khẳng định.

Bộ Y tế có trách nhiệm chuyển danh sách các đơn vị được sử dụng trang thiết bị vật tư y tế; hồ sơ quyết toán mua sắm theo đúng quy định của pháp luật về Ủy ban T.Ư MTTQ Việt Nam để báo cáo. Hệ thống MTTQ các tỉnh, thành phố phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên để vận động cũng như giám sát việc sử dụng kinh phí vận động được cho công tác phòng, chống dịch bệnh.■

N.HỒNG

Tin tức

PFAC giới thiệu chương trình làm việc tạm thời

Ủy ban Chính sách, Tài chính và Hành chính (PFAC) của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) vừa giới thiệu một chương trình làm việc và trang web tạm thời giúp các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) thành viên duy trì mọi hoạt động bằng các công cụ trực tuyến. PFAC nhấn mạnh, sắp tới, các SAI sẽ đóng vai trò quan trọng hơn trong việc kiểm toán các chương trình hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19.■

(Theo INTOSAI)

Hợp trực tuyến Ban Điều hành AFROSAI-E

Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao nói tiếng Anh tại châu Phi (AFROSAI-E) mới đây đã hủy bỏ cuộc họp Ban Điều hành lần thứ 17 và Cuộc họp đánh giá Kế hoạch chiến lược năm 2020 dự kiến được tổ chức từ ngày 11 đến 15/5 tại Ghana. Thay vào đó, AFROSAI-E sẽ tổ chức các cuộc họp trực tuyến vẫn đảm bảo các nội dung đã lên kế hoạch và sẽ công bố toàn bộ tài liệu liên quan khi có kết quả các cuộc họp cuối cùng.■

(Theo AFROSAI-E)

BDO tạm cho 700 nhân viên nghỉ phép

Mới đây, phát ngôn viên của Hãng kiểm toán BDO tại Anh cho biết, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Hãng. BDO đã tạm thời phải cho 700 nhân viên nghỉ phép nhằm cắt giảm lương và tạm dừng tất cả các chương trình tuyển dụng, nâng lương cho 5.500 nhân viên tại Anh. Hãng cho biết sẽ nỗ lực hết mình để sớm cải thiện tình hình giúp nhân viên đảm bảo thu nhập.■

(Theo accountingtoday)

Tin vắn

▶▶ Cuộc họp lần thứ 17 của Tiểu ban Kiểm toán tuân thủ của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao dự kiến diễn ra vào ngày 11, 12/5 tại Cộng hoà Azerbaijan đã bị hoãn. Hiện lịch họp mới chưa được đưa ra.■

(Theo INTOSAI)

▶▶ Chính phủ Anh đã áp dụng Chương trình duy trì việc làm nhằm hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.■

(Theo accountancyage)

▶▶ Một cuộc kiểm toán xem xét hoạt động của Cục Phát triển kinh tế bang Florida (Hoa Kỳ) chỉ ra rằng, chính quyền Bang đã cố tình che giấu một số sai phạm trong năm 2019.■

(Theo winknews)

YẾN NHI

Những trải nghiệm khi làm việc tại Tòa Thẩm kế châu Âu

□ NGỌC QUỲNH

Là một tổ chức kiểm toán của Liên minh châu Âu (EU), Tòa Thẩm kế châu Âu (ECA) có vai trò cải thiện công tác quản lý tài chính, thúc đẩy trách nhiệm giải trình, tính minh bạch và đóng vai trò là cơ quan độc lập bảo vệ lợi ích tài chính của các công dân EU. Làm việc tại ECA là một cơ hội đặc biệt để trở thành một phần của tổ chức được tạo ra nhằm thực hiện sứ mệnh bảo vệ nền tài chính châu Âu.

Môi trường làm việc lành mạnh với chế độ đãi ngộ cạnh tranh

ECA có trụ sở tại Luxembourg, với tổng số khoảng 1.000 nhân viên. Đây là một tổ chức châu Âu cung cấp chế độ đãi ngộ cạnh tranh và phúc lợi toàn diện bao gồm các chương trình: hưu trí, nghỉ phép, bảo hiểm y tế toàn cầu cho nhân viên và người phụ thuộc, bảo hiểm nhân thọ và khuyết tật.

Học hỏi và phát triển bản thân là một phần không thể thiếu trong sự nghiệp làm việc tại ECA. Tại đây, các nhiệm vụ được thực hiện đa dạng, với các chuyên viên kiểm toán trên phạm vi rộng nhằm mục đích đánh giá xem ngân sách EU có được thực hiện một cách chính xác hay không và liệu các quỹ của EU có được thu chi hợp lý, tuân thủ theo các nguyên tắc quản lý tài chính hay không. Chính sách tuyển dụng của ECA được xây dựng để đảm bảo rằng mọi nhân viên có thể chuyển đổi giữa các vị trí công tác và có cơ hội làm việc trong nhiều lĩnh vực chính sách khác nhau.

Bên cạnh đó, nhân viên có quyền tiếp cận với vô số cơ hội học tập, khuyến khích phát triển bản thân nhằm nâng cao và cập nhật kỹ năng, chuyên môn của mình. Hằng năm, ECA tổ chức hàng loạt các khóa học bắt buộc cũng như các khóa học tự chọn cho kiểm toán viên và tất cả các nhân viên khác.

Mức lương cơ bản và phụ cấp của nhân viên ECA được xác định theo trách nhiệm, kinh nghiệm trước đó và được xem xét thay đổi hàng năm theo quy định trong Quy chế nhân viên của EU. Bên cạnh đó, các nhân viên của ECA sẽ được hưởng các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp, các lợi ích hưu trí, các chế độ nghỉ phép và nghỉ lễ,



Trụ sở của ECA tại Luxembourg

Ảnh: ST

chế độ công tác phí, đào tạo và được cung cấp các điều kiện làm việc chất lượng cao để đảm bảo một môi trường làm việc lành mạnh.

Công việc của ECA được thực hiện dựa trên các giá trị độc lập, liêm chính, vô tư, chuyên nghiệp, giá trị gia tăng, tính hiệu quả và hiệu lực. Những chỉ dẫn về đạo đức nghề của ECA áp dụng cho tất cả các kiểm toán viên và nhân viên khác. Những chỉ dẫn này nêu rõ rằng, ECA phải là một tổ chức khách quan, độc lập và chuyên nghiệp, nơi các bên liên quan có thể đặt mọi niềm tin. ECA cũng đã áp dụng các yêu cầu được thiết lập bởi bộ quy tắc đạo đức của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) ISSAI 30 và tích hợp vào các chỉ dẫn đạo đức nghề của ECA. Những chỉ dẫn của ECA nhằm đảm bảo rằng các quyết định hằng ngày của Tổ chức, cả trong kiểm toán và điều hành, đều tuân thủ theo các nguyên tắc được INTOSAI quy định.

Các nhân viên nói gì về ECA?

Alfredo - Kiểm toán viên ECA: Làm việc tại ECA mang đến cho tôi một cái nhìn sâu sắc về cách EU có thể tạo ra sự khác biệt thực sự trong cuộc sống của người dân. Làm việc tại ECA không chỉ là một cơ hội đặc biệt để phát triển nghề nghiệp trong một môi trường đa văn hóa, mà còn là cơ hội để học hỏi kinh nghiệm và phát triển bản thân, từ đó góp phần xây dựng một EU ngày càng tốt đẹp hơn.

Charlotta - Kiểm toán viên ECA: Là

kiểm toán viên tại ECA có nghĩa là thực hiện một sự nghiệp mang tầm quốc tế, được làm việc với các đồng nghiệp từ tất cả các quốc gia thành viên EU trong một môi trường đa ngôn ngữ. Việc làm việc ở các lĩnh vực khác nhau của ngân sách EU với các loại hình kiểm toán khác nhau biến ECA trở thành một nơi chứa đựng những cơ hội công việc đầy thách thức và hữu ích cùng triển vọng phát triển nghề nghiệp lớn.

Francisco - Kiểm toán viên ECA: Đối với tôi, trở thành một kiểm toán viên hoạt động tại ECA có nghĩa là hiện thực hóa niềm đam mê, những cam kết và sáng tạo. Đó là một công việc lý tưởng cho những người muốn đối mặt với những thử thách khó khăn và không ngần ngại đắm mình trong các lĩnh vực mới. Vị trí này mang đến những cơ hội tuyệt vời để có được kiến thức chuyên sâu về các chính sách, quy trình khác nhau của EU và thúc đẩy những thay đổi thực sự trong EU.

Viktorija - Dịch giả của ECA: Là một dịch giả tại ECA, tôi đối diện với những thách thức mỗi ngày trong việc dịch các văn bản từ nhiều lĩnh vực, chủ đề khác nhau sang tiếng mẹ đẻ cho những người Litva của tôi. Tôi chia sẻ thách thức này với các đồng nghiệp từ khắp châu Âu trong một tổ chức năng động và tập trung vào giá trị con người - một tổ chức EU không bao giờ ngủ. Nếu ai đó hỏi tôi có khuyên bạn nên làm việc tại ECA hay không? Câu trả lời chắc chắn là “Có”!.

(Theo European Court of Auditors)

Vừa qua, GS. Olof Bik - một trong những học giả hàng đầu Hà Lan - đã chỉ trích cách các cơ quan quản lý lĩnh vực kế toán, kiểm toán và giới truyền thông quy trách nhiệm hoàn toàn cho các kiểm toán viên mỗi khi có sai sót.

Ông Olof Bik là Giám đốc Chương trình kế toán và Giám đốc Ban Quản lý Quỹ Nghiên cứu kiểm toán của Đại học Kinh doanh Nyenrode tại Hà Lan. Trong một bài phát biểu tại Đại học Nyenrode, ông cho rằng, mỗi khi các hãng kiểm toán để xảy ra sai sót, đội ngũ kiểm toán viên luôn bị đổ mọi lỗi

Cần đánh giá khách quan về trách nhiệm của kiểm toán viên

lầm lên vai. Trong khi đó, trách nhiệm không chỉ nằm ở kiểm toán viên mà bộ phận kế toán của công ty được kiểm toán, các cấp quản lý, bộ phận kiểm toán nội bộ, các ủy ban kiểm toán cũng phải có trách nhiệm khi không hoàn thành vai trò của họ dẫn tới sai sót trong kết quả kiểm toán.

GS. Olof Bik lập luận rằng, chất lượng của báo cáo tài chính và chất

lượng của các cuộc kiểm toán có sự phụ thuộc lẫn nhau rất chặt chẽ. Điều đó có nghĩa là, nếu các báo cáo tài chính trước khi được kiểm toán đạt chất lượng và đảm bảo độ chính xác cao thì khả năng kiểm toán viên để xảy ra sai sót thấp hơn rất nhiều so với việc kiểm toán báo cáo tài chính không đảm bảo chất lượng.

Theo kết quả các cuộc nghiên cứu của GS. Olof Bik, các hành vi

chuyên nghiệp của kiểm toán viên (bao gồm: khả năng phán đoán và ra quyết định, tính hoài nghi nghề nghiệp, sự tương tác với khách hàng và các bộ phận kiểm toán) là những yếu tố quyết định chất lượng kiểm toán. Việc yêu cầu kiểm toán viên không được để xảy ra bất kỳ sai sót, rủi ro nào dù là nhỏ nhất dường như là điều không thể. Đó phải là trách nhiệm chung

của tất cả các bên liên quan.

Ông Olof Bik cho biết thêm, thời gian qua, các hãng kiểm toán tại Hà Lan nói riêng và nhiều quốc gia trên thế giới nói chung đã phải nhận những án phạt ngày càng nặng nề khi để xảy ra sai sót trong hoạt động kiểm toán. Điều này có thể dẫn đến một số hậu quả đáng lo ngại, điển hình là tình trạng ngày càng nhiều hãng kiểm toán xin rút lui khỏi vị trí đơn vị kiểm toán của nhiều khách hàng là các tập đoàn lớn trên thế giới.■

(Theo ICAEW.com)

TUỆ LÂM

Tin tức

Nam Phi: EU kiểm toán ngành chăn nuôi ngựa

Liên minh châu Âu (EU) vừa công bố, từ ngày 20/4 đến 01/5, EU thực hiện cuộc kiểm toán ngành công nghiệp chăn nuôi ngựa tại Nam Phi trước khi quyết định tiếp tục cho quốc gia này xuất khẩu ngựa vào EU. Văn phòng Thú y và Thực phẩm của EU sẽ chịu trách nhiệm thực hiện cuộc kiểm toán này và đưa ra những khuyến nghị cần thiết cho Nam Phi.■

(Theo *sportingpost.co.za*)

Anh: Thu nhập của đối tác hãng Deloitte sẽ giảm mạnh

Vừa qua, Hãng kiểm toán Deloitte tại Anh đã đưa ra kế hoạch tạm hoãn việc thanh toán lợi nhuận với các đối tác và thanh toán lương cho toàn bộ nhân viên nhằm đối phó với cuộc khủng hoảng do Covid-19 gây ra. Deloitte hiện có 699 đối tác kiểm toán tại Anh, thu nhập trung bình tính đến cuối năm 2019 là 882.000 Bảng. Hãng cảnh báo, thu nhập của đối tác có khả năng giảm 20% do hậu quả của đại dịch.■

(Theo *accountancydaily*)

New Zealand: Chi 52 tỷ USD phục vụ phòng, chống Covid-19

Để đối phó với đại dịch Covid-19, Nghị viện New Zealand đã thông qua luật cho phép Chính phủ chi tới 52 tỷ USD phục vụ công tác phòng, chống dịch. Trong trường hợp khẩn cấp, Chính phủ cũng được phép chi tiêu thêm mà không cần Nghị viện thông qua. Đây là những hành động khẩn cấp Chính phủ đưa ra giúp giảm thiểu tác hại của dịch bệnh đối với người dân.■

(Theo *oag.parliament.nz*)

Tin văn

►► Chủ tịch Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao vùng Caribe vừa gửi thư kêu gọi các cơ quan kiểm toán tối cao thành viên tiếp tục đưa ra các kế hoạch hành động phù hợp trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.■

(Theo *CAROSAI*)

►► Cuộc họp lần thứ 17 của Ban Chỉ đạo Ủy ban Tiêu chuẩn chuyên nghiệp của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao dự kiến diễn ra ngày 20 - 22/5 tại TP. Hyderabad (Ấn Độ) vừa bị tạm hoãn.■

(Theo *INTOSAI*)

►► Zambia: Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính 2018 mới đây tiết lộ, Đại học Zambia đang có một số khoản nợ xấu lên tới hơn 150 triệu USD.■

(Theo *diggers.news*)

TUỆ LÂM

BIG FOUR:

Nơi giữ chân nhân tài và đấu tranh vì bình đẳng giới

□ TRÚC LINH

Năm 2019, bốn hãng kiểm toán lớn nhất toàn cầu (Big Four) gồm: Deloitte, EY, KPMG và PwC đã phải đối mặt với vô số thách thức, tuy nhiên, nhờ những chính sách đãi ngộ và chiến lược bình quyền được xây dựng kỹ càng, họ đã thành công trong nỗ lực đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ, với những mức doanh thu cao kỷ lục.

Gin giữ nhân tài và chính sách “Boomerang”

Big Four hiện đang sử dụng khoảng 500.000 nhân sự trên toàn thế giới với hoạt động theo tôn chỉ “Con người là tài sản quý nhất của công ty”. Các công ty Big Four luôn tìm cách thúc đẩy nhiều phụ nữ hơn lên các vị trí cấp cao, như một phần của sáng kiến đa dạng giới tính của họ. Nhờ việc hiện thực hóa tôn chỉ này, Big Four đã đạt được những thành tựu ấn tượng, ngay cả trong những thời điểm khó khăn của thị trường. Tăng trưởng lợi nhuận của Big Four luôn đạt mức ấn tượng trung bình 15 - 20% mỗi năm so với mức tăng trưởng lợi nhuận của ngành là 5%.

Có thể thấy, những thành quả của Big Four trước hết đến từ tri thức của các nhân viên cũng như các kênh quan hệ với đối tác, khách hàng. Do vậy, các công ty này đều coi việc tìm kiếm và giữ chân những nhân viên sáng giá là một trọng trách lớn của ban lãnh đạo. Các kế hoạch kinh doanh của PwC đều dành phần lớn dung lượng để đề cập đến các vấn đề liên quan tới nhân lực. Trong khi đó, KPMG coi một trong các tiêu chí xét tăng lương và thăng tiến cho các nhân viên là thời gian mà họ dành để quan tâm, giải quyết những vấn đề liên quan tới con người.

Big Four không phân đầu để trở thành gã khổng lồ thông qua số lượng, mà nỗ lực nhằm tìm kiếm và giữ chân những nhân viên sáng giá nhất. Để hiện thực hóa mục tiêu này, một trong các chính sách mà cả bốn hãng này ưa dùng là chính sách nhân sự mang hiệu ứng “Boomerang” - nghĩa là thu phục lại những nhân tài cũ, trao cơ hội cho họ trở lại làm việc tại nơi mà họ đã từng phải rời đi.



Hàng năm, KPMG tổ chức các hội thảo về nâng cao vai trò lãnh đạo của nữ giới
Ảnh: ST

Bên cạnh đó, để có thể thu phục được lòng trung thành với công ty, các công ty Big Four đều quan tâm đến việc luân chuyển công việc và địa bàn làm việc trên phạm vi toàn cầu dành cho nhân viên.

Khuyến khích phát triển nhân lực nữ

Chính sách không phân biệt đối xử về giới đối với nhân viên luôn được Big Four đề cao. Cả bốn công ty này đều đề ra những chiến lược để nâng tỷ lệ nhân viên nữ lên chiếm ít nhất 1/4 tổng nhân lực, dù đặc thù hoạt động của ngành này đòi hỏi những yêu cầu rất cao với áp lực công việc rất lớn.

Trong những năm qua, KPMG luôn tự hào là một trong những hãng kiểm toán dẫn đầu về nhân sự với số lượng nhân viên đạt hơn 219.000 người trên khắp 147 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó, hơn 30% đối tác và nhân viên mới là nữ. Hãng này luôn tập trung để xây dựng một nền văn hóa DN toàn diện, đa dạng và đã tăng tỷ lệ nữ lãnh đạo lên 25%. KPMG đã đề ra những chính sách nhằm cung cấp cho tất cả các nhân viên của mình cơ hội bình đẳng để phát triển và thành công. Năm 2017, KPMG tại Anh đã tổ chức một chiến dịch kêu gọi phụ nữ theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin có tên gọi “IT’s her future”. Đây là một hoạt động vô cùng ý nghĩa khẳng định vai trò của phụ nữ trên thế giới.

Trong kế hoạch kinh doanh hàng năm của Deloitte, một trong những mục tiêu được vạch ra là thu nhập của nhân viên phải tăng theo lộ trình vạch sẵn, đồng thời quy định rõ số cán bộ nữ phải có cho tới năm đó. Trong năm 2018, Deloitte đã từng tuyên bố bổ nhiệm thêm 22 nữ lãnh đạo cấp cao trên tổng số 75 vị trí lãnh đạo mới của Công ty. Phần lớn các vị trí mới được bổ nhiệm ở các thành phố lớn của Anh, Thụy Sĩ và nằm trong chương trình hỗ trợ nhiều hơn cho phụ nữ hoạt động trong nghề nghiệp kế toán, kiểm toán. Bên cạnh đó, Deloitte cũng công bố kế hoạch tạo cơ hội quay lại làm việc cho các nhân viên cũ, cung cấp các chương trình thực tập có lương cho những phụ nữ đã có kinh nghiệm từ 3 - 6 năm và lên kế hoạch thuê 80 nhân viên đã trải qua thời gian thực tập tại Công ty. Ban Lãnh đạo Deloitte luôn cam kết tiếp tục tạo nhiều cơ hội hơn nữa cho phụ nữ phát huy năng lực của họ kể cả ở các vị trí lãnh đạo cấp cao.

Cân bằng giới tính ở các cấp lãnh đạo vẫn còn là một thách thức đối với các công ty Big Four, tuy nhiên, với tỷ lệ nữ giới chiếm từ 25 - 30% nhân lực như hiện nay và sự phát triển của nền công nghiệp 4.0, có thể thấy vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong nghề nghiệp kế toán, kiểm toán đang ngày càng được thúc đẩy và khẳng định trên quy mô toàn cầu.■

(Theo *Economic Times* và *Indian Times*)

Mới đây, Cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) Tuvalu (còn gọi là Quần đảo Ellice, phía Nam Thái Bình Dương) đã ký Bản ghi nhớ với Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Thái Bình Dương (PASAI) và Cơ quan Sáng kiến phát triển của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (IDI-INTOSAI).

Nội dung Bản ghi nhớ thỏa thuận về việc hỗ trợ xây dựng năng lực của kiểm toán viên trong kiểm toán các báo cáo tài chính của Chính phủ (FSG), tuân theo các Chuẩn mực kiểm toán quốc tế của INTOSAI (ISSAI).

TUVALU:

Tăng cường hợp tác để nâng cao chất lượng kiểm toán

Chương trình bao gồm hai tuần hỗ trợ trong nước. Theo đó, các chuyên gia đến từ PASAI và IDI-INTOSAI đã hỗ trợ việc đánh giá công tác kiểm toán hiện tại và sử dụng một số công cụ hiện đại để xác định những thiếu sót, yếu kém, đồng thời đề xuất phương pháp cải tiến cho SAI Tuvalu.

Các chuyên gia đã tiến hành đánh giá năng lực của SAI Tuvalu thông qua Dự án Tăng

cường công tác quản lý và quản trị tài chính công tại Thái Bình Dương. Dự án do Liên minh châu Âu tài trợ và được thực hiện bởi Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc. Việc đánh giá năng lực của SAI Tuvalu cũng dựa trên kết quả các cuộc kiểm toán FSG đã hoàn thành trong năm 2017 và 2018, đồng thời, các chuyên gia khuyến nghị SAI Tuvalu xây dựng các phương pháp và kế

hoạch kiểm toán được cải tiến hơn để áp dụng cho cuộc kiểm toán FSG các năm tiếp theo.

Tổng Kiểm toán Tuvalu Eli Lopati chia sẻ: “Tôi hy vọng rằng, PASAI và IDI sẽ giúp Tuvalu tăng cường năng lực trong việc thực hiện kiểm toán các FSG, các cuộc kiểm toán sẽ đảm bảo tiêu chuẩn của cuộc kiểm toán chất lượng cao và đồng đều bằng cách tuân thủ ISSAI. Điều

này sẽ phát huy giá trị và lợi ích của SAI Tuvalu trong việc đạt được các Mục tiêu phát triển bền vững, góp phần đảm bảo các FSG được cập nhật và chất lượng ngày càng được nâng cao”.

Tuvalu là SAI Thái Bình Dương đầu tiên nhận được chương trình hỗ trợ này. Kinh nghiệm và bài học từ SAI Tuvalu sẽ cung cấp cách tiếp cận cho các chương trình tương tự đối với các SAI khác trong khu vực như: Fiji, Kiribati, Papua New Guinea, Samoa, Quần đảo Solomon, Tonga và Vanuatu.■

(Theo *PASAI*)

YẾN NHI

Tin tức

Philippines: Kêu gọi kiểm toán chặt chẽ các hỗ trợ y tế cho phòng, chống Covid-19

Tổng thống Philippines Rodrigo Duterte vừa qua đã yêu cầu một cuộc kiểm toán đặc biệt đối với các khoản hỗ trợ y tế dành cho công tác phòng chống, chữa trị các bệnh nhân Covid-19. Động thái này nhằm đảm bảo các trang thiết bị y tế, ngân sách tài trợ có thể được chuyển tới các bệnh viện một cách đầy đủ và kịp thời.■ *(Theo Manila Standard)*

Nhật Bản: Kiểm toán công tác mua sắm trang thiết bị quốc phòng

KTNN Nhật Bản (BOA) sẽ lên kế hoạch kiểm toán công tác mua sắm trang thiết bị quốc phòng, trước những chỉ trích về sự chậm trễ và các vấn đề liên quan trong thực hiện chương trình mua sắm với quân đội Hoa Kỳ. Trước đó, BOA đã từng cảnh báo về việc chậm trễ tới 5 năm trong chuyển giao trang thiết bị quốc phòng, khiến kim hãm các kế hoạch hoạt động và công tác đào tạo sử dụng thiết bị.■ *(Theo Japan Times)*

Đức: Kiểm toán cảng trung chuyển ô tô Elizabeth

KTNN Đức cho biết, Cơ quan sẽ tiến hành cuộc kiểm toán chất lượng đối với cảng trung chuyển ô tô Elizabeth, theo đó sẽ xem xét đến các quy trình xuất nhập khẩu, điều kiện lưu kho và các vấn đề an ninh. Được biết, cuộc kiểm toán này được thực hiện trên cơ sở 5 năm một lần, với mục tiêu góp phần đảm bảo sự phát triển ngành công nghiệp xe hơi nước này.■ *(Theo Hellenic Shipping)*

Tin vắn

►► Tòa án tối cao Dubai hiện đang yêu cầu EY bồi thường 10 triệu USD liên quan đến việc kiểm toán có dấu hiệu sai lệch một khách hàng ở Dubai về nghi vấn rửa tiền và buôn lậu vàng.■ *(Theo Financial Times)*

►► Deloitte đã hoàn thành kiểm toán Hãng công nghệ hàng đầu Hoa Kỳ INKY nhằm giúp Hãng này củng cố hoạt động công nghệ thông tin.■ *(Theo Herald Mail Media)*

►► Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao các quốc gia Ả Rập (ARABOSAI) sẽ tiến hành các cuộc họp thảo luận nhằm lên kế hoạch hành động để đối phó với sự lan tràn của dịch Covid-19.■ *(Theo Times of Oman)*

TRÚC LINH

Là một trong những cơ quan kiểm toán tối cao có lịch sử lâu đời với thế mạnh về kiểm toán tài chính và kiểm toán giá trị tiền tệ, KTNN Anh (NAO) luôn coi yếu tố con người là một trong những tài sản quan trọng nhất trong các giai đoạn, quá trình phát triển của Tổ chức.

Tại NAO hiện đang có khoảng hơn 800 nhân viên làm việc, thực hiện trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính của tất cả các Bộ trực thuộc Chính phủ, các cơ quan hành pháp và cơ quan, tổ chức khác sử dụng công quỹ, các khách hàng quốc tế như: Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Chương trình Lương thực Thế giới (WFP) của Liên Hợp Quốc...

CANADA:

Doanh nghiệp chú trọng kiểm toán tuân thủ để cải thiện điều kiện làm việc

THANH XUYỀN

Nhiều năm qua, Tập đoàn may mặc hàng đầu Canada Gildan đã luôn chú trọng công tác kiểm toán tuân thủ (KTTT) tại các đơn vị trực thuộc để ngày càng cải thiện điều kiện làm việc của người lao động.

Phát huy vai trò của kiểm toán tuân thủ

Tập đoàn Gildan sở hữu và tự vận hành các cơ sở sản xuất để làm ra hầu hết các sản phẩm họ cung cấp cho thị trường. Doanh thu của Gildan năm 2017 lên tới 2,75 tỷ USD với các sản phẩm được bán tại hơn 60 quốc gia. Để có được những thành công đó, Gildan luôn đảm bảo quyền lợi của người lao động và đặt sự minh bạch trong kinh doanh lên hàng đầu, điển hình là việc thường xuyên thực hiện các cuộc KTTT tại các nhà máy.

Trong lĩnh vực may mặc, KTTT là hoạt động không thể thiếu nhằm đảm bảo và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. KTTT đóng vai trò là công cụ đặc lực để xác định xem các nhà máy có tuân thủ những chuẩn mực lao động hay không, bao gồm nhiều khía cạnh như: lao động trẻ em, lao động cưỡng bức, an toàn lao động, hợp đồng lao động, tình trạng phân biệt đối xử nơi làm việc, giờ làm việc, chế độ đãi ngộ, hệ thống quản lý...

Gildan thực hiện các cuộc KTTT thường xuyên để đảm bảo mọi quyền lợi của người lao động như: quyền được tôn trọng, được nhận tiền lương đầy đủ và được làm việc trong điều kiện an toàn. KTTT cũng đảm bảo rằng, các xí nghiệp và cả Tập đoàn luôn tuân thủ các quy tắc ứng xử, luật pháp trong nước và quốc tế cũng như các quy tắc của ngành, các hiệp hội nghề nghiệp...

Vừa qua, Gildan đã công khai quy trình kiểm toán chi tiết được sử dụng trong các nhà máy của Tập đoàn mỗi năm. Chỉ riêng năm 2018, Gildan đã thực hiện 181 cuộc kiểm toán tại các nhà máy, nhà thầu và nhà cung cấp nguyên liệu.

Thực hiện kiểm toán không báo trước tại Gildan

Các cuộc KTTT tại Gildan sẽ không được báo trước. Đội ngũ kiểm toán viên sẽ bất ngờ đến các nhà máy và thông báo cho các quản lý rằng quy trình kiểm toán được bắt đầu. Trong một số trường hợp đặc biệt, một số cuộc KTTT có thể được thông báo, nhưng cũng không có thời gian cụ thể.

Bước đầu, đội ngũ kiểm toán viên sẽ họp với các quản lý để tìm hiểu hoạt động của đơn vị, công tác quản lý nhân sự cũng như xét xem có bất kỳ vấn đề nào không. Thông thường, toàn bộ đội ngũ quản lý (gồm cả quản lý nhà máy, cán bộ quản lý an toàn lao động và môi trường, quản lý nhân sự, quản lý công tác bảo trì) đều có mặt trong quá trình kiểm toán. Cuộc họp này nêu rõ, cuộc KTTT được thực hiện để giúp các đơn vị được kiểm toán giải quyết mọi vấn đề về tuân thủ, từ đó có thể cải thiện các thiếu sót.

Sau đó, kiểm toán viên sẽ xem xét toàn bộ hoạt động của nhà máy, kiểm tra công tác phòng, chống cháy nổ, an toàn máy móc, an toàn hóa chất, thiết bị bảo hộ lao động, điều kiện vệ sinh... Mục tiêu của việc kiểm tra kỹ lưỡng mọi hoạt động nhằm đảm bảo rằng nhân viên được làm việc trong một môi trường an toàn và tất cả các chính sách được nhà máy tuân thủ.



Chủ tịch và Giám đốc điều hành Gildan Glenn Chamandy
Ảnh: canadianbusiness

Tiếp theo, kiểm toán viên sẽ tiến hành các cuộc phỏng vấn trực tiếp với các nhân viên được chọn ngẫu nhiên, trong đó, kiểm toán viên đặt ra nhiều câu hỏi để kiểm tra xem điều kiện làm việc của người lao động có được đảm bảo không. Đồng thời, kiểm toán viên cũng trò chuyện ngẫu nhiên với công nhân để thu thập thông tin về điều kiện làm việc và việc tuân thủ quy trình sản xuất. Tất cả thông tin và danh tính của nhân viên đều được kiểm toán viên bảo mật để nhân viên có thể chia sẻ mọi ý kiến.

Sau đó, kiểm toán viên tiến hành xem xét tài liệu, tài liệu nội bộ (các hồ sơ, quy chế, chính sách nội bộ, bảng lương, thông tin an sinh xã hội, hồ sơ nhân sự, giấy chứng nhận, giấy phép...) và tài liệu bên ngoài (liên quan đến việc hướng dẫn Gildan tuân thủ các quy định và đảm bảo tính bền vững của DN, các quy định của địa phương, luật pháp quốc gia, quốc tế...).

Kiểm toán viên sẽ hoàn thành quy trình KTTT bằng cách phỏng vấn người quản lý để đánh giá sự hiểu biết của họ về các chính sách, quy trình và thực tiễn của đơn vị, để xác định mức độ tuân thủ của nhà máy.

Cuối cùng, kiểm toán viên tiến hành cuộc họp để trình bày những phát hiện sơ bộ và chỉ ra các trường hợp không tuân thủ. Những nhà máy để xảy ra thiếu sót phải ngay lập tức lên kế hoạch hành động khắc phục. Quản lý của các nhà máy sẽ nhận được khuyến nghị về cách giải quyết thiếu sót hiệu quả nhất.

Tất cả quá trình KTTT, khắc phục sai sót tại các nhà máy trên toàn thế giới đều được Gildan theo dõi chặt chẽ. Tập đoàn cũng sẽ công khai các báo cáo, số liệu mỗi năm một lần và để đảm bảo tính tuân thủ, tính liêm chính và đạo đức trong toàn tổ chức, Tập đoàn đã thành lập Ủy ban Chỉ đạo tuân thủ chịu trách nhiệm giám sát sự tuân thủ của các thành viên trên toàn cầu. Một cuộc KTTT tạm khép lại nhưng chưa phải là kết thúc bởi KTTT là quá trình diễn ra liên tục. Khi nói đến việc cải thiện nhân lực và điều kiện làm việc, Gildan luôn hướng đến sự cải tiến và ngày càng phát triển hơn.■ *(Theo mygildan.com và marketwatch.com)*

ANH:

Kiểm toán Nhà nước nỗ lực nâng cao chất lượng nhân sự

Hầu hết các nhân viên của NAO là những kế toán, kiểm toán viên có trình độ, chuyên môn cao, những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau như: thống kê, kinh tế, kế toán, khoa học xã hội, tài chính DN và kỹ thuật công nghệ. Hoạt động của NAO được thực hiện theo cách thức tích hợp đa ngành, có nghĩa là mọi nhân viên cùng chia sẻ kiến thức, chuyên môn để hoàn

thành tốt tất cả các công việc được giao.

Cách tiếp cận nhân sự của NAO là tuyển dụng những sinh viên tốt nghiệp xuất sắc hàng năm để đào tạo thành các kế toán, kiểm toán viên cho Tổ chức và tỷ lệ đỗ trong các bài thi chuyên môn tại NAO luôn ở mức cao. Điều này cho thấy, đây vẫn là một trong những cách tiếp cận nhân sự tốt nhất giúp NAO thu hút và giữ chân những nhân sự có

kỹ năng và kiến thức phù hợp.

Tuy nhiên, một trong những thách thức mà NAO phải đối mặt là khả năng dễ bị tổn thương trước các điều kiện thị trường và việc các nhà tuyển dụng khu vực tư nhân, đặc biệt là khỏi các dịch vụ tài chính, đưa ra mức lương cạnh tranh hơn. Để giúp quản lý rủi ro này, NAO đã tích cực xây dựng các chương trình đào tạo dài hạn, đưa ra những lời mời làm việc với mức lương hấp dẫn đối với các học

viên, thực tập sinh đủ điều kiện, đồng thời cung cấp những cơ hội hỗ trợ phát triển nghề nghiệp tốt hơn cho người được tuyển dụng.

Trong 3 năm tới, NAO xác định tập trung ưu tiên việc đào tạo, nâng cao các kỹ năng, chuyên môn công nghệ thông tin, phát triển và mở rộng khả năng phân tích dữ liệu cho các nhân viên của NAO, hỗ trợ nhân viên phát triển kỹ năng lãnh đạo và quản lý, thúc đẩy sự phối hợp và làm việc nhóm tốt hơn, từ đó hỗ trợ việc cải thiện công tác cung cấp dịch vụ công và chất lượng các khuyến nghị mà NAO đưa ra.■ *(Theo NAO.org.uk)*

HOÀNG BÁCH

Tổng Kiểm toán và Kiểm soát Ấn Độ (CAG) vừa qua đã thực hiện một cuộc kiểm tra xem xét hoạt động của Cơ quan Phát triển hàng không (ADE) và chỉ ra nhiều sai phạm đáng lên án tại đây.

Nhiều dự án thất bại, ngân sách bị tiêu tốn...

ADE nằm ở TP. Bangalore, là một đơn vị trực thuộc Tổ chức Nghiên cứu và Phát triển quốc phòng (DRDO) Ấn Độ. ADE có nhiệm vụ chính là nghiên cứu, phát triển, sản xuất các thiết bị bay không người lái (UAV) và các thiết bị trong lĩnh vực hàng không quân sự để đáp ứng nhu cầu của các lực lượng vũ trang, đồng thời củng cố cơ sở hạ tầng và nâng cao trình độ công nghệ ngành hàng không.

CAG đã lựa chọn 16 dự án (có kinh phí thực hiện lên tới 23,06 tỷ Rupee Ấn Độ, tương đương 300,2 triệu USD), được ADE thực hiện trong 10 năm (2007-2017) để tiến hành kiểm toán. Báo cáo kiểm toán của CAG cho thấy, ADE đã không đáp ứng các mục tiêu, nhiệm vụ của Cơ quan, hầu hết các dự án thất bại trong khi vẫn tiêu tốn những khoản tiền khổng lồ.

Kết quả cuộc kiểm toán cũng chỉ ra rằng, ADE đã thực hiện các dự án rất hời hợt, thậm chí không xác định các mục đích rõ ràng. Cơ quan này không tiến hành xem xét để phân loại, đánh giá xem cần tập trung hay ưu tiên dự án nào và giai đoạn nào của mỗi dự án,

ẤN ĐỘ:

Hàng loạt dự án thất bại tại Cơ quan Phát triển hàng không

□ TUỆ LÂM



Một máy bay chiến đấu hạng nhẹ do ADE thiết kế

Ảnh: wikiwand.com

một số dự án không có các chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn giám sát.

Hậu quả là những khoản tiền lớn chi cho hoạt động nghiên cứu đã bị chi tiêu lãng phí trong khi không mang lại hiệu quả nào đáng kể, thậm chí, nhiều dự án đến nay vẫn chưa hoàn thành.

Một vấn đề khác được nhấn mạnh là ADE đã không vạch ra các kế hoạch thực hiện dự án cụ thể để đảm bảo các giai đoạn được quản lý sát sao nhất. Trong số 16 dự án trên, 10 dự án đã được hoàn thành nhưng chỉ 2 dự án đạt được các mục tiêu đề ra; có tới 13/16 dự án không có cán bộ chuyên trách và chuyên gia giám sát; 11/16 dự án không có kế hoạch chuẩn bị thực hiện, do đó không đạt được kết quả nào đáng kể. Ít nhất 10/16 dự án đã bị trì hoãn trong khoảng thời gian từ 6 tháng đến 6 năm; 3 dự án bị bội chi kinh phí, trong đó dự án bị bội chi cao nhất lên đến 3,69 tỷ Rupee. Hiện nay, 2 dự án vẫn đang trong quá trình thực hiện và có thể cần thêm kinh phí.

Ngoài ra, ADE bị chỉ trích không tuân thủ việc lập báo cáo về quá trình và hiệu quả hoạt động của các dự án. CAG cho biết, trong số 16 dự án được kiểm toán, có 9 dự án không được lập báo cáo nào. Trong một phát hiện khác, ADE vẫn báo cáo đã chi tới 43,4 triệu Rupee mua sắm thiết bị cho 4 dự án đã tạm dừng thực hiện.

Là hậu quả của sự quản lý yếu kém

Xem xét các lý do tại sao hầu hết các dự án tại ADE trong suốt 10 năm đều bị thất bại, CAG cho biết, lý do chính là Ban Lãnh đạo Cơ quan yếu kém, không làm tròn trách nhiệm, không cử các cán bộ đại diện để thương thảo với các nhà thầu và các bên liên quan trước khi thực hiện dự án. Trong

suốt quá trình thực hiện dự án, các cán bộ có trách nhiệm cũng không giám sát, theo dõi tình hình công việc để kịp thời can thiệp khi cần thiết.

ADE đã thực hiện các dự án mà không tuân thủ các quy định trong Quy trình xây dựng và quản lý dự án, từ giai đoạn lập kế hoạch đến quá trình thực hiện. Việc không tuân thủ các quy định này dẫn đến tình trạng không xác định rõ đối tượng của các sản phẩm thuộc dự án, không đánh giá được kết quả của dự án, các sản phẩm theo thiết kế đã không được sản xuất thành công và không được đưa vào sử dụng.

Sau khi những phát hiện của cuộc kiểm toán trên được công bố, người phát ngôn và Giám đốc của ADE đã được yêu cầu giải trình nhiều tuần qua. Tuy nhiên, đến nay, hai ông này vẫn chưa đưa ra lời bình luận nào về những sai phạm nghiêm trọng tại đây.

Nhìn lại hơn một thập kỷ trước, DRDO - cơ quan nghiên cứu và phát triển các sản phẩm cho lực lượng vũ trang hàng đầu Ấn Độ - cũng vướng phải nhiều cáo buộc đã chi những khoản tiền khổng lồ từ ngân sách vào các mục đích không rõ ràng, không mang lại hiệu quả, lợi ích nào cho tổ chức, cho đất nước. Những thành công của DRDO từng được Chính phủ ca ngợi trong quá khứ đã trở nên quá mờ nhạt. Đặc biệt, cùng với những sai phạm của ADE vừa được phát hiện, giờ đây, nhắc đến DRDO, người ta chỉ còn biết đến một cơ quan hoạt động kém hiệu quả, gây lãng phí ngân sách và có thể tiếp tục mang lại nhiều hậu quả xấu cho nền an ninh quốc gia. Do đó, DRDO đã bị yêu cầu cơ cấu lại toàn bộ Tổ chức.■

(Theo idrw.org và firstpost.com)

THÔNG TIN - QUẢNG CÁO

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Công ty Cổ phần Công Trình Giao Thông Công Chánh (GTCC) là doanh nghiệp cổ phần xây dựng đa ngành nghề. Trải qua hơn 40 năm phát triển và trưởng thành GTCC đã và đang hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau như:

- Xây dựng và sửa chữa lớn các công trình giao thông
- Thi công công trình thủy lợi, công trình cấp nước
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn
- Đầu tư xây dựng hạ tầng
- Thi công san lấp mặt bằng
- Kinh doanh bất động sản
- Tổ chức sự kiện

Công ty chúng tôi, thi công xây dựng các công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn TP.HCM và các tỉnh phía Nam. Chúng tôi đã tích lũy được những kinh nghiệm quý báu và tạo nên thương hiệu của Công ty bằng uy tín, sản phẩm có chất lượng cao. Với đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm, lực lượng công nhân dồi dào có tay nghề cao, máy móc thiết bị hiện đại,... đã tạo nên sự thành công của Công ty và chiếm được lòng tin từ các chủ đầu tư và đối tác.

GTCC là một tập thể đoàn kết, phấn đấu để xây dựng công ty không ngừng lớn mạnh trở thành doanh nghiệp hàng đầu về cung cấp dịch vụ xây dựng, sản xuất ống bê tông cấp nước tại Việt Nam. GTCC luôn cung cấp đến khách hàng những sản phẩm có chất lượng cao, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Chúng tôi xin gửi đến Quý chủ đầu tư, đối tác lời chào thân ái, đoàn kết, xây dựng và phát triển bền vững!.

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu - Phường 6 - Q.Bình Thạnh - TP.HCM
Điện thoại: 028 38414 872 - Fax: 028 38414 824



BINH ĐOÀN 18
TỔNG CÔNG TY TRỰC THĂNG VIỆT NAM
Vietnam Helicopters



MỘT ĐỊA CHỈ CHO TẤT CẢ CÁC DỊCH VỤ TRỰC THĂNG

LĨNH VỰC KINH DOANH CHỦ YẾU:

- ✈ Vận tải hàng không
- ✈ Bay nhiệm vụ Quốc phòng an ninh
- ✈ Bay công ích
- ✈ Bay phục vụ thăm dò & khai thác dầu khí
- ✈ Dịch vụ bay du lịch
- ✈ Dịch vụ bay tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu y tế
- ✈ Dịch vụ bay quay phim chụp ảnh
- ✈ Dịch vụ bay khảo sát địa chất
- ✈ Dịch vụ kỹ thuật trực thăng (sửa chữa, đại tu máy bay trực thăng)
- ✈ Huấn luyện phi công, thợ máy

Website: www.vnh.com.vn

Trụ sở chính : 172 Trường Chinh, Hà Nội, Việt Nam